

✱ VOLTAIRE ✱

Candide

Chàng Ngây Thơ

TỦ SÁCH
INH HÒA



NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC

VOLTAIRE

CANDIDE CHÀNG NGÂY THƠ

Tế Xuyên dịch

NHÀ XUẤT BẢN TRI THỨC

Thông tin ebook

Tên sách: Candide - Chàng Ngây Thơ

Tác giả: Voltaire Dịch từ bản tiếng Pháp: *Candide ou l'optimisme*

Dịch giả: Tế Xuyên Nhà xuất bản: NXB Tri Thức Ngày xuất bản:
09/2008

Kích thước: 12x20 cm Số trang: 220

Thực hiện ebook: tamchec Ngày hoàn thành: 05/04/2015

Nguồn: tve-4u.org

Mục lục

[LỜI NHÀ XUẤT BẢN](#)

[GIỚI THIỆU TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM](#)

[VIẾT SỰ NGÂY THƠ](#)

[Chương I CHÀNG NGÂY THƠ ĐƯỢC NUÔI NẮNG TRONG MỘT TÒA LÂU ĐÀI TỐT ĐẸP](#)

[Chương II CHÀNG NGÂY THƠ SỐNG CHUNG VỚI NGƯỜI BẢO GIA LỢI](#)

[Chương III CHÀNG NGÂY THƠ THOÁT KHỎI TAY NGƯỜI BẢO GIA LỢI](#)

[Chương IV CHÀNG NGÂY THƠ GẶP LẠI THẦY CŨ, TRIẾT GIA PANGLOSS](#)

[Chương V BẢO TỔ, ĐẪM TÀU, ĐỘNG ĐẤT, KHIẾN CHO PANGLOSS, JACQUES VÀ CHÀNG NGÂY THƠ RA SAO](#)

[Chương VI NGƯỜI TA TIẾN HÀNH VỤ THIÊU SỐNG HAY HO NHƯ THẾ NÀO ĐỂ NGĂN ĐỘNG ĐẤT, VÀ CHÀNG NGÂY THƠ ĐÃ BỊ ĐÒN ĐÍT RA SAO](#)

[Chương VII CHÀNG NGÂY THƠ ĐƯỢC BÀ GIÀ CHĂM SÓC VÀ GẶP LẠI NHỮNG NGƯỜI CHÀNG YÊU QUÝ](#)

[Chương VIII CÂU CHUYỆN VỀ CÔ CUNÉGONDE](#)

[Chương IX CHÀNG NGÂY THƠ GIẾT MỘT LÚC HAI MẠNG NGƯỜI](#)

[Chương X CHÀNG NGÂY THƠ, CUNÉGONDE VÀ BÀ GIÀ CỰC KHỔ NHƯ THẾ NÀO KHI TỚI CADIX. BA NGƯỜI XUỐNG TÀU VƯỢT BIỂN](#)

[Chương XI CÂU CHUYỆN CỦA BÀ GIÀ](#)

[Chương XII CÂU CHUYỆN TIẾP VỀ NHỮNG ĐAU KHỔ CỦA BÀ GIÀ](#)

[Chương XIII CHÀNG NGÂY THƠ BUỘC LÒNG PHẢI CÁCH BIỆT CUNÉGONDE VÀ BÀ GIÀ](#)

[Chương XIV CHÀNG NGÂY THƠ VÀ ĐỒ ĐỆ CACAMBO ĐƯỢC CÁC GIÁO SĨ DÒNG TÊN ĐÓN TIẾP Ở PARAGUAY](#)

[Chương XV CHÀNG NGÂY THƠ GIẾT ANH RUỘT CỦA NGƯỜI YÊU](#)

[Chương XVI CHUYỆN XẢY RA GIỮA HAI THẦY TRÒ KHI GẶP HAI THIẾU NỮ, HAI CON KHỈ VÀ Đám NGƯỜI RỢ OREILLONS](#)

[Chương XVII CHÀNG NGÂY THƠ VÀ THUỘC HẠ ĐẾN XỨ ELDORADO\[93\] KỲ LẠ](#)

[Chương XVIII THẦY TRÒ CACAMBO THẤY GÌ Ở XỨ ELDORADO](#)

[Chương XIX HAI NGƯỜI ĐẾN SURINAM; CHÀNG NGÂY THƠ LÀM QUEN VỚI MARTIN](#)

[Chương XX ĐIỀU GÌ XẢY RA TRÊN BIỂN VỚI CHÀNG NGÂY THƠ VÀ MARTIN](#)

[Chương XXI TÀU TỚI GẦN BỜ BIỂN PHÁP, HAI NGƯỜI VẪN ĐÀM LUẬN](#)

[Chương XXII BIẾN CỐ XẢY ĐẾN CHO HAI NGƯỜI Ở NƯỚC PHÁP](#)

Chương XXIII CHÀNG NGÂY THƠ VÀ MARTIN TỚI MIỀN DUYÊN HẢI ANH RỒI BỎ ĐI NGAY

Chương XIV GẶP LẠI CÔ PAQUETTE TRONG TAY MỘT TU SĨ

Chương XXV ĐI DU THUYỀN ĐẾN THĂM LÃNH CHÚA POCOCURENTÉ, NHÀ QUÝ TỘC THÀNH VENISE

Chương XXVI CHÀNG NGÂY THƠ VÀ MARTIN DỪNG BỮA VỚI SÁU NGƯỜI NGOẠI QUỐC

Chương XXVII TRONG CUỘC HÀNH TRÌNH TỚI CONSTANTINOPLE, CHÀNG NGÂY THƠ GẶP LẠI NAM TƯỚNG VÀ PANGLOSS

Chương XXVIII BIẾN CỐ XẢY RA CHO CHÀNG NGÂY THƠ, CUNÉGONDE, MARTIN, PANGLOSS...

Chương XXIX CHÀNG NGÂY THƠ TÁI NGỘ CUNÉGONDE

Chương XXX KẾT LUẬN

NIÊN BIỂU TÓM TẮT CUỘC ĐỜI VÀ TÁC PHẨM CỦA VOLTAIRE

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Từ khi ra đời, *Candide hay chủ nghĩa lạc quan* (Candide ou l'optimisme) đã gắn liền với tên tuổi của Voltaire và trở thành một trong những tác phẩm kinh điển cả về văn chương lẫn triết lý. Chính vì lẽ đó, tác phẩm được đưa vào danh mục Tủ sách Tinh hoa Tri thức Thế giới do Quỹ dịch thuật Phan Chu Trinh và Nhà xuất bản Tri thức triển khai.

Qua tìm hiểu, chúng tôi được biết ngay từ năm 1928, ở Việt Nam, *Candide* đã được Nguyễn Văn Hiếu chuyển ngữ. Tuy nhiên, bản dịch này hiện chỉ tồn tại ở dạng vi phim ở Thư viện Quốc gia. Bản dịch thứ hai là của Tế Xuyên dưới tiêu đề *Candide - Chàng Ngây Thơ*, được dịch ở miền Nam trước năm 1975. Và bản thứ ba là của Vũ Đức Phúc và Lê Tư Lành, in chung trong *Vonte, Zadrž - Truyện chọn lọc*, Nxb Văn học, 1980-1981.

Cho tới nay, chúng tôi vẫn chưa có điều kiện tiếp cận với bản dịch đầu tiên của Nguyễn Văn Hiếu. Tuy nhiên, với khoảng thời gian gần một thế kỷ kể từ khi được dịch, chúng tôi e rằng bản dịch ấy có lẽ không còn phù hợp với độc giả hiện nay.

Bản dịch thứ ba đã cho phép độc giả tiếp cận với tác phẩm của Voltaire với sự chính xác về ngôn ngữ và những chú giải hết sức cẩn thận. Đây cũng là bản dịch khá nổi tiếng, nhất là đối với các độc giả miền Bắc.

Tuy nhiên, chúng tôi đã chọn bản dịch của Tế Xuyên bởi chính cái duyên và “tinh thần Voltaire” của nó, dầu cho đâu đó, khi được đối chiếu với bản gốc, vẫn còn những sai sót (và có lẽ đó là điều khó tránh khỏi với bất kỳ bản dịch nào!) Chẳng hạn, có một số câu sai về ý, đôi chỗ dịch giả bỏ sót hoặc lược bớt. Với những chỗ như vậy, để bản thảo được hoàn thiện, trong quá trình biên tập, chúng tôi đã mạo phép tham khảo bản dịch của Vũ Đức Phúc và Lê Tư Lành. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn, và rất mong hai ông thể tất cho sự “tiền trạm hậu tẩu” này!

Cuốn sách được biên tập dựa trên nguyên tác tôn trọng tối đa nguyên bản bản dịch. Đối với các địa danh, chúng tôi để nguyên cách phiên âm theo lối cũ nhằm giữ lại không khí cổ của câu chuyện. Ngoài ra, chúng tôi có chỉnh sửa những từ địa phương theo chuẩn tiếng Việt, bổ sung các chú thích (những chú thích có ghi ND là của dịch giả), và đặc biệt là dịch bổ sung đối

với các phần bị lược bỏ (được in nghiêng trong cuốn sách) và có thêm tiểu sử tác giả.

Xin trân trọng giới thiệu tới độc giả tác phẩm *Candide* - Chàng Ngây Thơ cùng Lời giới thiệu của nhà nghiên cứu văn học Cao Việt Dũng.

Nxb Tri thức

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM



VOLTAIRE (1694-1778)

Voltaire (tên thật là François-Marie Arouet) sinh tại Paris (1694-1778) là văn hào Pháp đã sống một cuộc sống sôi nổi, có tính ham thích tìm hiểu những gì mới lạ và những trạng thái xã hội đương thời.

Ông viết rất nhiều, đủ loại: tiểu thuyết, triết lý, truyện ngắn, kịch bản và thơ. Với một giọng văn châm biếm, ông nói lên những bất bình trước sự kỳ thị tôn giáo, trước sự xâm phạm tự do cá nhân; cuốn *Correspondance* (Thư tín) của ông gồm đến 18.000 bức thư.

Vì thái độ không xu thời, ông đã bị các nhà quyền quý thù oán, muốn làm hại; đã có hồi ông phải trốn tránh ở nhà một phụ nữ có thể lực là bà du Châtelet ở Cirey trong một thời gian.

Ông du lịch ngoại quốc khá nhiều, nhất là ở nước Anh, một nước mà ông tin tưởng là có chế độ xã hội hoàn thiện hơn nước Pháp; ông học văn chương Anh, viết sách bằng Anh ngữ để phát biểu tư tưởng.

Cuốn *Candide* - *Chàng Ngây Thơ* của ông nhằm mục đích trả lời cho triết thuyết của Rousseau về Thượng đế và nhất là để phản đối chủ trương của triết gia Leibniz, theo đó mọi sự trên đời đều sẽ càng ngày càng hoàn thiện hơn, nên con người phải lạc quan.

Ông đưa ra một nhân vật chính, có tính tình chất phác, quá lạc quan, thật thà đến mức ngây thơ nên người ta phải gọi là “chàng Ngây Thơ”. Chàng trải qua bao nhiêu tai biến, hoạn nạn mà vẫn cứ khờ khạo, tin vào lời của thầy mình là triết gia Pangloss dạy rằng cứ lạc quan, thế gian sẽ hoàn thiện. Chàng đã gặp bao nhiêu ngang trái, bao nhiêu bất công, nghịch cảnh, bị hoạn nạn, gian nan, chìm nổi song vẫn không tìm được hạnh phúc mà chàng đặt vào một người đẹp, người yêu tha thiết của chàng.

Lưu lạc vào một thế giới hoàng kim (xứ Eldorado, một xứ tưởng tượng) chàng lấy về được ngọc vàng châu báu kim cương, đủ thành một tài sản đưa chàng lên địa vị người giàu mạnh nhất thế giới; vậy mà, đến khi tìm được người đẹp, thì nàng hết nhan sắc, trở thành nô lệ, từng bị bán đi bán lại nhiều lần; cuộc sống sóng gió của nàng đã làm cho nàng hết đẹp, lại còn sinh tính nóng nảy, cục cằn. Lúc này đã hết tiền, chàng chỉ có thể mua một miếng vườn để cùng vợ và các bạn cũ sống đời an phận thủ thường.

Cuốn *Candide* khai thác các thực tại xã hội, chiến tranh chết chóc, động đất, dịch hạch, một thủy sư đô đốc bị xử bắn, một nữ tài tử chết không có quan tài, một công nhân bị chủ chặt tay chân. Bao nhiêu bất công trong một chế độ phong kiến tàn ác.

Tác giả đưa ra một bài học: sống trên đời, nên bác bỏ các thuyết lý viễn vông, quá cao xa, nên sống thực tế và trông vào sự làm việc mới tạo được hạnh phúc.

Cần nói thêm rằng cuốn *Candide* xúc phạm đến nhiều nhà quyền quý, nên tác giả khi xuất bản phải ký một biệt hiệu khác, chứ không ký là Voltaire, vì sợ bị trả thù. Ông lo xa cũng đúng vì cuốn *Candide* ngày 2 tháng Ba năm 1759 bị hội đồng Genève tố cáo và ra lệnh hỏa thiêu (đem đốt ở nơi công cộng).

VIẾT SỰ NGÂY THƠ

Cao Việt Dũng

Candide rời khỏi thiên đường: đó là motif lặp lại ít nhất hai lần trong *Candide*. Thiên đường đầu tiên chính là lâu đài của ngài nam tước Thunder-ten-tronckh xứ Westphalie, nơi hội tụ sự vĩ đại đáng kể của trần thế (hóa thân là ngài nam tước), tình yêu nồng nàn (với nàng Cunégonde xinh đẹp) và tri thức toàn vẹn (ở tiến sĩ Pangloss, người thầy của Candide) - “Chàng kết luận rằng sau cái diễm phúc được sinh ra là nam tước Thunder-ten-tronckh, đến cái diễm phúc bậc nhì là được sinh ra là cô Cunégonde; kể đến diễm phúc bậc ba là được nhìn thấy cô suốt ngày và sau chót diễm phúc bậc tư là được nghe những lời thuyết giảng của Pangloss tiên sinh, triết gia giỏi nhất trong tỉnh và do đó là triết gia giỏi nhất hoàn cầu” (tr.30). Thiên đường thứ hai, xứ Eldorado khó đến khó rời bên Nam Mỹ, là biểu tượng của tiền bạc. Vấn đề Candide phải đối mặt là những thiên đường đó không bền vững, lâu đài của ngài nam tước là nơi chàng không thể ở (vì bị đuổi đi), Eldorado là nơi chàng không muốn ở và tự nguyện rời đi. Cho đến cuối truyện, một thiên đường khác khiêm tốn hơn nhiều lần lại xuất hiện, và lần này thì chúng ta không biết Candide ở đó trong bao lâu; nhiều khả năng là vĩnh viễn, như việc kết thúc tác phẩm tại đó gợi ý. Có thể nói rằng Candide phải rời khỏi các thiên đường vì đức tính “ngây thơ” nằm ngay trong cái tên của chàng (“candide” trong tiếng Pháp là tính từ của “candeur”, dùng để chỉ phẩm chất ngây thơ và thuần khiết của một tâm hồn), còn sở dĩ chàng vẫn tiếp tục đến được các thiên đường sau này là nhờ phẩm chất thứ hai đặc trưng của chàng, “lạc quan” (nhân đề đầy đủ của tác phẩm là *Candide ou l’optimisme*, “Candide hay chủ nghĩa lạc quan”).

Điều đáng ngạc nhiên là chủ đề kếp mang đầy tính đạo đức này lại được xử lý dưới ngòi bút của một nhà văn như Voltaire, một người không mấy có danh tiếng về cả “ngây thơ” lẫn “lạc quan”.

*

Sự bi quan mà Voltaire dành cho cuộc đời nói chung bắt nguồn từ những sự kiện mà chính ông vấp phải. Khi còn trẻ, ông đã bị tống ngục Bastille vì viết các tác phẩm châm biếm đả kích quan Nhiếp chính thời đó, và sẽ nhiều lần nữa quay trở lại nơi đây, đến năm 1726 lại vì xích mích với

hiệp sĩ de Rohan mà bị nhà quý tộc cho người lấy gậy đánh đập ngay trên phố, sau đó còn phải lưu vong sang Anh.

Bi quan với con người và với xã hội vẫn chưa phải là tất cả, Voltaire còn bi quan cả với thiên nhiên. Năm 1759 khi Voltaire cho in *Candide* (các chuyên gia về Voltaire thống nhất cho rằng tác phẩm được viết một năm trước đó) cũng là khi triết gia mới tậu được cơ ngơi ở Genève và bắt đầu thực sự biết đến cảnh thoải mái về vật chất và thực hiện được “giấc mơ khu vườn” đã có trong đầu từ lâu nay (chúng ta hiểu vì sao “thiên đường thứ ba” trong *Candide* nhất thiết phải có khu vườn!) Tuy nhiên, trong cảnh điền viên đó, những tiếng vọng bi thảm từ thế giới bên ngoài dội về vẫn rất mạnh mẽ: hai thảm họa diễn ra liên trong hai năm: động đất lớn ở Lisbonne cuối năm 1775 và những viễn cảnh kinh hoàng của cuộc chiến tranh Bảy năm từ Đức lan tới. Cuộc động đất là nguồn gốc cho bài thơ dài thuộc loại nổi tiếng nhất trong sự nghiệp sáng tác văn chương của Voltaire (ngoài các vở kịch và những tác phẩm văn xuôi giống như *Candide*, *Zadig* hay *Memnori*), và cũng được tái hiện trong *Candide*, được viết không lâu sau khi xảy ra sự kiện (các chương IV, V, VI của tác phẩm), nơi Candide mất đi nhà từ thiện Jacques và đồng thời tiến sĩ Pangloss bị treo cổ.

Giọng văn của Voltaire cũng không bao giờ ngậy thơ. Ngay trong *Candide*, ông cũng dành cả một chương dài (chương XXII) để đả kích cay độc thành phố Paris và như thế nhân tiện, tính sổ với một số đối thủ của mình, tiến sĩ triết học Gauchat (“Có cả trăm cuốn sách viết cầu thả mà không cuốn nào lại cầu thả bằng sách của Gauchat, tiến sĩ triết học” - tr.150), một tác giả tên là Truble (“Ông ta đã viết ra tất cả những điều mà ai cũng biết”), và đặc biệt, nhà báo Fréron nhận được cả một loạt những lời phỉ báng thực thụ:

“Đó là một kẻ xấu miệng, hăn sống bằng nghề nói xấu tất cả các vở kịch, tất cả các diễn viên. Hăn oán ghét ai thành công, như kẻ hoạn quan ghét kẻ còn biết thụ hưởng; hăn là con rắn độc trong văn chương, sống trong nọc độc và bùn lầy. Hăn là kẻ “bán văn” vô loại.

- Thế nào là kẻ “bán văn” vô loại?

- Nó là một kẻ viết cho đầy giấy, một con rắn độc, kiểu như tên Fréron” (tr.148).

Voltaire từng viết cả một vở kịch để chế nhạo riêng Fréron. Đến đây chúng ta nên nói một chút về nhân vật đặc biệt của lịch sử văn chương và báo chí Pháp này. Fréron (1718-1776), từng dạy học rồi bỏ nghề và bỏ luôn cả dòng tu của mình (dòng Tên), gia nhập hội Tam điểm, làm nghề báo và dành rất nhiều tâm trí và thời gian trong sự nghiệp để phản đối và bài xích Voltaire. Fréron không ít lần vào ngục vì thời đó viết báo chuyên để chỉ trích là một việc rất nguy hiểm (nhất là khi tờ báo quá thành công, có quá nhiều độc giả). Tuy nhiên Fréron cũng gây dựng được hai tờ báo rất lớn, không ngừng công kích các nhà triết học nói chung và Voltaire nói riêng, thậm chí cả công trình *Bách khoa toàn thư* đồ sộ cũng đã có lúc suýt đổ sập vì những lời phản đối của Fréron, vốn rất có uy thế và nhiều quan hệ thời đó. Ngày nay nhìn lại, cuộc đối đầu giữa Voltaire và Fréron thường được coi là cuộc chiến giữa hai bộ óc tuyệt vời nhất của thế kỷ XVIII, một bên là triết gia lừng danh, bên kia là nhà phê bình lớn nhất của thế kỷ. Một bài thơ nổi tiếng của Voltaire viết đại ý nếu có một con rắn cắn Fréron thì nó sẽ lăn ra chết chứ không phải Fréron; Fréron đáp lại sự khiêu khích đó như sau: “Trong câu chuyện này sẽ không có gì là lạ nếu Voltaire chính là con rắn. Quả thực với tôi ông ta đã lăn ra chết vì tức tối và một phần nhỏ vì nọc độc của tôi.” *Candide* là thêm một cơ hội nữa để đối thủ lớn của Voltaire bị đưa ra chế nhạo thậm tệ, những lời lẽ rất dễ khiến người phát ngôn phải ra tòa dưới hệ thống luật pháp hiện đại.

Về sự “xấu tính” (và do đó, không ngây thơ trong trắng) của Voltaire, người ta còn có thể kể rất nhiều câu chuyện. Chẳng hạn như chỉ vì một cuộc tranh chấp một đồng củi giữa hàng xóm tại Ferney mà Voltaire sẵn sàng tố cáo Charles de Broches thiếu trung thực và trong suốt năm năm tiến hành một chiến dịch chống de Broches, khiến cho nhà thông thái không thể vào được Viện Hàn lâm. Voltaire nhất định không phải là một *Candide*.

Voltaire, đó là một người theo chủ thuyết bi quan (giống như nhà thông thái Martin trong *Candide*) đem lạc quan ra để bàn; là một người không chút ngây thơ, ông lại đặt tên cho một trong các nhân vật sẽ được hậu thế nhớ nhất từ ông là “chàng Ngây Thơ”.

*

Thế nhưng, con người Voltaire phức tạp hơn một số tính từ. Là một người có thể gọi là xấu tính, hay để bụng, nhưng đồng thời ông cũng lại chấp nhận đón một nữ hậu duệ nghèo đói của nhà thơ Corneille về Ferney

nuôi nấng (cũng chính vì chuyện này mà Voltaire chịu sự chỉ trích của Fréron, người cho rằng triết gia chỉ làm vậy vì mục đích tốt đẹp cho danh tiếng của mình). Ông cũng đứng ra bênh vực Giulio Cesare Vanini, người bị kết tội chết vào năm 1619 vì viết một tác phẩm triết học, và nhất là đã thành công trong việc cứu mạng Jean Calas, một người theo đạo Tin lành ở Toulouse bị kết án giết con trai mình vì anh ta có ý định cải đạo. Vụ việc này kéo dài từ năm 1762 đến năm 1766, và cuối cùng nghị viện Paris đã quyết định gỡ tội cho Calas. Và không ai phủ nhận được vai trò của Voltaire trong công trình *Bách khoa toàn thư*, biểu tượng của phong trào Ánh sáng tại Pháp, cũng như một thái độ nhất quán chống lại những điều tầm thường, chống thế lực thần quyền cũng như thế quyền đương thời.

Giai đoạn Voltaire viết *Candide* (cuối những năm 1750, như đã nói ở trên) nằm ở khoảng giữa cuộc lưu vong dài đằng đẳng của triết gia (từ 1750 đến 1778 - ông trở về Paris trong vinh quang, giống như một người bị lưu đày vĩ đại sau này, Victor Hugo, và chết ngay sau đó; người ta nói rằng ông chết vì kiệt sức trước vinh quang của chính mình). Cuộc lưu vong của Voltaire còn cay đắng ở chỗ nó là một cuộc lưu vong “đúp”: ngoài việc bị hắt hủi khỏi nước Pháp, ông còn không có chỗ đứng bên cạnh một người từng một thời là bạn thân của mình, vua Frédéric II nước Đức, đành chọn một nơi trung gian là Thụy Sĩ để sống (Lausanne, Genève, Ferney). Một đòn đánh mạnh thêm nữa vào tình cảm của Voltaire là cái chết của người bạn thân, bà du Châtelet (1749).

Trong thời gian lưu vong đó, Voltaire còn phải chứng kiến từ xa sự thay đổi của đời sống trí thức Paris: một thế hệ mới đầy tài năng đã xuất hiện, đó là những người như Diderot, d'Holbach, d'Alembert và Rousseau, những người tuy ông có nhiều liên lạc và cộng tác, nhưng mối quan hệ không phải lúc nào cũng tốt đẹp. Các mối mới lên ngôi: tác phẩm của văn hào Anh Richardson (tác giả *Pamela*, một trong những người đầu tiên của văn học theo chủ nghĩa lãng mạn, mà cộng hưởng tại châu Âu là Goethe và Rousseau), nhạc Ý và kịch tư sản. Các sáng tác văn học của Voltaire không thể không có phần lỗi thời trong bối cảnh ấy.

Voltaire là một người lưu vong chung thân, ngay cả khi đã có cơ ngơi ở Genève thì ông vẫn thấy như thể mình bị cắt đứt khỏi các giá trị phổ quát. Thực sự là không có thiên đường nào dành cho Voltaire cả.

Candide luôn có mặt trong tất cả các tuyển tập tác phẩm văn xuôi của Voltaire. Bên cạnh *Zadig*, *Memnon*, *Micromégas*, đó là tác phẩm lừng danh nhất của ông, nhiều khi được đánh giá là tác phẩm văn chương giàu tính triết học nhất mà Voltaire từng viết. Tuyển tập tác phẩm gần đây nhất của tủ sách *La Pléiade*, được tập hợp dưới cái tên “Romans et contes” (tiểu thuyết và truyện) có 26 tác phẩm, thì *Candide* được xếp thứ 11, nghĩa là ở vào khoảng giữa, và cũng thường được coi là được viết vào giai đoạn Voltaire đạt đến đỉnh cao của tài năng.

Có thể coi đó là một “tiểu thuyết”, một “truyện”, hoặc xét về dung lượng, một “truyện vừa” theo như cách gọi của ngày nay. Nhưng thực tế rất khó xếp thể loại cho *Candide* cũng như rất nhiều tác phẩm văn học khác của Voltaire, được viết ra trước khi các phương thức sắp xếp theo thể loại trở thành quy phạm, khi mà tiểu thuyết cũng chỉ mới ra đời và còn chưa được dành cho một vị trí mặt tiền. Vấn đề này từng làm đau đầu các chuyên gia về Voltaire, và trong lịch sử các tuyển tập Voltaire đã có rất nhiều khác biệt (để chỉ dẫn ra đây một số lần xuất bản quan trọng: bản của anh em nhà Cramer, 1776, cũng là bản toàn tập cuối cùng in khi Voltaire còn sống; bản của Bouillon, 1778; bản quan trọng của Kehl, 1784; và các bản hiện đại của Van Tieghem năm 1930, bản của Groos năm 1932, bản của Bénac năm 1949 và bản của Pomeau các năm 1961 và 1966). Ở đây sẽ không đi sâu vào vấn đề văn bản và các thay đổi về lựa chọn tác phẩm cho tuyển tập, cũng như thứ tự sắp xếp của chúng, nhưng cũng cần nhấn mạnh Voltaire trước hết là một triết gia (tác phẩm nổi tiếng nhất của ông ngày nay có lẽ là *Từ điển triết học*), ông còn là một nhà viết kịch danh tiếng, một nhà thơ, và, điều này không thể bỏ qua, một nhân vật lớn của thế kỷ XVIII.

*

Là một triết gia có sáng tác văn học (điều này cũng không khác mấy ở Diderot, tuy rằng ở Rousseau thì rất khác), các tác phẩm của Voltaire theo lẽ tất nhiên có một số đặc điểm liên quan nhiều đến triết học. Trong chúng có rất nhiều thứ, có thể nói là tất cả mọi thứ trong vũ trụ, có rất nhiều lời nói, nhưng luôn luôn thiếu vắng một số cột đỡ then chốt của tác phẩm văn chương: tâm lý nhân vật, sự dẫn dắt cốt truyện, và đặc biệt là các chuyển hóa.

Nhân vật của Voltaire như chúng ta thấy trong *Candide*, xuất hiện và vĩnh viễn giữ nguyên tâm lý đã có, không có biến đổi. Do đó, các nhân vật

ấy giống như các hằng số - rất có thể coi những nhân vật này gần với các quy luật phổ quát, cái đích hướng tới và chủ đề suy tư của các triết gia điển hình.

Chúng ta có Candide (và đồng thời, thầy của chàng, Pangloss), người lạc quan. Cả hai đều khẳng định rằng “mọi sự kiện đều có một cứu cánh, mọi sự việc đều nhất thiết phải đi đến một cứu cánh hoàn bích hơn” (tr.29). Trước sự tra vấn của nhà hảo tâm Jacques, Pangloss trả lời như sau: “những bất hạnh riêng biệt đã xây thành sự hữu hạnh của toàn thể; như vậy càng có nhiều sự bất hạnh riêng biệt bao nhiêu thì sự hữu hạnh công cộng càng hoàn thiện bấy nhiêu” (tr.49). Có những lúc triết thuyết cứng nhắc đó bị nghiêng ngả, chẳng hạn như khi nàng Cunégonde mà Candide gặp lại sau này nói rằng: “Hay là Pangloss tiên sinh đã lừa tôi một cách tàn ác, khi ông bảo tôi rằng: “Cứ yên tâm, mọi việc rồi sẽ tốt hơn”” (tr.68), hay thậm chí đã có lúc chính Candide dao động: “Ông Pangloss ời! Chàng Ngây Thơ la lên, ông đã không đoán được cảnh tượng ghê gớm như thế này... Thôi từ nay tôi không còn tin ở chủ nghĩa lạc quan của ông nữa” (tr.127).

Thế nhưng, như một thứ cao su hay lò xo luôn quay trở lại trạng thái ban đầu sau khi chịu một số tác động của ngoại cảnh, Candide vẫn giữ một niềm tin chắc chắn vào cái tốt đẹp; không một cơn bão biển, không một trận động đất hay sự độc ác-hiến nhiên nào của con người khiến được chàng quên đi những gì đã được học (một sự “kiên định triết học”, với đầy đủ ý nghĩa hài hước của cụm từ này). Trong *Candide*, những câu chuyện (đúng hơn là các đối thoại) quan trọng hơn những gì xảy ra thực sự: vụ bắn nhau giữa hai con tàu trên biển ngay trước mặt chỉ phục vụ cho các lập luận trao đổi giữa Candide và Martin: với Martin người ủng hộ quan điểm cho rằng mọi thứ trên đời là xấu, và thế giới được dẫn dắt bởi cái ác, thì cuộc bắn giết đó càng cho thấy quan điểm đó không sai, còn với Candide, khi con cừu từ trên một con tàu kia dạt vào đúng con tàu chàng đang ở trên thì “lý thuyết lạc quan Pangloss” bị lung lay nhiều khi lại được dịp sống dậy. Đó là một thế giới không chấp nhận thay đổi. Candide trở thành người bị đuổi khỏi thiên đường với tâm thức nhẹ nhõm nhất trong lịch sử văn học.

Một “hằng số” khác là nhà thông thái Martin, người bi quan toàn phần. Martin biện luận như sau: “nhìn qua Trái đất này, hay nói đúng hơn là cái hạt bụi này, tôi phải tin là Thượng đế đã bỏ quên Trái đất cho một thứ ác quỷ nào đó. [...] Tôi chả thấy thành phố nào mà lại không muốn tàn phá

thành phố bên cạnh, chưa bao giờ nhìn thấy một gia đình nào mà lại không muốn tiêu diệt gia đình khác” (tr.136). Trong khi đó, nhà thông thái mà Candide gặp ở Paris lại là người nhìn mọi thứ qua lăng kính của sự mâu thuẫn: “Với tôi thì mọi việc trên đời đều mâu thuẫn hết: không ai biết được mình thuộc cấp bậc nào, nhiệm vụ của mình là gì, mình làm gì và phải làm gì? Ngoại trừ bữa ăn này khá vui vẻ và đoàn kết còn thì chỉ thấy những xung đột khả ố: giáo phái này chống giáo phái kia, quốc hội chống giáo hội, văn nhân chống văn nhân, nịnh thần chống nịnh thần, tài phiệt chống dân chúng, vợ chống chồng, bà con chống bà con” (tr.152). Liên quan trực tiếp hơn cả đến cuộc đời của Candide, ngài nam tước anh trai Cunégonde thì đóng đinh vào sự phân biệt tầng lớp xã hội và vin vào đó để nhất định không cho Candide lấy em gái mình.

Các nhân vật chính phụ của *Candide* không bao giờ thay đổi ý kiến. Các thái độ khác nhau cũng có khi được đặt liền kề nhau, giống như một “thủ pháp” của Voltaire, chẳng hạn như ở đoạn sau:

“Tên thủy thủ miệng vừa huýt gió vừa chửi thề:

- Ở đây tất phải có gì làm lợi lộc cho mình.

Ông Pangloss lẩm bẩm trong miệng:

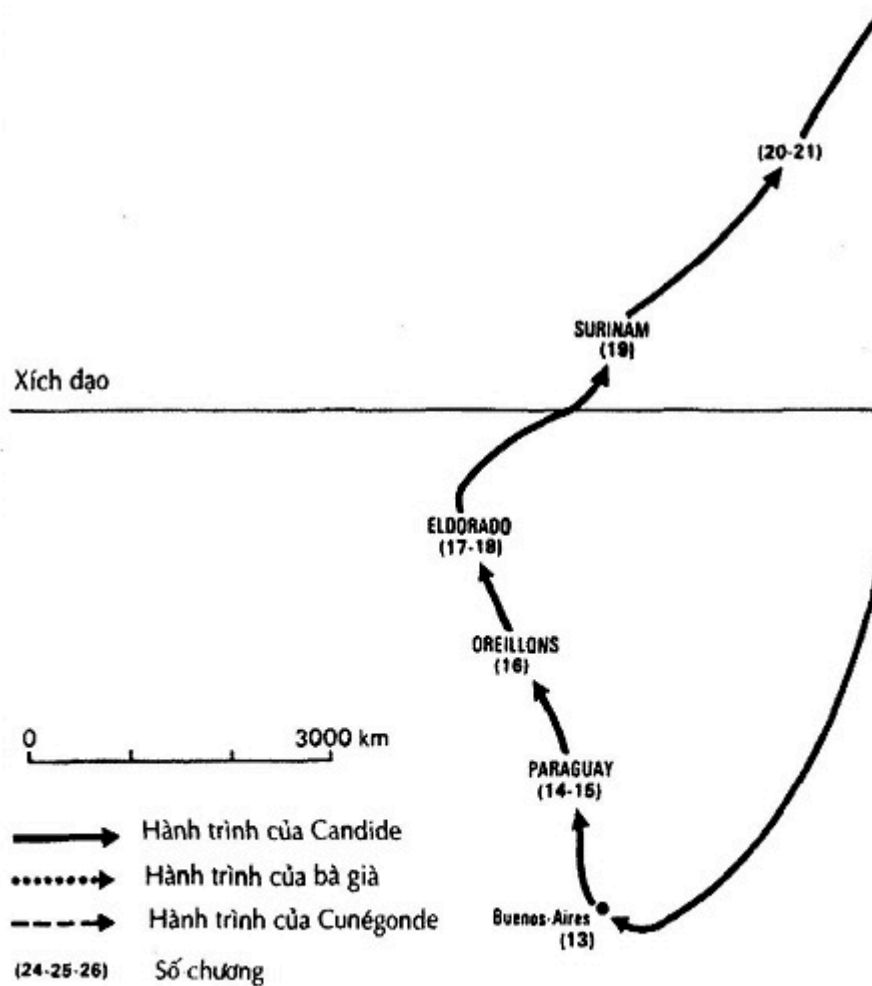
- Nguyên nhân của tai nạn này là do đâu?

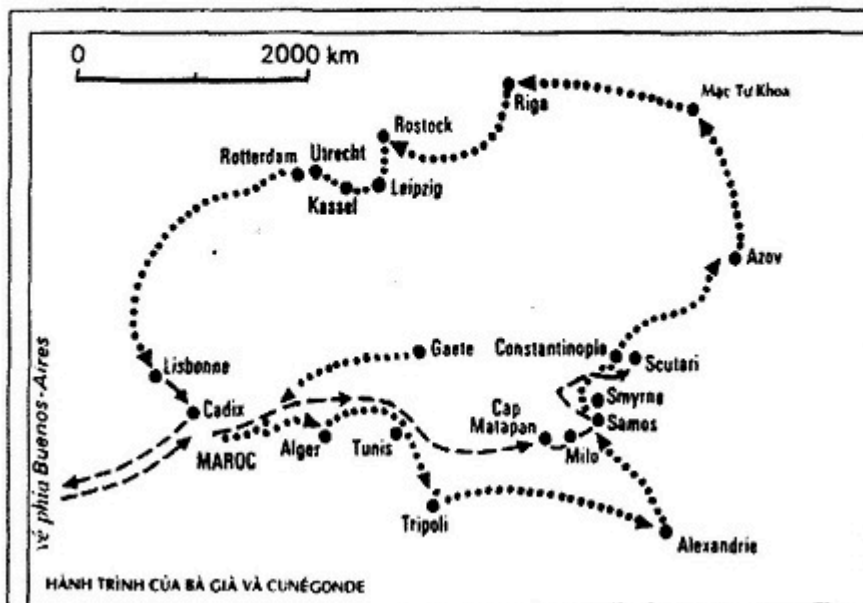
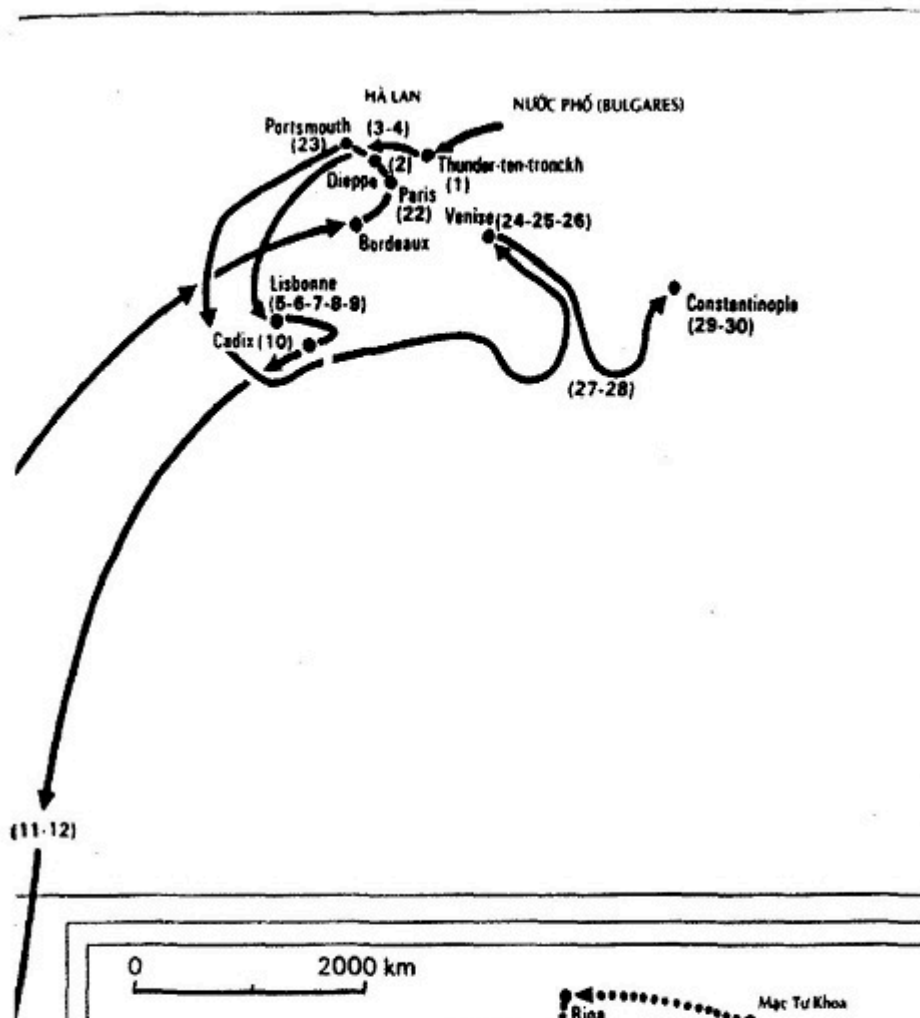
- Đây là ngày tận thế rồi, chàng Ngây Thơ la lớn.” (tr.52)

Xét về diễn ngôn mà tác phẩm sử dụng, *Candide* nằm ở giữa đối thoại triết học thuần túy và kịch hài (mà điển hình và khuôn mẫu là kịch của Marivaux). Một đặc điểm về hình thức quan trọng của hài kịch là sự tập hợp đông đảo các nhân vật chính và phụ ở kết thúc, mà ở đây là đoạn ở khu vườn Propontide. Kịch hài cũng thường không để nhân vật chết, và thường sử dụng cái chết như là một yếu tố đẩy tính nhẹ nhõm: nhân vật liên tục bị tưởng là đã chết nhưng sau này sẽ gặp lại trong một hoàn cảnh khác. Cái chết ở đây giống như một cuộc di trú, nó đưa nhân vật di chuyển một cách vô hình trong không gian, sự nặng nề của cái chết được giảm trừ hoàn toàn tính chất bi thảm. Thêm một đặc điểm nữa là yếu tố ngẫu nhiên được tận dụng tối đa, điều này giúp tác giả tạo được nhiều tình tiết hơn, nhưng mặt trái của nó là khiến cho câu chuyện luôn bị đẩy ra xa khỏi “sự tự nhiên”.

Tuy nhiên, cũng có thể nghĩ rằng Voltaire đã đề xuất ở cuối truyện cũng như rải rác trong *Candide* một “giải pháp” nhất định cho tính chất ngồn ngộn ngôn từ của các tác phẩm văn học theo hơi hướng triết học, đó là từ bỏ triết lý: “Hãy làm việc mà đừng lý sự, Martin nói, đó là phương tiện duy nhất để có được cuộc sống tạm tạm. Cả cái xã hội thu nhỏ bước vào dự định đáng khen ấy; mỗi người làm việc theo khả năng của mình. Mảnh đất nhỏ bé mang đến nhiều điều” (tr.211). Thế nhưng, với triết học từ bỏ triết lý cũng là từ bỏ thiên đường, và không có gì chắc chắn sự từ bỏ đó sẽ được thực hiện với một tâm thức nhẹ nhõm...

HÀNH TRÌNH CỦA CANDIDE





CANDIDE

Chàng Ngây Thơ

dịch từ nguyên bản tiếng Đức của tiến sĩ Ralph^[1]

Với những phụ thêm được tìm thấy trong túi của tiến sĩ khi ông chết ở
Minden^[2], năm 1759, Gia tô kỷ nguyên.

Chương I

CHÀNG NGÂY THƠ ĐƯỢC NUÔI NẮNG TRONG MỘT TÒA LÂU ĐÀI TỐT ĐẸP

Tại vùng Westphalie, có tòa lâu đài của Nam tước Thunder-ten-tronckh^[3]; một chàng thanh niên tính tình hiền hậu, hồn nhiên sống trong tòa lâu đài này. Bộ diện của chàng phản chiếu tâm hồn chàng. Chàng xét đoán việc đời thẳng thắn, với một tinh thần giản dị nhất; vì lý do ấy người ta gọi chàng là “chàng Ngây Thơ”^[4]. Những gia nhân hầu hạ trong nhà từ lâu năm nghi ngờ chàng là con của bà em nam tước với một người trưởng giả cùng xóm, sống lương thiện; nhưng bà không muốn cưới ông trưởng giả này vì ông chỉ có thể minh chứng được 71 chi tộc của ông^[5], còn bao nhiêu trong tờ tông chi thì bị thất lạc vì sự tàn nhẫn của thời gian.

Nam tước là một trong những lãnh chúa thế lực nhất vùng Westphalie; lâu đài của ông có một cửa lớn và nhiều cửa sổ. Phòng khách trong lâu đài được trang trí bằng một tấm thảm đẹp. Những con chó canh giữ các sân nuôi gia súc của ông gộp lại thành một đoàn quân khuyến đi săn khi cần thiết; những gia nhân săn sóc cho số ngựa khá nhiều. Ông trợ tế trong làng được coi như là vị Tuyên úy của riêng ông. Tất cả mọi người đều kêu ông là “Đức ngài”^[6] và họ cười khi ông nhạo báng.

Bà nam nước nặng chừng ba trăm năm chục cân Anh, được người ta kính trọng vì thân thể đầy đà của bà; trong các cuộc tiếp tân của gia đình, bà tỏ ra có tư cách, bà lại càng được tôn trọng hơn. Con gái bà là Cunégonde mới 17 tuổi, hồng hào, cao lớn, tươi đẹp. Con trai của nam tước giống cha về đủ mọi phương diện. Thầy dạy học của cậu, ông Pangloss, là vị “thánh sống” trong nhà. Chàng Ngây Thơ tuân theo những lời giáo huấn của ông với một lòng tin tưởng theo tuổi tác của cậu và tính tình cậu.

Ông Pangloss vừa dạy các khoa siêu hình-thần-vũ trụ-u-minh học^[7]. Ông minh chứng một cách chắc chắn rằng mọi việc phải có nhân, có quả; nếu không có nguyên nhân thì không có hậu quả; ông còn tỏ cho mọi người thấy rằng trên thế gian toàn thiện này, tòa lâu đài của “Đức ngài” đẹp nhất

trong tất cả các lâu đài và bà Nam tước là một phu nhân hoàn thiện nhất. Ông nói rằng:

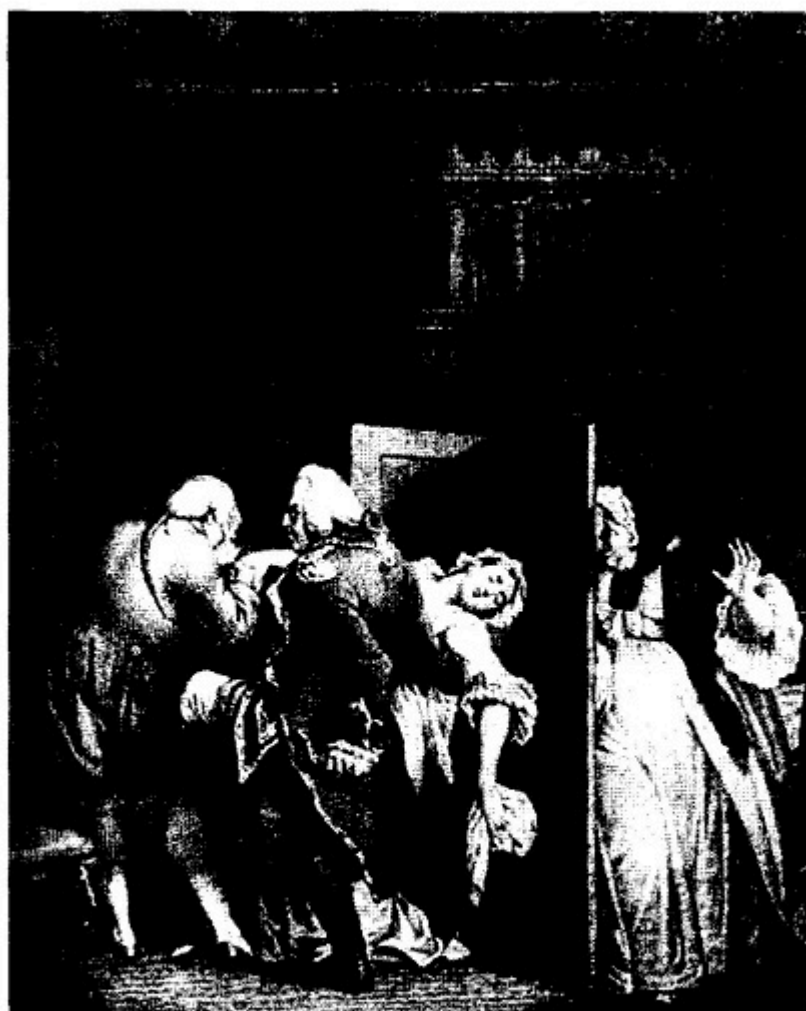
“Đã có sự chứng minh cho thấy rằng mọi sự kiện đều có một cứu cánh, mọi sự việc đều nhất thiết phải đi đến một cứu cánh hoàn bích hơn. Các người hãy nhận định rằng Tạo hoá sinh ra cái mũi là để mang kính, bởi vậy con người chúng ta mới mang kính; chân là để mang giày, bởi vậy chúng ta mới mang giày. Những tảng đá sinh ra là để đục đẽo thành những viên đá xây cất lâu đài; bởi vậy “Đức ngài” mới có một lâu đài rất đẹp, vị Nam tước thể lực nhất trong tỉnh phải ở một nơi đẹp nhất. Những con heo sinh ra để ta ăn thịt; bởi vậy chúng ta mới ăn thịt heo suốt năm. Những kẻ nào đã nói rằng mọi việc đều tốt ở trên đời^[8] là những kẻ ngu đần; đáng lý ra phải nói rằng mọi việc đều tốt hơn hết ở trên đời này”.

Chàng Ngây Thơ chú ý nghe kỹ những lời giảng thuyết ấy, vì chàng nhận thấy cô Cunégonde^[9] đẹp cực kỳ dầu không bao giờ chàng dám khen cô điều ấy. Chàng kết luận rằng sau cái diễm phúc được sinh ra là nam tước Thunder-ten-tronckh, đến cái diễm phúc bậc nhì là được sinh ra là cô Cunégonde; kể đến diễm phúc bậc ba là được nhìn thấy cô suốt ngày và sau chót diễm phúc bậc tư là được nghe những lời thuyết giảng của Pangloss tiên sinh, triết gia giỏi nhất trong tỉnh và do đó là triết gia giỏi nhất hoàn cầu.

Một hôm cô Cunégonde đi dạo gần lâu đài, trong một khu rừng nhỏ, nhìn thấy trong bụi rậm, tiến sĩ Pangloss^[10] đang dạy một bài học vật lý thử nghiệm^[11] cho thị tì hầu phòng của thân mẫu cô, một chị tóc nâu, rất đẹp và rất dễ dạy. Vì cô Cunégonde có nhiều thiên tư về khoa học nên cô đứng yên không thở để quan sát những thử nghiệm lặp đi lặp lại của tiến sĩ mà cô được chứng kiến; cô thấy rõ ràng lý do^[12] khiến tiến sĩ làm cuộc thí nghiệm, những hậu quả và những nguyên nhân; cô trở về lòng dao động, óc suy nghĩ rằng cô cũng có ngày trở thành thông thái và thành lý do cho chàng Ngây Thơ trẻ trung; người cũng có thể là lý do của cô.

Trở về lâu đài, cô gặp chàng Ngây Thơ và đỏ mặt thẹn thùng; chàng Ngây Thơ cũng đỏ mặt. Cô chào chàng với một câu nhát gừng và chàng đáp lại bằng câu nói mà chàng không hiểu là mình nói gì. Ngày hôm sau, sau bữa ăn trưa, mọi người bước ra khỏi phòng ăn, còn Cunégonde và chàng

Ngây Thơ đứng sau tấm bình phong. Nàng làm rớt khăn mùi soa xuống đất, chàng cúi xuống nhặt lấy và đưa lại cho nàng; nàng cầm tay chàng một cách vô tư và chàng cũng vô tư hôn tay nàng với một sự nồng nàn, xúc cảm và duyên dáng vô cùng. Bốn mắt bỗng nảy lửa, hai miệng gặp nhau, bốn đầu gối run rẩy rồi bàn tay họ lạc hướng. Nam tước Thunder-ten-tronckh lúc ấy đi tới gần tấm bình phong, nhìn thấy cái nhân và cái quả ấy; ông bèn đá dít đuổi chàng Ngây Thơ ra khỏi tòa lâu đài. Nàng Cunégonde ngất xỉu và khi tỉnh dậy nàng bị bà Nam tước tát cho mấy cái. Tất cả mọi người đều hoang mang trong tòa lâu đài đẹp nhất và khả ái nhất ấy.



Nhìn thấy cái nhân và cái quả ấy;
ông bèn đá đít đuổi chàng Ngây Thơ ra khỏi lâu đài
(Minh họa cho *Candide* của Moreau le Jeune)

Chương II

CHÀNG NGÂY THƠ SỐNG CHUNG VỚI NGƯỜI BẢO GIA LỢI^[13]

Bị đuổi khỏi nơi thiên đàng ấy, chàng Ngây Thơ đi một chặng dài, không biết là đi đâu, mắt nhắm lệ nhìn lên trời, thỉnh thoảng ngó lại tòa lâu đài từ đây giam hãm tiểu thư đẹp nhất trong các thiếu nữ, con cái trưởng giả. Chàng không ăn bữa chiều, nằm lẫn ra ruộng, giữa hai luống cày, trong khi trời đổ tuyết. Hôm sau, chàng rét cóng, lết bộ tới tỉnh kể cận có tên là tỉnh Valdborghoff-trarbk-dikdorff^[14]. Không có đồng xu dính túi, vừa đói vừa mệt, chàng buồn rầu đứng trước cửa một quán ăn. Hai người bận áo màu xanh^[15] nhận xét chàng; một người nói:

- Bạn ơi, đây là một thanh niên đàng hoàng; bề cao của chàng đúng với kích thước đòi hỏi.

Họ lại bên chàng Ngây Thơ và mời dùng bữa tối một cách rất nhã nhặn.

Chàng nói một cách khiêm nhường khả ái:

- Thưa hai ông, hai ông đã cho tôi cái hân hạnh quá lớn. Nhưng tôi không có tiền trả nhà hàng.

Một trong hai người vội đáp:

- Xin ông chớ quan tâm. Những người có tác phong như ông khỏi lo trả tiền ai. Chẳng hay bề cao của ông có được năm bộ năm tấc chẳng?^[16]

- Vâng thưa ông đúng là tầm thước của tôi, chàng vừa nói vừa đứng lên thi lễ.

- Vậy thì, thưa ông, mời ông ngồi vào bàn với chúng tôi, không những chúng tôi xin chịu mọi tiền phí tổn, mà còn không bao giờ chúng tôi cho phép một người như ông lại thiếu tiền. Vả lại, người ta sinh ra là để giúp đỡ lẫn nhau.

- Chính hiền triết Pangloss đã thường nói với tôi điều ấy; và tôi nhận thấy trên đời mọi việc đều hoàn hảo hơn.

Hai người xin với chàng Ngây Thơ nhận lấy vài đồng tiền vàng; chàng cầm lấy và toan làm giấy biên nhận, nhưng người ta không để chàng làm

thế; rồi cả ba ngồi ăn uống.

Câu chuyện bắt đầu.

- Có bao giờ ông yêu tha thiết không?

- Vâng, có.

- Tôi yêu tha thiết cô Cunégonde.

- Không, một trong hai người hỏi lại, chúng tôi muốn hỏi ông có yêu tha thiết vua Bảo Gia Lợi^[17] không?

- Không! Vì tôi không thấy Ngài bao giờ.

- Tại sao ông không biết Ngài. Ngài là ông vua khả ái nhất, chúng ta phải nâng ly chúc cho vua trường thọ.

- Tôi rất vui lòng, thưa hai ông.

Rồi chàng đưa ly lên chúc thọ^[18].

- Thế là đủ rồi. Bây giờ ông là người ủng hộ, nâng đỡ, bảo vệ vua Bảo Gia Lợi. Ông là vị anh hùng của nhà vua. Sự may mắn của ông đã hoàn thành và vinh quang của ông được bảo đảm.

Hai người liền xiềng chân chàng và dẫn chàng đến một liên đội. Chàng bị người ta bắt quay bên hữu, quay bên tả, tập tành rút rồi hạ que thông nòng, nằm xuống nhắm quân địch, tập bắn và đánh chàng ba mươi gậy. Hôm sau, chàng lại tập, ít vụng về hơn hôm trước và chàng chỉ phải nhận hai mươi gậy thôi; hôm sau nữa người ta chỉ cho chàng có mười gậy và chàng được các chiến hữu coi như một người phi thường.

Chàng Ngây Thơ rất ngạc nhiên, chẳng hiểu tại sao chàng trở thành một vị anh hùng. Trong một ngày mùa xuân tốt trời, chàng đi dạo^[19] đầu thẳng và nhìn về phía trước; chàng suy luận rằng đặc ân của loài người và cũng là đặc ân của loài thú, là được tự tiện dùng hai cái chân của mình. Chàng đi chưa được hai dặm thì bỗng có bốn vị anh hùng khác, cao sáu bộ, bắt kịp chàng, trói tay chàng đem về phòng giam kín. Người ta lấy pháp lý ra mà hỏi chàng muốn chịu một trong hai hình phạt này. Hoặc là chịu cho cả liên đội đánh bằng roi ba mươi sáu lần^[20], hoặc là chịu 12 phát đạn chì

vào trong đầu. Chàng biện luận rằng ý chí của con người phải được tự do nên chàng không muốn một hình phạt nào cả. Song vô ích; phải lựa chọn một hình phạt; rốt cuộc vì cái quyền *tự do* mà Thượng đế cho con người chàng phải nhận lấy hình phạt đánh đập, chàng chịu được hai lượt. Liên đội gồm có hai nghìn người; thế là chàng phải chịu bốn nghìn roi đánh từ trên cổ xuống tới đất. Vì người ta đang tiến hành lượt thứ ba, chàng đã bị trầy da chảy máu, thấy chịu không nổi nữa bèn xin một ân huệ là bắn bể đầu chàng. Người ta cho chàng được hưởng ân huệ ấy, lấy băng bịt mắt chàng, bắt chàng quỳ gối xuống. Nhắm lúc vua Bảo Gia Lợi vừa đi qua, Ngài hỏi biết được tội trạng của chàng: vua vốn là người tài trí lớn. Ngài hỏi thêm về chàng Ngây Thơ và biết được rằng chàng là một thanh niên giỏi siêu hình học, không biết gì về những việc thế nhân nên vua ân xá cho chàng. Lòng độ lượng của vua được ca tụng trong tất cả các báo chí và được truyền tụng mãi về sau. Một nhà giải phẫu giỏi chữa trị cho chàng lành các vết thương sau ba tuần lễ bằng các phương thuốc cao truyền từ đời Dioscoride^[21]. Các vết thương đã lên da và chàng có thể đi đứng được khi vua Bảo Gia Lợi gây chiến với vua Abares^[22].

Chương III

CHÀNG NGÂY THƠ THOÁT KHỎI TAY NGƯỜI BẢO GIA LỢI

Không gì đẹp dễ, lạnh lẽ, huy hoàng và có kỹ thuật bằng hai đạo binh đối diện nhau. Tiếng kèn, tiếng trống, tiếng súng thần công khai hỏa, gộp lại thành một âm điệu mà đến trong hỏa ngục cũng chưa thấy bao giờ. Những tiếng súng thần công bắn ngã gần sáu nghìn người mỗi bên; kể đến lính pháo thủ hạ hết những binh lính thiện chiến chừng chín, mười ngàn người, thân chất đầy mặt đất, sau đến những lưỡi lê cũng làm cho vài ngàn người bỏ mạng. Tất cả lên tới chừng ba vạn nhân mạng. Chàng Ngây Thơ run rẩy như một nhà triết học, chàng cố sức ẩn núp trong cuộc giết thịt người hùng dũng ấy.

Sau chót, trong khi vua hai bên cho lệnh hát bài Thánh ca *Te Deum* trong mỗi trại binh^[23] thì chàng Ngây Thơ quyết định đi chỗ khác mà suy luận về nhân với quả. Chàng đi trên đồng xác người hấp hối để tới một làng bên cạnh. Làng này đã thành đồng tro tàn vì nó là một làng Abares, bị đối phương thiêu rụi, theo luật của công pháp^[24]. Chỗ này những ông già, thân thể đầy vết đạn, nằm nhìn những người đàn bà hấp hối vì bị cắt cổ, vẫn ôm con vào cái vú máu me đầm đìa; chỗ kia những thiếu nữ bị mổ bụng sau khi đã thỏa mãn những nhu cầu tự nhiên của vài vị anh hùng, đang trút ra những tiếng thở dài cuối cùng; những người khác bị cháy lưng chừng kêu gọi người ta làm ơn giết chết họ cho rồi. Những mảng óc tung tóe trên mặt đất, bên cạnh những khúc chân, khúc tay.

Chàng Ngây Thơ trốn cho thật mau đến một làng khác; làng này về bên phe Bảo Gia Lợi nên những anh hùng Abares đối xử nó như thế kia. Lúc nào chàng cũng giẫm trên những tay chân đang giãy giụa hoặc đi qua những nơi đổ nát, thoát ra được bãi chiến trường. Còn một ít lương thực trong cái túi của chàng. Và chàng chẳng bao giờ quên Cunégonde. Lương thực đã bắt đầu thiếu thốn khi chàng đến được nước Hà Lan. Đã nghe người ta nói rằng dân nước này giàu có và theo đạo Cơ đốc, nên chàng không thể ngờ rằng họ xấu với chàng và tin rằng họ cũng đối xử tốt với chàng^[25] như hồi chàng còn ở trong lâu đài của vị nam tước, trước khi bị đuổi đi chỉ vì cặp mắt đẹp của cô Cunégonde.

Chàng chìa tay xin tiền những người có vẻ bệ vệ; tất cả mọi người đều cho chàng hay rằng chàng sẽ bị bắt giam vào trại giáo hoá để dạy chàng sống^[26].

Kế đến chàng gặp một người đàn ông vừa hùng hồn diễn thuyết trong một giờ đồng hồ về lòng từ thiện, tại một phòng tụ tập đầy thánh giả. Nhà hùng biện ấy nhìn thoáng qua và nói với chàng:

- Anh đến đây làm gì? Có phải vì chính nghĩa^[27] không?

Chàng Ngây Thơ đáp một cách khiêm nhường:

- Nếu không có nhân thì không có quả; mọi việc trên đời đều liên quan với nhau và sắp xếp cho cuộc đời tốt hơn lên mãi. Mọi việc đã được Trời sắp xếp khiến tôi bị đuổi ra khỏi nhà cô Cunégonde, rồi bị đánh đòn, cho đến bây giờ tôi phải ăn xin và cho tới lúc tôi có thể kiếm ăn được.

Nhà hùng biện hỏi tiếp^[28]:

- Bạn ơi! Bạn có thể tin rằng Đức Giáo hoàng là người chống Thiên Chúa giáo không?

- Tôi chưa bao giờ nghe nói điều ấy. Tôi không biết Ngài có chống Thiên Chúa hay không? Điều mà tôi biết là hiện giờ tôi không có gì ăn.

- Vậy thì mày không đáng được ăn. Thằng khốn nạn, mày bước đi. Mày hãy xa tao ra.

Vợ của diễn giả ló đầu ra cửa sổ và trông thấy một người đàn ông vẫn còn hoài nghi việc giáo hoàng là kẻ chống Thiên chúa, liền đổ lên đầu chàng một... đầy. Ô trời! Sự ngoan đạo làm các bà quá trớn biết bao.

Một người chưa hề làm phép rửa tội^[29], tên là Jacques trông thấy cách đối đãi tàn ác như thế đối với một người đồng loại, một người đi hai chân, không có lông có cánh nhưng có một linh hồn; ông ta dắt chàng về nhà cho chàng tắm rửa và đưa bánh cùng rượu bia để chàng ăn uống. Ông tặng cho chàng hai đồng tiền florin và muốn dạy chàng làm việc trong xưởng vải Ba Tư sản xuất tại Hà Lan của ông. Chàng Ngây Thơ xá dài ông và kêu lớn tiếng: “Pangloss tiên sinh thật đã nói chí lý: Tất cả mọi việc trên thế gian này đều càng tốt hơn mãi lên. Tôi vô cùng xúc động bởi lòng độ lượng cực kỳ của ông, hơn là lòng cứng rắn của cái ông tôi vừa mới gặp và vợ ông ta”.

Ngày hôm sau trong khi chàng đi dạo, chàng gặp một người rách rưới tồi tệ, mắt đui, mũi sứt, miệng méo, răng đen, nói phều phào từ trong cuống họng, ho sù sụ và khi khạc đờm thì một cái răng rớt ra.



Chàng Ngây Thơ trốn cho thật mau tới một làng khác
(Minh họa cho *Candide* của Moreau le Jeune)

Chương IV

CHÀNG NGÂY THƠ GẶP LẠI THẦY CŨ, TRIẾT GIA PANGLOSS

Chàng Ngây Thơ vì lòng bác ái hơn là vì ghê sợ, đã cho người nghèo khó ấy hai đồng tiền mà ông Jacques đã tặng cho chàng.

Con người chỉ còn da bọc xương ấy chảy nước mắt nhìn chòng chọc vào chàng và muốn nhảy đến ôm chàng. Chàng Ngây Thơ sợ hãi lùi lại. Người này liền nói:

- Chao ôi! Anh không nhận ra Pangloss của anh hay sao?

- Trời đất ơi! Ông nói gì vậy? Ông là người thầy yêu quý của tôi hay sao? Mà ông lại ở trong tình trạng ghê tởm như thế này? Ông đã gặp sự bất hạnh gì? Tại sao ông không ở trong tòa lâu đài đẹp nhất? Cô Cunégonde bây giờ ra sao? Phải! Cô Cunégonde, hòn ngọc trong đám thiếu nữ, giai phẩm của Tào hóa ấy?

- Tôi không thể nói được nữa. Pangloss đáp.

Chàng Ngây Thơ liền dắt ông vào trong chuồng bò của ông Jacques, đem ra một ít bánh thừa cho ông ăn. Khi Pangloss hồi lực, ông bắt đầu nói:

- Cô Cunégonde à? Cô đã chết rồi!

Nghe câu ấy chàng Ngây Thơ ngất người đi, Pangloss phải lấy một ít dấm còn lại trong chuồng bò, thoa cho chàng hồi tỉnh. Chàng mở mắt nói:

- Cunégonde chết à? Thế thì còn gì là hoàn thiện trên thế gian này nữa? Phải chăng cô đã đau khổ vì thấy tôi bị phụ thân cô đá đít đuổi ra khỏi lâu đài?

- Không đâu. Cô đã bị mổ bụng bởi những tên lính Bảo Gia Lợi sau khi bị hiếp dâm. Chúng còn muốn đập bể đầu ông nam tước. Vì ông muốn che chở cho cô. Còn bà nam tước bị chém ra từng mảnh; đứa con trai bà là con đỡ đầu của tôi, cùng chịu số phận như chị nó; còn tòa lâu đài thì bị phá đổ hết, không còn một hạt thóc, không còn một con trầu, không còn một con vịt, không còn một gốc cây. Nhưng chúng ta đã được báo thù một cách xứng đáng: Quân Abares đã phá tan tành lãnh thổ của một vị lãnh chúa Bảo Gia Lợi.

Sau khi nghe những lời ấy chàng Ngây Thơ ngất xỉu lần nữa; khi hồi tỉnh chàng nói chuyện huyền thuyên đủ điều, rồi hỏi nhà triết học Pangloss đâu là lý luận có nhân có quả, đâu là lí do đã làm cho nhà triết học đến nông nỗi này? Pangloss đáp:

- Chỉ còn có một tình thương, tình thương là sự an ủi cho loài người; tình thương duy trì được vũ trụ, được linh hồn của tất cả những người còn biết cảm xúc. Tình thương êm dịu!

- Than ôi! Tôi đã biết cái tình thương ấy là vua chúa của tâm hồn con người; nó là tâm hồn của những tâm hồn con người. Nó không bao giờ có ý nghĩa gì, khi tôi hôn nàng và nhận được hai mươi cái đá dít. Nhưng tại làm sao một nguyên nhân tốt đẹp ấy lại có thể sinh ra một hậu quả ghê gớm ở tiên sinh?

Pangloss bèn kể lại mọi sự việc:

- Chắc anh còn nhớ cô Paquette, cô gái xinh đẹp hầu hạ bà nam tước. Tôi đã được ôm cô ấy trong vòng tay mà hưởng thụ những sáng khoái của Thiên đàng, bây giờ đã trở thành những hình phạt của Địa ngục mà anh thấy ở người tôi. Vì nó mà cô ấy bị thối rữa, mà có khi cô ấy chết rồi cũng nên. *Paquette thừa kế tặng phẩm ấy từ một thầy tu dòng François rất thông thái*^[30], người đã điều tra gốc gác của căn bệnh; bởi vì ông ta có được nó từ một nữ bá tước già, bà này nhận từ một đại úy kỵ binh, ông đại úy kỵ binh này nhờ một bà hầu tước mà có được, bà hầu tước này giữ lại từ một thị đồng, anh thị đồng nhận từ một thầy tu dòng Tên, lão này hồi còn tập sự, đã lây thẳng từ một trong những người đi theo Christophe Colomb! Đến tôi, tôi sẽ chẳng cho ai của ấy^[31] nữa, bởi vì tôi sẽ chết.

- Ôi, Pangloss! chàng Ngây Thơ kêu lên, phả hệ đó mới lạ lùng làm sao! Chẳng phải quỷ dữ là nguồn gốc của nó đó sao?

- Không hề, con người vĩ đại ấy đáp, đó là một cái gì đó tối cần thiết trong những cái trác tuyệt của mọi giới, một thành phần cần thiết; bởi vì nếu Colomb không tóm được, trên một hòn đảo ở châu Mỹ, cái căn bệnh đã đầu độc nòi giống ấy, cái căn bệnh luôn ngăn trở giống nòi, và cũng là cái đối lập với những mục đích của tự nhiên ấy, thì chúng ta làm gì có sôcôla, cũng chẳng có rệp son^[32]; cũng cần phải thấy rằng cho đến nay, trên hành

ting của chúng ta, căn bệnh ấy là của riêng chúng ta, cũng như việc lý sự vậy. Người Thổ Nhĩ Kỳ, người Ấn Độ, người Ba Tư, người Tàu, người Xiêm, người Nhật đều còn chưa biết đến nó; nhưng có một lý do đầy đủ để mà đến lượt họ biết được nó trong vài thế kỷ nữa. Trong khi chờ đợi, nó đã lan truyền trong chúng ta, và nhất là trong những đội quân hùng hậu được tập hợp từ những lính đánh thuê lương thiện, được nuôi dạy tử tế, những người quyết định vận mệnh của những quốc gia; người ta có thể bảo đảm rằng khi ba nghìn con người đang đánh nhau trên cái chiến trường được dàn ra cho những đội quân tương quan lực lượng đối đầu, thì mỗi bên đã có hai nghìn người mắc bệnh giang mai.

Chàng Ngây Thơ liền nói:

- Nhưng bây giờ việc trước hết là phải làm cho tiên sinh hết bệnh.

- Nhưng tôi biết làm sao bây giờ? Tôi không có tiền và trên khắp thế gian này người ta không thể trị bệnh hoặc băng bó rửa ráy một vết thương nếu người ta không có tiền, hoặc không có một người nào trả tiền cho mình.

Những câu cuối cùng này làm cho chàng Ngây Thơ quyết định: Chàng sẽ tới nhà hảo tâm là ông Jacques; chàng sẽ quỳ gối trước mặt ông ta để mô tả một cách cảm động tình cảnh của nhà triết học, sau nhờ ông ta bỏ tiền ra chữa bệnh cho Pangloss. Triết gia này chỉ mất có một mắt và một tai vì chứng bệnh nan y, nhưng ông là một nhà thông thái, viết văn giỏi và biết toán pháp một cách hoàn toàn. Nhà hảo tâm liền nhận Pangloss làm người giữ sổ sách. Sau hai tháng, ông phải đi Lisbonne vì công việc thương mại. Trên chiếc tàu buôn của ông, ông đem theo cả triết gia Pangloss và chàng Ngây Thơ.

Pangloss giải thích cho ông tất cả mọi việc đều diễn tiến một cách hoàn thiện hơn như thế nào. Jacques không đồng ý và đáp:

- Con người đã làm hư hỏng cả thiên nhiên; họ không sinh ra là loài chó sói nhưng sau họ trở thành chó sói. Thiên Chúa không cho họ súng thần công, không cho họ lưỡi lê, vũ khí, vậy mà họ làm ra lưỡi lê và súng thần công để tự tiêu diệt lẫn nhau. Tôi còn có thể nói thêm rằng trong những vụ khải tận thì tòa án chiếm đoạt tài sản của những người bị khải tận để mà gian lận tiền bạc của những chủ nợ.

Nhà triết học chột mắt liền cãi lại:

- Tất cả những sự kiện ấy đều là tối cần; những bất hạnh riêng biệt đã xây thành sự hữu hạnh của toàn thể; như vậy càng có nhiều sự bất hạnh riêng biệt bao nhiêu thì sự hữu hạnh công cộng càng hoàn thiện bấy nhiêu.

Trong khi Jacques đang lý sự thì gió lớn nổi lên tứ phía; con tàu gặp bão ghê gớm, khi gần tới hải cảng Lisbonne.

Chương V

BÃO TỐ, ĐẮM TÀU, ĐỘNG ĐẤT, KHIẾN CHO PANGLOSS, JACQUES VÀ CHÀNG NGÂY THƠ RA SAO

Phân nửa hành khách trên tàu vì mệt nhọc và tinh thần căng thẳng, không còn sức mà lo sợ nguy hiểm nữa; họ đã phải từ trần. Còn phân nửa thốt ra những tiếng kêu la hay quỳ xuống cầu nguyện. Trong khi ấy, những cánh buồm rách tả tơi, cột buồm gãy nát; chiếc tàu sắp bị vỡ đôi. Ai muốn làm gì thì làm, ai còn sức thì chống trả bão tố; không có ai chỉ huy, không ai nghe lời ai nữa. Jacques phụ tay vào việc lèo lái: ông bị một thủy thủ đang cơn tức giận đánh một đòn, làm cho ông ngã lăn trên đồng ván. Nhưng trong khi đánh ông thì anh chàng thủy thủ này bị tàu lắc mạnh đến văng ra ngoài, mắc kẹt vào một cột buồm gãy. Jacques sẵn lòng từ thiện, chạy đến cứu anh lôi anh lên tàu. Vì sự cố gắng quá sức, ông té lăn xuống biển, trước cặp mắt lạnh lùng của tên thủy thủ không thềm ngó ngang tới ông, để mặc cho ông bị làn sóng chìm xuống biển, chàng Ngây Thơ chạy tới gần ân nhân của chàng, trông thấy ông nổi lên một phút rồi chìm luôn mất dạng, chàng muốn nhảy xuống biển cứu ông nhưng triết gia Pangloss ngăn cản bằng cách biện luận rằng hải cảng Lisbonne đã được lập ra là để cho Jacques phải chết chìm ở đó. Trong khi ông biện luận một cách *thiên tiên*^[33] như vậy thì chiếc tàu bể, tất cả mọi người đều chết, ngoại trừ Pangloss, chàng Ngây Thơ và tên thủy thủ hung dữ, con người đã làm chết oan người đức độ Jacques. Tên khốn nạn sung sướng bơi vào bờ, còn Pangloss và chàng Ngây Thơ được đưa lên bờ trên một tấm ván.

Khi đã hồi tỉnh, họ đi bộ tới thành phố Lisbonne; họ còn một ít tiền, hy vọng rằng khỏi phải chết đói, sau khi đã thoát chết vì bão tố.

Họ tới thành phố, nước mắt giàn giụa, thương nhớ ân nhân, thì bỗng thấy đất lay chuyển dưới chân. Nước biển dâng lên cuồng loạn tại bến tàu và làm tan vỡ những chiếc tàu đã bỏ neo ở đó. Những trận bão lửa cuốn tro tàn bay khắp đường phố, các công viên. Nhà cửa sập đổ; những mái nhà chông chất trên nền nhà. Ba vạn người đàn ông, đàn bà, đủ tuổi, bị đè bẹp dưới những đồng đồ nát^[34]. Tên thủy thủ miệng vừa huýt gió vừa chửi thề:

- Ở đây tất kiểm chác được đây.

Ông Pangloss lăm bắm trong miệng:

- Nguyên nhân của tai nạn này là do đâu?
- Đây là ngày tận thế rồi. Chàng Ngây Thơ la lên.

Tên thủy thủ chạy như cuồng loạn trên những đồng nhà đổ nát, bất chấp cả cái chết để tìm tiền, tìm thấy là y chiếm lấy, rồi say xỉn, và, khi đã rượu, y mua những đặc ân của cô gái dễ dãi đầu tiên mà y gặp, trên chính những đổ nát của nhà cửa hoang tàn, giữa những người đang hấp hối và người chết. Pangloss kéo tay áo của y mà nói:

- Bạn ơi! Bạn đang làm điều ác, bạn không tuân theo lý trí phổ quát sao?

- Mẹ kiếp! Tao là thủy thủ, sinh ở Batavia^[35]; đã bốn lần tao bước qua cây thánh giá trong bốn cuộc hành trình qua nước Nhật^[36]. Chú mày thật khéo tìm được người để nói về lý trí phổ quát!

Vài mảnh đá bay tới làm cho chàng Ngây Thơ bị thương. Nằm xuống đất, cát bụi đầy người, chàng kêu với Pangloss:

- Chao ôi, cho tôi chút rượu và dâu, tôi chết mất.

Pangloss lại nói chuyện khác:

- Động đất không phải là một chuyện mới. Tỉnh Lima bên châu Mỹ năm ngoái cũng bị động đất như ở đây. Những nguyên nhân giống nhau đều sinh ra những hậu quả giống nhau; chắc là một luồng diêm sinh chạy ở dưới đất từ Lima^[37] đến Lisbonne.

- Có lẽ không gì đúng hơn nữa, chàng Ngây Thơ nói, nhưng vì Chúa, cho tôi chút dâu và rượu^[38].

- Sao cơ, có lẽ là thế nào? Triết gia đáp, tôi cả quyết rằng mọi điều đã được chứng tỏ cả rồi.

Chàng Ngây Thơ nằm bất tỉnh và Pangloss đem đến cho chàng một chút nước lấy ở cái giếng gần bên.

Hôm sau kiếm được một ít thực phẩm đào ở những đồng nhà đổ nát, họ đem ăn, lại sức được một chút. Kể đó họ lo cứu giúp những nạn nhân thoát

chết. Vài người được họ cứu giúp đã đãi họ một bữa ăn ngon mà người ta không thể ngờ là làm được ở đây.

Cố nhiên bữa ăn buồn bã, những thực khách vừa ăn vừa chảy nước mắt, nhưng Pangloss an ủi họ:

- Biển cổ này còn khá lắm đó, vì nếu ở đây không có một núi lửa thì ở chỗ khác chắc có một núi lửa đang phun, còn tai hại biết mấy: tất cả mọi việc ở đây còn hơn ở những chỗ khác.

Một người mặc áo đen nhỏ bé, vốn là người quen thuộc với Pháp đình, đứng gần bên Pangloss lễ phép góp ý kiến:

- Hình như ông không tin có tội tổ truyền; vì nếu cái gì cũng hoàn hảo hơn thì đâu có sự sa ngã, sự trừng phạt^[39]?

Pangloss trả lời một cách lễ phép hơn:

- Tôi xin lỗi Ngài; vì chết chóc và tai họa cũng là những sự tốt trong cái thế giới hoàn hảo này.

- Vậy ngài không tin ở tự do hay sao?

- Xin ngài tha lỗi cho tôi; tự do có thể tồn tại với sự cần thiết tuyệt đối; chúng ta cần phải được tự do, vì ý chí quyết liệt...

Pangloss chưa dứt câu thì người kia đã hát hàm ra hiệu cho tên hầu cận đeo khí giới đang hầu rượu Porto hay Oporto cho ông ta.

Chương VI

NGƯỜI TA TIẾN HÀNH VỤ THIÊU SỐNG HAY HO NHƯ THỂ NÀO ĐỂ NGĂN ĐỘNG ĐẤT, VÀ CHÀNG NGÂY THƠ ĐÃ BỊ ĐÒN ĐÍT RA SAO

Vụ động đất này đã thiêu rụi ba phần tư thành phố Lisbonne. Các nhà hiền triết trong nước nhóm họp, thảo luận và đồng ý về một phương tiện để tránh cho thành phố này khỏi bị thiên tai tiêu diệt hoàn toàn. Họ quyết định theo đề nghị của trường Đại học Coimbre, là đem vài người ra thiêu ở nơi công cộng trong một cuộc cúng lễ thần linh^[40]. Đó là bí quyết hiệu nghiệm ngăn cản động đất.

Vì thế họ bắt một người ở Biscaye bị cáo là lấy người mẹ nuôi mình và hai người Bồ Đào Nha đã ăn thịt gà mà bỏ mỡ^[41]. Sau bữa cúng kiến người ta trói triết gia Pangloss cùng với đồ đệ của ông ta là chàng Ngây Thơ; một người phạm tội đã nói triết lí, còn một người đã nghe với vẻ tán thành. Thầy trò bị đưa đến hai phòng riêng biệt rất mát mẻ, chưa bao giờ có ánh sáng mặt trời chiếu vào. Tám ngày sau, họ bận cho cả hai thầy trò một bộ quần áo *san-betino* ma quái, đội lên đầu họ một cái mũ giấy; mũ áo của chàng Ngây Thơ được sơn hình ngọn lửa ngược xuống và hình ma quỷ không có đuôi, không có móng vuốt; còn ma quỷ ở mũ áo Pangloss thì có đuôi và móng vuốt; những ngọn lửa thì bốc lên. Cả hai ăn bận như vậy bị dẫn đi các nơi như một đám cộ, có những tiếng hát êm dịu pha tiếng nhạc ồn ào. Chàng Ngây Thơ bị đánh đòn vào đít trong khi mọi người xem đều ca hát. Còn người tỉnh Biscaye cùng hai người ăn thịt gà bị hỏa thiêu. Pangloss bị án thắt cổ dù rằng đó không phải là tập quán. Cùng ngày hôm ấy lại có động đất xảy ra với những tiếng đổ vỡ ghê sợ.

Chàng Ngây Thơ máu me đầy người, hoảng hốt, phập phồng lo sợ, lại bị giam cầm, lòng tự hỏi lòng: “Nếu mọi việc đều hoàn thiện hơn như ở đây thì ở những nơi khác ra sao? Khi ta gặp những người Bảo Gia Lợi, ta đã bị đánh đòn, việc ấy còn có thể bỏ qua được. Còn ngày nay Pangloss tiên sinh, nhà hiền triết giỏi nhất thiên hạ mà cũng bị treo cổ trước mắt ta không biết và lý do gì? Còn nhà từ thiện Jacques, người hoàn hảo nhất trong loài người, tại sao ông lại bị chết đuối ở cửa biển? Còn cô Cunégonde nữa, hòn ngọc trong giới thiếu nữ, sao cô lại bị người ta mổ bụng?”

Chàng quay đi, đứng không vững, sau khi được nghe thuyết giáo, bị đánh đòn, được tha tội và ban phước, thì có một bà già đến hỏi chuyện chàng và bảo:

- Con ơi! Hãy can đảm và đi theo ta.



*Một vụ thiêu sống, trích từ bức Câu chuyện Pháp đình
của Marsollier, 1759*

Chương VII

CHÀNG NGÂY THƠ ĐƯỢC BÀ GIÀ CHĂM SÓC VÀ GẶP LẠI NHỮNG NGƯỜI CHÀNG YÊU QUÝ

Chàng Ngây Thơ không thể lấy lại can đảm nhưng cũng cứ đi theo bà già đến một túp lều tồi tàn; bà đưa cho chàng một hũ thuốc mỡ để thoa vào các vết thương và cho chàng ăn uống no bụng. Bà chỉ cho chàng một cái giường khá sạch sẽ; gần bên giường mắc một bộ quần áo. Bà bảo chàng: “Con hãy ăn uống rồi nghỉ ngơi. Cầu xin Đức mẹ Đồng trinh, thánh Antoine xứ Padoue và thánh Jacques xứ Compostelle phù hộ cho con: Ngày mai ta sẽ trở lại”, chàng Ngây Thơ hết sức ngạc nhiên về mọi việc vừa xảy ra và về những gì chàng đã phải chịu đựng, nhất là bà già từ thiện, chàng muốn hôn tay bà. Bà bảo “Khỏi cần! Con cứ ăn uống, bôi thuốc rồi ngủ kỹ. Ngày mai ta sẽ trở lại đây”.

Chàng Ngây Thơ dù đau đớn vẫn có thể ăn ngon ngủ kỹ. Hôm sau bà già đem bữa điểm tâm cho chàng, thăm lại lưng chàng, tự tay bôi cho chàng một thứ thuốc khác; kể đến bà còn đem bữa ăn trưa và bữa ăn tối cho chàng nữa.

Những hôm sau nữa, bà lại làm đúng như vậy, không thiếu thứ gì. Chàng Ngây Thơ hỏi bà: “Bà là ai mà có lòng tốt như vậy? Tôi biết trả ơn sao đây?” Người phụ nữ tốt bụng không bao giờ trả lời. Một buổi tối bà lại đến, nhưng không đem theo bữa ăn mà chỉ bảo chàng: “Con hãy đi theo ta và đừng nói nửa lời”. Bà dìu cánh tay chàng cùng đi với chàng một đoạn đường đến một vùng thôn quê lân cận. Cả hai tới một căn nhà cô lập, chung quanh là cây cối, vườn hào. Bà gõ cửa, tức thì cánh cửa mở ra. Bà dẫn chàng Ngây Thơ lên một cái thang tới một căn phòng căn vàng, bảo chàng ngồi xuống một cái ghế dài lót nhung lụa. Rồi bà đi ra ngoài, khép cửa lại. Chàng Ngây Thơ tưởng là giấc chiêm bao; trước đây là một giấc mộng hãi hùng, bây giờ là một giấc mộng êm ái.

Lúc sau bà già trở lại: bà khó nhọc nâng đỡ một người đàn bà run lập cập, tầm vóc oai nghiêm đeo những nữ trang bằng ngọc quý, mặt che khăn choàng mỏng. Bà bảo chàng Ngây Thơ: “Con hãy kéo khăn choàng này xuống!” Chàng lại gần, tay run rẩy kéo chiếc khăn choàng ra. Thì ngạc nhiên thay! Chàng tưởng nằm mộng, thấy cô Cunégonde, chàng nhìn rõ thì

chính là cô ta. Chàng không còn đủ sức đứng vững nữa, không còn nói được một lời nào, chỉ quỳ phục xuống. Cô Cunégonde ngả mình trên chiếc ghế dài. Bà già đưa cho cả hai người hai ly rượu khai vị; họ uống rồi lấy lại được bình tĩnh để nói chuyện với nhau. Lúc đầu họ chỉ thốt ra được những tiếng cắt đoạn không thành câu, rồi hỏi han nhau, trả lời nhau, đầm đìa nước mắt. Bà già bảo hai người đừng gây tiếng động, rồi bà để cho họ nói chuyện tự do.

Chàng Ngây Thơ hỏi:

- Sao? Cô chưa chết à? Tôi gặp lại được cô ở Bồ Đào Nha sao! Người ta không hiệp dâm cô, không mổ bụng cô như lời triết gia Pangloss đã nói với tôi sao?

- Có chuyện ấy, nhưng người ta không phải bao giờ cũng chết do hai tai biến này.

- Còn thân phụ và thân mẫu cô có bị giết chứ?

- Việc đó có thật, cô vừa đáp vừa khóc.

- Còn anh cô^[42] thì sao?

- Anh tôi cũng bị giết chết.

- Tại sao cô tới được nước Bồ Đào Nha? Sao cô biết tôi ở đây mà cho kêu tôi đến căn nhà này?

- Tôi sẽ nói tất cả cho anh hay, nhưng trước hết anh phải cho tôi biết tất cả những gì đã xảy ra cho anh từ lúc anh tặng tôi cái hôn vô tội, rồi anh bị đá đít đuổi đi.

Chàng Ngây Thơ vâng lời và kính cẩn kể chuyện lại mọi việc đã xảy ra dù anh còn yếu đuối và đau đớn. Tất cả mọi việc đã được kể lại với một giọng ngây thơ. Cô Cunégonde nhìn lên trời, nhỏ lệ thương tiếc cái chết của ông Jacques và ông Pangloss. Sau khi ấy, đến lượt cô thuật lại những việc đã xảy ra; chàng Ngây Thơ nghe thật kỹ không sót một lời nào, hai mắt mở lớn nhìn thẳng vào cô.



Bà bảo chàng Ngây Thơ:
“Con hãy kéo khăn choàng này xuống!”
(Minh họa cho *Candide* của Moreau le Jeune)

Chương VIII

CÂU CHUYỆN VỀ CÔ CUNÉGONDE

Cô Cunégonde thuật lại như sau:

- Lúc ấy tôi đang ngủ trên giường, một giấc ngủ say, khi quân Bảo Gia Lợi kéo đến lâu đài tốt đẹp của tôi. Chúng cắt cổ cha tôi và anh tôi, chém mẹ tôi thành từng khúc. Một tên Bảo Gia Lợi cao lớn tới sáu bộ thấy tôi ngất đi vì cảnh tượng rùng rợn ấy, nó hiếp tôi; ai ngờ hành động của nó làm cho tôi tỉnh lại. Tôi kêu la ầm ĩ, vùng vẫy, cào cấn nó và muốn móc mắt nó nữa mà không biết rằng mọi điều diễn ra trong lâu đài chỉ là một việc rất thông thường, giản dị: hắn đâm tôi một nhát dao vào cạnh sườn bên trái đến bây giờ còn vết sẹo.

- Ô! Làm sao tôi coi được vết sẹo ấy. Chàng Ngây Thơ nói một cách khờ khạo.

- Khoan đã, đừng hấp tấp, rồi anh sẽ được coi; nhưng bây giờ để tôi kể tiếp câu chuyện.

- Thì kể tiếp đi.

- Một tên đại úy Bảo Gia Lợi bước vào; ông thấy tôi máu me đầm đìa, còn tên lính thì chẳng lấy thế làm phiền. Viên đại úy nổi giận vì sự thiếu lễ phép của nó, nên giết nó ngay trên mình tôi. Kế đến, ông cho lệnh băng bó vết thương của tôi và dẫn tôi về bản doanh như là một tù binh. Người ta cắt cho tôi làm bếp cho viên đại úy, giặt quần áo cho ông, không nhiều mấy. Ông ta thấy tôi có nhan sắc; phải nhìn nhận điều ấy. Tôi cũng thấy ông ta dễ thương và màu da trắng mịn; song ông ta không giỏi triết lí và không được thông minh cho lắm. Tôi thấy rõ ràng là ông không được giáo dục do một thầy giỏi như Pangloss tiên sinh. Sau ba tháng ăn xài đã hết tiền và đã chán tôi, ông ta bán tôi làm nô lệ cho một người Do Thái tên Issacar, từng buôn bán đầu cơ ở Hà Lan và ở Bồ Đào Nha, một người có tật yêu thiết tha đàn bà. Anh Do Thái này quẫn quýt bên tôi nhưng anh không thể chinh phục được tôi, và tôi kháng cự lại anh ta hơn cả hồi tên lính Bảo Gia Lợi hăm hiếp. Một thiếu nữ danh giá như tôi có thể bị hăm hiếp một lần nhưng vì thế mà đức hạnh lại càng cao hơn. Tên Do Thái muốn chinh phục tôi mới dẫn tôi về tòa nhà vùng nông thôn, tức là tòa nhà hiện nay tôi ở. Từ trước đến

giờ tôi vẫn tưởng lâu đài thân phụ tôi là đẹp nhất trần gian, nhưng tôi đã lầm!

“Một hôm vị quan tôn giáo Pháp đình gặp tôi đi lễ nhà thờ, ông cho người đến mời tôi về nhà nói chuyện bí mật. Tôi được dẫn về tòa lâu đài của ông. Trong khi nói chuyện, tôi cho ông biết tông chi của tôi thuộc về dòng dõi quyền quý. Ông liền thuyết phục tôi, cho tôi hay rằng lấy một anh Do Thái là hạ thấp danh giá của tôi biết chừng nào! Ông cho người đi đến gặp Issacar, người Do Thái đã mua tôi làm nô lệ, để khuyên anh này nhường tôi lại cho ông. Anh Issacar là chủ ngân hàng của triều đình, có thể lực, nên không chịu. Ông quan bèn dọa sẽ làm tội hỏa thiêu anh ta. Sau chót, anh Do Thái bị hăm dọa quá, nên mới chịu thỏa hiệp bằng một biện pháp như vậy: tòa nhà này và con người tôi sẽ trở thành của chung cả hai người; anh Do Thái được giữ những thứ hai, thứ tư và ngày lễ Sabbath^[43]; còn vị pháp quan thì được hưởng những ngày còn lại trong tuần. Cuộc thỏa đồng này kéo dài sáu tháng. Nhưng không phải được trơn tru êm ấm. Cũng có những chuyện xung đột xảy ra vì một chi tiết đã không được dự trù trước; bởi vì không biết được là đêm thứ Bảy đến ngày Chủ nhật thuộc về luật cũ hay luật mới nên cũng chẳng biết nó thuộc về của ai^[44]. Về phần tôi, tôi kháng cự cả hai người cho đến bây giờ và có lẽ vì thế mà tôi được cả hai người yêu tôi tha thiết.

“Sau chót, để dứt tai họa động đất và cũng là để hăm dọa anh Do Thái, vị pháp quan tổ chức vụ hỏa thiêu. Tôi hân hạnh được ông ta mời đến đó. Tôi được xếp cho ngồi một chỗ tốt. Sau lễ nhà thờ, trước khi hành hình tội phạm, người ta mời các bà các cô ăn uống thỏa thuê. Thật ra tôi rùng rợn khi thấy những người bị thiêu trước: hai người Do Thái, một người tỉnh Biscaye, một con người lương thiện. Nhưng tôi bỗng ngạc nhiên, bối rối, kinh hãi biết bao khi thấy một người giống như Pangloss tiên sinh, mặt bị che lấp bởi cái mũ ma quỷ. Tôi dụi mắt nhìn kỹ thì thấy người ấy bị thắt cổ; tôi rùng rợn té xỉu; khi tỉnh lại, thì tôi lại thấy anh bị lột trần, thật vô cùng kinh khủng, hãi hùng, đau đớn, tuyệt vọng. Nói thật với anh, da anh còn trắng trẻo hơn, hồng hào hơn cả da anh chàng đại úy Bảo Gia Lợi của tôi. Thấy vậy, sự căm phẫn của tôi càng tăng lên gấp bội. Tôi muốn thét lên: “Tội đã man, bay hãy ngừng tay”. Tôi không còn sức mà la thét nữa, mà nếu có thì cũng vô ích. Tôi tự hỏi: “Tại sao chàng Ngây Thơ yêu dấu và tiên sinh Pangloss lại bị lưu đày đến Lisbonne để mà ngày nay chịu thảm họa

như thế này, người thì bị đánh trăm roi, người thì bị treo cổ theo lệnh ngài pháp quan, là người yêu quý mình? Hay là Pangloss tiên sinh đã lừa tôi một cách tàn ác, khi ông bảo tôi rằng: “Cứ yên tâm, mọi việc rồi sẽ tốt hơn.”

“Tâm thần dao động, không còn làm chủ được thần kinh, tôi tưởng phải chết vì xúc động. Đầu óc tôi thấy lại bao thảm cảnh cũ: thân phụ tôi, thân mẫu tôi, anh trai tôi bị tàn sát; thái độ láo xược của tên lính vô lại Bảo Gia Lợi; nhát dao mà gã đâm tôi; rồi đến thời kỳ tôi làm nô lệ, hầu hạ viên đại úy Bảo Gia Lợi; kể lại qua tay tên Do Thái Issacar, lão pháp quan. Tôi xúc động nhất là lúc thầy Pangloss bị hình tội và anh thì bị xử đánh. Tôi mơ tưởng lại cái hôn anh đã tặng tôi lần đầu, sau bức bình phong, trong cái ngày gặp anh lần chót. Tôi tạ ơn chúa đã xui khiến sao anh lại tới được đây. Tôi gửi gắm bà già chăm sóc cho anh và khi nào thuận tiện thì dẫn anh đến với tôi. Bà làm đúng lời tôi nhờ bà. Bây giờ tôi có thể sung sướng gặp lại anh, tâm sự với anh và nghe anh tâm sự. Nhưng bây giờ chắc anh đói lắm rồi, tôi cũng đang rất đói. Chúng ta hãy bắt đầu ăn uống đã”.

Thế là hai người ngồi vào bàn ăn. Sau bữa ăn, họ lại ra ghế trường kỷ ngồi nói chuyện. Đang nói chuyện thì họ thấy người Do Thái Issacar, một trong hai vị chủ nhà, bước vào. Hôm nay là ngày lễ Sabbath; anh ta tới để hưởng quyền lợi của mình và tỏ nỗi lòng si mê đối với Cunégonde.



Mình họa trong Voltaire,
Tiểu thuyết và truyện, Bouillau, 1778

Chương IX

CHÀNG NGÂY THƠ GIẾT MỘT LÚC HAI MẠNG NGƯỜI

Tên Issacar này là một tên nóng tính nhất trong những người Do Thái mà ta từng thấy ở Israël kể từ khi người Do Thái bị cầm tù ở Babylone^[45] đến nay. Y la lớn: “Đồ chó cái Galilée^[46], mi đã chia sẻ mối tình với tên quan tòa của tôn giáo Pháp đình còn chưa đủ sao? Mà lại còn thêm thằng khốn nạn này nữa?” Nói rồi, y rút một lưỡi dao nhọn mà luôn luôn y đem theo để phòng thân; nhưng y có dè dặt đối thủ của y cũng có vũ khí, đó là một đoản kiếm mà bà già đã nhét vào bộ y phục khi giao cho chàng Ngây Thơ. Chàng liền rút kiếm, đầu tính tình chàng hiền lành bấy lâu nay; chàng đâm tên Do Thái chết nằm sổng sượt trên sàn nhà, dưới chân cô Cunégonde. Cô la lên: “Đức Mẹ ơi! Chúng ta sẽ ra sao đây? Một người bị giết tại nhà tôi! Nếu công lý can thiệp thì chúng ta nguy mất!”

Chàng Ngây Thơ đáp:

- Nếu triết gia Pangloss không bị treo cổ thì ông đã giúp cho chúng ta một lời chỉ bảo trong trường hợp cực đoan này, vì ông là một nhà đại hiền triết. Nay không có ông, chúng ta hãy thỉnh ý bà già.

Bà già là một người rất khôn ngoan. Bà vừa bắt đầu cho ý kiến thì cánh cửa nhỏ bên hông mở ra. Lúc ấy là một giờ đêm, kể như bắt đầu ngày chủ nhật, là ngày của ngài pháp quan. Ngài bước vào trong phòng; trông thấy chàng Ngây Thơ tay cầm đoản kiếm; dưới đất một tử thi nằm dài; cô Cunégonde sợ hãi, còn bà già thì đang lý luận, cho ý kiến.

Lúc này chàng Ngây Thơ suy luận: “Nếu ông lớn này mà kêu lên thì chắc chắn ông ta có thể làm cho ta bị xử hỏa thiêu; cô Cunégonde cũng sẽ có thể chịu chung số phận như ta. Ông ta đã từng cho đánh ta tàn nhẫn. Ta lại là kẻ tình địch của ông, không cần do dự gì nữa.” Suy luận vắn tắt và mau lẹ, chàng không để cho ông quan tòa qua khỏi cơn ngạc nhiên; chàng đâm cho ông một nhát kiếm từ bên này qua bên kia bụng, và đẩy tử thi nằm bên cạnh tên Do Thái. Cunégonde liền nói: “Lại thêm một cái chết nữa. Chúng ta phải đi xa nơi này; giờ chót của chúng ta đã tới. Em không hiểu tại sao anh bẩm sinh là người nhu mì mà nay lại có thể trong hai phút giết một người Do Thái và một ông tòa?”

Chàng Ngây Thơ trả lời: “Khi người ta si tình và ghen tuông, sau khi bị pháp luật đánh đòn đau đớn, thì người ta không còn biết gì nữa!”

Bà già cất tiếng bảo cả hai người: “Hiện nay có ba con ngựa giống tốt trong chuồng ngựa, sẵn sàng yên cương. Chàng Ngây Thơ hãy chuẩn bị ngựa ngay lập tức; còn cô có sẵn kim cương, ngọc vàng, châu báu. Chúng ta hãy mau lên ngựa, trốn đến thành Cadix^[47]; trời đang yên bể đang lặng, thật là một cuộc hành trình tươi đẹp, trong đêm trăng sáng. Tuy mệt mỏi tôi chỉ còn một bên, song tôi cũng có thể ngồi ngựa được”.

Chàng Ngây Thơ đưa ba con ngựa ra; chàng cùng bà già và cô Cunégonde cưỡi ngựa đi một mạch ba mươi dặm. Trong khi họ đang cao chạy xa bay thì hội thánh Sainte-Hermandad^[48] đến ngôi nhà, người ta mai táng đức ngài trong một nhà thờ đẹp, còn thì người ta ném tên Issacar ra bãi rác. Cả ba người đã tới tỉnh nhỏ Avacéna^[49], ở giữa vùng núi Sierra Morena và vào cư ngụ ở một quán trọ.

Chương X

CHÀNG NGÂY THƠ, CUNÉGONDE VÀ BÀ GIÀ CỰC KHỔ NHƯ THẾ NÀO KHI TỚI CADIX. BA NGƯỜI XUỐNG TÀU VƯỢT BIỂN

Tại quán trọ, cô Cunégonde vừa nói vừa khóc:

- Ai đã ăn cắp ngọc vàng và kim cương của tôi nè? Chúng ta sẽ sống ra sao đây và làm gì để sống? Đâu còn kiếm ra được người giàu có như anh Do Thái và ông quan tòa ấy, để tặng lại cho tôi những bảo vật khác nữa?

- Than ôi! Bà già nói, tôi rất nghi ngờ ông linh mục dòng François, đêm qua cùng ngủ trọ với chúng ta trong cùng một quán ở Badajoz^[50]. Tôi không dám ước đoán một cách táo bạo, nhưng tôi thấy ông ta vào phòng chúng ta hai lần và ông ta rời quán trọ trước chúng ta khá lâu.

- Tôi còn nhớ, chàng Ngây Thơ nói, triết gia Pangloss thường chứng minh rằng tất cả của cải trên cõi đời đều là của chung cho mọi người, ai cũng có quyền hưởng ngang nhau. Theo nguyên tắc ấy, thì ông linh mục phải để lại cho chúng ta một phần của cải, để chúng ta hoàn tất cuộc hành trình của chúng ta. Nhưng nay chẳng còn gì hết cả, phải chăng cô Cunégonde xinh đẹp của tôi?

- Không còn một xu nhỏ. Cô đáp.

- Vậy thì phải làm sao đây? chàng hỏi.

- Chúng ta hãy bán một trong ba con ngựa của chúng ta, bà già bàn vậy. Tôi sẽ ngồi trên con ngựa của cô nương, sau lưng cô và chúng ta sẽ tới Cadix.



Đức Mẹ ơi!... Một người bị giết tại nhà tôi

(Minh họa cho *Candide* của Moreau le Jeune)

Tại quán trọ, lúc ấy có một tu viện trưởng dòng Thánh Benoit nhận mua con ngựa với giá rẻ. Nhờ vậy mà chàng Ngây Thơ, Cunégonde và bà già đi qua Lucena, Chillas, Lebrixa, và cuối cùng đến Cadix. Tại đây người ta đang trang bị cho một đoàn tàu và tập trung quân lính để đàn áp những linh mục dòng Tên mà người ta tố cáo là xáo động dân chúng xứ Paraguay chống lại vua Y Pha Nho^[51] và vua Bồ Đào Nha ở gần thành phố Thánh Thê^[52], chàng Ngây Thơ vì đã phục vụ trong quân đội Bảo Gia Lợi nên

được thu dụng; trước mặt vị tướng chỉ huy nhóm quân sĩ bé nhỏ, chàng biểu diễn tài nghệ một cách khôn khéo, lanh lẹ, uy nghi, đến nỗi chàng được chỉ huy một liên đội bộ binh. Thế là chàng được chức đại úy. Chàng xuống tàu với cô Cunégonde, bà già, cùng hai người hầu cận và hai con ngựa giống tốt mà chàng đã lấy của ngài pháp quan Bồ Đào Nha.

Trong khi vượt biển, ba người bàn luận về triết lý của Pangloss. Chàng Ngây Thơ nói:

- Chúng ta sắp đến một thế giới khác; có lẽ tại đó tất cả mọi việc đều hoàn hảo. Vì chúng ta phải nhận rằng trong thế giới của chúng ta, người ta phải than phiền một chút về phương diện vật chất và tinh thần.

Cô Cunégonde nói:

- Em yêu anh hết lòng, nhưng em còn vương vấn trong lòng về những việc đã trông thấy, đã bị thử thách.

- Mọi việc sẽ tốt hơn, chàng Ngây Thơ cãi lại. Biển cả của thế giới mới đã thấy tốt hơn những biển cả của Âu châu chúng ta; nó yên lặng, và ít gió lớn^[53]. Chắc hẳn Tân Thế giới sẽ là thế giới hoàn hảo hơn tất cả các thế giới khác.

Cô Cunégonde nói:

- Cầu Chúa cho được như vậy, nhưng em đã quá khổ sở nên lòng em đóng kín, không còn để cho hy vọng nào lọt vào.

Bà già xen vào nói:

- Cô nương than phiền số phận nhưng cô nương đã không gặp những đau khổ bằng tôi.

Cunégonde muốn bật cười vì thấy bà già nói chơi; sao bà lại dám quả quyết là khổ hơn cô, nên cô nói lại với bà:

- Bà ơi! Tôi chỉ thấy bà khổ hơn tôi nếu bà đã bị hai tên Bảo Gia Lợi hãm hiếp, nếu bà bị đâm hai nhát dao vào bụng, nếu người ta phá tiêu hai tòa lâu đài của bà, nếu người ta giết trước mắt bà hai người mẹ và hai người cha, và nếu bà đã nhìn thấy hai người yêu của bà bị đánh trong một cuộc lễ hòa thiêu. Cần phải thêm rằng tôi sinh ra dòng dõi nam tước với 72 đời quý tộc, mà sau phải đi làm chị bếp.

- Thừa cô nương, bà già đáp, cô nương không biết dòng dõi của tôi; nếu tôi nói rõ ra thì chắc là cô nương phải ngưng hết lời phán đoán của cô nương.

Lời của bà già gây một sự tò mò cực điểm trong đầu óc của cô Cunégonde và chàng Ngây Thơ.

Chương XI

CÂU CHUYỆN CỦA BÀ GIÀ

Bà già thuật lại cuộc đời của bà:

“Hồi trước mắt tôi đâu có toét nhoèn và viền đỏ như ngày nay, mũi tôi đâu có sa xuống tới gần cằm, và tôi đâu có phải là tôi đòi. Tôi là con gái của Đức Giáo hoàng Urbain thứ Mười và công chúa xứ Palestrine^[54]. Tôi được nuôi dưỡng cho tới mười bốn tuổi trong một cung điện mà nếu so sánh thì các lâu đài của hàng nam tước nước Đức của các ông chỉ đáng là chuồng ngựa. Một cái áo dài của tôi trị giá hơn tất cả những bảo vật long lẫy của tỉnh Westphalie. Lớn lên, tôi càng đẹp, càng duyên dáng, càng tài ba; ở giữa những cuộc vui chơi, tôi được hưởng những sự tôn kính và có tương lai sán lạn. Hẳn là tôi gợi tình, ngực tôi đầy đặn; mà ngực thế mới là ngực chứ! Trắng trẻo, săn chắc, có dáng như ngực của Vệ nữ Médicis; và cặp mắt mới đẹp làm sao, mí mắt mới đẹp làm sao! Lông mày mới đen làm sao! Ánh long lanh loé lên trong mắt tôi át hẳn tia sáng long lanh của các vì sao, như những thi sĩ chỗ tôi từng ca ngợi. Những thị tì thay quần áo cho tôi đều phải ngậy ngất khi nhìn phía trước hoặc phía sau của tôi. Tất cả những người đàn ông có lẽ đều muốn biến thành những thị tì ấy.

“Về sau, tôi đính hôn với một ông hoàng tối cao xứ Massa-Carrara^[55] cũng đẹp như tôi, tính tình dịu hiền và khả ái, thông minh lại diễm tình. Tôi yêu chàng như là mọi người yêu đương lần đầu tiên, với lòng nồng nhiệt. Hôn lễ được chuẩn bị, thật là huy hoàng, chưa bao giờ thấy: Những cuộc vui được mở ra, nào hội hè, nào đua ngựa, những cuộc hát triền miên. Trong toàn quốc Ý Đại Lợi các thi sĩ tặng tôi những bài sonnet^[56] mà không bài nào là tầm thường. Đang khi tôi lên đến đỉnh điểm của hạnh phúc thì một bà hầu tước già, trước kia là tình nhân của ông hoàng ấy, mời ông đến nhà dùng sôcôla^[57]. Ông hoàng lăn ra chết sau chưa đầy hai giờ quần quai đau đớn. Song việc này chỉ là việc nhỏ. Thân mẫu của tôi thất vọng và đau không đau khổ bằng tôi, bà cũng muốn đi xa ít lâu để tránh nơi buồn thảm. Bà có một thửa đất rất đẹp ở gần tỉnh Gaètes^[58]; mẹ con tôi dùng một chiến thuyền ra đi, một chiến thuyền mạ vàng như bàn thờ thánh Pierre ở La Mã. Bỗng nhiên một tàu cướp biển ở Salé^[59] xông tới và tràn ngập chiến

thuyền của chúng tôi. Quân lính của chúng tôi chống trả như lính của giáo hoàng, nghĩa là bọn chúng đều quỳ gối, bỏ vũ khí, đầu hàng, xin tha chết.

“Bọn giặc biển liền bóc lột chúng tôi, khiến chúng tôi mình trần như nhộng. Thân mẫu của tôi, những thị tì và cho đến cả tôi cũng bị nữa. Bọn cướp biển lột quần áo chúng tôi mau lẹ khác thường. Có điều làm cho chúng tôi ngạc nhiên hơn nữa là chúng thọc tay vào chỗ kín của chúng tôi, nơi mà phụ nữ chỉ thường thọc “mỏ vịt”. Hành động ấy rất kỳ lạ đối với tôi. Sau đó tôi mới hiểu rằng chúng muốn tìm xem chúng tôi có giấu hột xoàn không; đó là một tục lệ đã được đặt ra từ thời sơ cổ trong những nước bán khai mà dân chúng phiêu lưu ngoài biển^[60]. Tôi cũng được biết rằng những hiệp sĩ tu hành ở đảo Malte^[61] không bao giờ bỏ qua tục lệ ấy khi họ bắt được người Thổ Nhĩ Kỳ dù là trai hay gái. Đó là một quy định trong quyền con người mà người ta không bao giờ vi phạm.

“Tôi khỏi phải nói, các bạn cũng thừa hiểu một thiếu nữ cùng mẫu thân bị bắt làm nô lệ, đưa đến Maroc, thì cực khổ biết bao: Các bạn cũng ý niệm được chúng tôi đau đớn thế nào trong chiếc tàu của bọn giặc biển. Thân mẫu của tôi hồi ấy còn rất đẹp; những thị tì của chúng tôi, những phụ nữ hầu hạ công việc trong phòng, có nhan sắc mà người ta không bao giờ có thể thấy được trong toàn cõi Phi châu. Riêng tôi, thì tôi có sắc đẹp mê hồn, duyên dáng đặc biệt và hầy còn trinh trắng. Nhưng tôi không thể giữ được bao lâu: Bông hoa tươi thắm để dành cho ông hoàng xứ Massa-Carrara, nay bị tên tướng cướp biển chiếm đoạt. Tên này là một thằng mọi da đen ghê tởm; thế mà nó còn tưởng là hân hạnh cho tôi lắm đó. Tất nhiên thân mẫu tôi và tôi phải khỏe mạnh lắm mới có thể chịu đựng được những cuộc thử thách cho đến khi tới Maroc. Chúng ta hãy bỏ qua những việc không đáng nhắc lại ấy.

“Khi chúng tôi tới nơi thì Maroc đang chìm đắm trong máu lửa: năm mươi người con trai của hoàng đế Muley Ismaël^[62] có mỗi người một phe đảng, khiến cho trong nước xảy ra năm mươi cuộc nội chiến, giữa những người da đen, giữa những người da xạm và giữa những người lai hai giống. Thật là một cuộc tàn sát liên tục trong toàn cõi đế quốc.

“Chúng tôi vừa lên bờ thì những tên da đen của một phái thù địch với phe hải khấu của tàu tôi, chạy đến cướp chiến phẩm. Chúng cướp kim cương, vàng bạc, rồi sau đến con người chúng tôi, mà chúng coi cũng là

quý vật đáng giá. Tôi được chứng kiến cuộc chiến đấu dữ dội chưa bao giờ có thể thấy dưới trời Âu của các bạn. Người phương Bắc không có máu hung hăng. Họ không phát rồ phát dại vì phụ nữ trong khi sự rồ dại ấy là phổ biến ở châu Phi. Nếu trong huyết quản của người Âu châu có sữa thì huyết quản của dân miền núi Atlas^[63] và các xứ lân cận lại có lửa. Họ đánh nhau cuồng nhiệt như những con sư tử, những con cọp, những con rắn địa phương; kẻ nào thắng thì được chiếm đoạt chúng tôi. Một thổ dân nắm cánh tay mặt của mẫu thân tôi, trong khi viên phó thuyền trưởng của chiếc tàu chở tôi, giữ cánh tay trái; một binh sĩ địa phương giằng lấy một chân của bà, trong khi một tên giặc nắm lấy chân còn lại. Những thị tì của chúng tôi hầu hết cũng bị tranh giành, xâu xé giữa bốn tên lính như thế. Viên thuyền trưởng của tôi giấu tôi đằng sau lưng; y cầm một thanh mã tấu chém tất cả mọi người xông đến. Sau chót tôi trông thấy tất cả những thị tì và cả thân mẫu tôi nữa bị xâu xé, chặt ra từng khúc, bởi những con vật hung ác đã tranh giành nhau. Tất cả mọi người trong chiến thuyền của tôi đều chết hết cho đến cả viên thuyền trưởng. Còn tôi hấp hối trên đồng tử thi. Những cảnh tượng rùng rợn như vậy cũng xảy ra trong suốt ba trăm dặm; vậy mà người ta không quên năm buổi lễ cầu nguyện mỗi ngày, mà đức giáo chủ Mohamet đã truyền cho dân Hồi phải tuân theo.

“Tôi khó nhọc lắm mới ra khỏi đồng tử thi, lết đến một gốc cây cam lớn trên bờ suối; tôi té khụy ở đó vì kinh hãi, mệt nhọc, thất vọng và đói. Liền đó tôi ngất đi trong một giấc ngủ dài giữa cái sống và cái chết. Bỗng nhiên tôi thấy như có bàn tay tì trên da tôi. Mở mắt thì thấy một người da trắng, vẻ mặt nồng hậu, thở dài và lẩm bầm câu tiếng Ý: *Mở trước mặt mèo mà chả làm gì được*^[64]!



**Viên thuyền trưởng của tôi giấu tôi đằng sau lưng,
y cầm một thanh mã tấu chém tất cả mọi người xông đến**
(Minh họa cho *Candide* của Moreau le Jeune)

Chương XII

CÂU CHUYỆN TIẾP VỀ NHỮNG ĐAU KHỔ CỦA BÀ GIÀ

“Tôi ngạc nhiên và sung sướng được nghe nói tiếng Ý, tiếng mẹ đẻ của tôi, và tôi cũng không kém ngạc nhiên về những lời thốt ra ở miệng người ấy; tôi đáp lại ông ta rằng còn có nhiều nỗi bất hạnh còn lớn hơn nhiều so với nỗi bất hạnh mà ông vừa than phiền. Tôi nói vắn tắt ông nghe những sự khủng khiếp mà tôi vừa trải qua, rồi tôi té xuống vì kiệt lực. Ông đưa tôi vào một nhà kế cận, cho tôi ăn uống, an ủi tôi, ca tụng tôi rằng ông chưa bao giờ thấy người đẹp bằng tôi. Ông cũng cho hay là không bao giờ ông hối tiếc về việc làm ơn cho người ta mà không được đền đáp. Ông nói:

- Tôi sinh tại thành phố Naples^[65]. Tại đây mỗi năm có hai, ba ngàn trẻ trai bị hoạn; có đứa chết yếu, có đứa sống, còn có những đứa có giọng trong trẻo như phụ nữ, lại còn có đứa lớn lên cai trị đất nước^[66]. Tôi nhờ một cuộc giải phẫu có kết quả tốt mà có được một giọng thanh tao; tôi trở thành nhạc sĩ trong tiểu giáo đường của bà công chúa xứ Palestrine...

Tôi la lên:

- Té ra là tiểu giáo đường của thân mẫu tôi!

- Của thân mẫu cô sao? Ông vừa hỏi vừa chảy nước mắt. Vậy ra cô là cô bé mà tôi chăm sóc, dạy dỗ cho đến năm sáu tuổi? Lúc ấy cô đã bắt đầu có nhan sắc như bây giờ.

- Chính tôi đây! Còn thân mẫu tôi bị chém từng khúc, nằm trong đồng tử thi cách đây chừng bốn trăm thước.

Bà già kể tiếp:

“Tôi thuật cho ông ta nghe mọi việc đã xảy đến cho tôi. Và ông cũng kể cho tôi nghe tại sao ông có mặt ở Maroc. Nguyên là ông được một cường quốc Cơ đốc giáo phái đi thương thuyết với vua Maroc một hiệp ước theo đó cường quốc ấy sẽ cung cấp cho nhà vua thuốc súng và đại bác cùng chiến thuyền để giúp vua diệt trừ cuộc buôn bán của những người Cơ đốc khác. Ông kết luận:

- Sứ mạng của tôi đã hoàn tất. Tôi sẽ xuống tàu ở Ceuta^[67] để về nước. Tôi sẽ đưa cô đi theo về Ý Đại Lợi. *Khổ thân tôi, mờ trước mặt mèo mà chả làm gì được!*

“Tôi cảm ơn ông mà nước mắt đầm đìa. Nhưng thay vì đưa tôi về Ý, ông ta lại đưa tôi đến tỉnh Alger, bán tôi cho viên thủ trấn tỉnh này. Tôi vừa bị bán xong thì bệnh dịch hạch lan tràn từ Á châu, sang Âu châu, Phi châu, và gây tai hại dữ dội cho tỉnh Alger. Thưa cô nương, cô đã thấy động đất nhưng đã bao giờ cô thấy bệnh dịch hạch chưa?”

Cunégonde đáp:

- Chưa bao giờ hết!

- Nếu cô đã biết bệnh dịch hạch, cô sẽ thấy nó còn ghê gớm hơn động đất nhiều. Nó rất thường xảy ra ở Phi châu. Tôi đã mắc phải bệnh ấy. Cô hãy tưởng tượng tình cảnh của tôi: con gái một vị Giáo hoàng mà trong thời gian có ba tháng phải chịu nghèo khó, nô lệ, bị hãm hiếp gần như thường nhật, và phải thấy thân mẫu bị chặt ra bốn khúc, rồi đói khổ, chứng kiến cảnh chiến tranh, suýt chết vì bị bệnh dịch hạch ở Alger. Vậy mà tôi không chết, còn vị thủ trấn và tất cả cung tần của ông lại chết hết.

“Khi bệnh dịch hạch chấm dứt, người ta đem bán những nô lệ của vị thủ trấn. Một anh lái buôn mua tôi, đưa tôi đi Tunis^[68]. Y bán lại tôi cho một lái buôn khác; tên này lại bán tôi cho một người ở Tripoli^[69]. Từ Tripoli tôi lại bị đưa đi Alexandrie^[70], từ Alexandrie tôi lại bị bán đi Smyrne và từ Smyrne^[71] người ta bán tôi đến Constantinople. Sau chót tôi vào tay một vị chỉ huy quân đội bảo vệ vịnh Azof^[72] chống lại quân Nga đang vây hãm.

“Viên chỉ huy này là một người hào hoa phong nhã. Ông đem theo mình tất cả nữ tì và tôi. Ông cho chúng tôi ở trong một pháo đài nhỏ có hai hoạn quan và hai chục lính canh gác. Người ta giết người Nga rất dữ dội và cũng bị lính Nga trả thù giết không kể trai gái, già trẻ. Quân Nga vây hãm vịnh Azof, quyết bắt quân sĩ phe chúng tôi đầu hàng vì hết lương thực. Song bên phe chúng tôi đã thề không hàng. Binh sĩ bị bao vây đói quá phải thịt hai hoạn quan để ăn vì không ăn thì sẽ không giữ được lời thề. Sau họ tính ăn thịt đến các phụ nữ.

“Trong nhóm tôi có một vị giám mục Hồi giáo. Ông giảng thuyết cho binh sĩ và khuyên họ đừng ăn thịt chúng tôi hoàn toàn. Ông nói với họ: “Các bạn chỉ cắt một bên móng của mỗi bà này mà ăn. Ăn như thế ngon phải biết. Nếu cần nữa thì vài ngày sau lại có thịt tươi^[73]. Trời sẽ chứng giám cho hành động từ thiện của các bạn, vì các bạn không giết người. Các bạn sẽ được Trời cứu”.

“Vị giám mục ấy có tài hùng biện, thuyết phục được đám lính. Chúng tôi phải chịu cắt móng, đau tưởng như muốn chết được. Vị giám mục dặt thuốc cho chúng tôi như người ta vẫn làm cho trẻ vừa cắt bao quy đầu.

“Bọn lính vừa ăn bữa thịt người mà chúng tôi cung cấp cho họ, thì các tàu Nga đã chở quân đổ bộ. Bên chúng tôi, không một tên lính nào thoát chết. Song nhóm đàn bà chúng tôi không được họ để ý. Ở đâu cũng thường thấy có những y sĩ giải phẫu người Pháp: một trong số họ, rất giỏi, chăm sóc chúng tôi. Ông ta chữa khỏi cho chúng tôi, và suốt đời tôi vẫn nhớ rằng, khi vết thương của tôi lành hẳn, ông ta gạ gẫm tôi. Hơn nữa, ông ta còn nói tất cả chúng tôi hãy khuây khỏa đi thôi; ông cho biết thường khi có cuộc vây hãm vẫn xảy ra những việc ăn thịt người như vậy, đó là quy luật của chiến tranh.

“Khi chị em bạn gái chúng tôi đi đứng được, người ta gửi chúng tôi đến Mạc Tư Khoa^[74]. Tôi bị “chia phần” cho một nhà quý tộc; ông này cho tôi làm vườn và thường đánh tôi mỗi ngày hai chục roi. Nhưng chỉ hai tháng sau ông cùng ba chục lãnh chúa khác bị xử tử vì những chuyện lôi thôi trong triều đình. Lợi dụng tình thế ấy, tôi bỏ trốn. Tôi đi khắp nước Nga, làm hầu gái cho quán rượu ở Riga rồi ở Rostock, ở Vismar, ở Leipsick, ở Cassel, ở Utrecht, ở Leyde, ở La Haye, ở Rotterdam^[75]. Tôi già nua vì đau khổ và lúc nào cũng nhớ mình từng là con gái một giáo hoàng. Tôi muốn tự tử cả trăm lần song tôi lại vẫn còn yêu đời. Có lẽ sự nhu nhược buồn cười ấy là một ý tưởng tai hại nhất của con người: còn gì ngu xuẩn bằng mình có một gánh nặng trên vai muốn trút bỏ xuống đất mà sao lại cứ vác nó mãi mãi. Và còn gì ngu xuẩn bằng đã ghê tởm bản thân mình mà lại cứ khư khư giữ lấy nó; tay vẫn cứ vuốt ve con rắn độc xâu xé mình cho đến lúc nó ăn đến trái tim mình?

“Tại các xứ mà số phận đã bắt tôi đi qua, trong các tù quán mà tôi làm kẻ hầu hạ, tôi từng thấy vô số kẻ chán đời cay đắng, vậy mà chỉ có được 12

người dám kết liễu đau khổ của họ: ba người mọi da đen, bốn người Anh, bốn người Genève, và một giáo sư Đức tên là Robeck^[76]. Tôi kết thúc cuộc gian lao bằng sự đi làm tôi tớ cho người Do Thái Issacar; ông ta phải tôi sẵn sóc bên cô nương và từ đó tôi quan tâm đến những hoạn nạn của cô hơn là của tôi. Đáng lẽ ra tôi không bao giờ thuật lại cho cô nghe chuyện tôi. Song cô đã gửi lại ký ức của tôi và có thông lệ trong khi con tàu đi xa là hành khách thường kể cho nhau nghe những câu chuyện của mình, cho đỡ buồn. Tôi là người đã từng trải việc đời, tôi hiểu thế thái nhân tình. Bây giờ tôi muốn yêu cầu cô nương thử bày ra một trò chơi; cô hãy mời mỗi hành khách ở tàu này kể chuyện về cuộc đời họ cho chúng ta cùng nghe. Nếu có ai chán ngán cuộc đời, cho mình là khổ sở nhất trần gian, khổ sở hơn cả tôi, thì tôi xin chịu cho cô động đầu tôi xuống biển”.

Chương XIII

CHÀNG NGÂY THƠ BUỘC LÒNG PHẢI CÁCH BIỆT CUNÉGONDE VÀ BÀ GIÀ

Cô Cunégonde nghe xong câu chuyện của bà già, bèn thi lễ với bà đúng theo nghi thức đối với cấp bậc quý tộc của bà và giá trị của bà. Cô cũng chấp nhận đề nghị của bà: cô yêu cầu hành khách lần lượt thuật lại cuộc đời của mình cho tất cả mọi người cùng nghe. Chàng Ngây Thơ và cô phải chịu là bà già có lý. Chàng nói thêm: “Tiếc rằng triết gia Pangloss đã bị xử giáo. Nếu có ông ở đây thì chắc là ông sẽ phát biểu lăm cao kiến như đau khổ vật chất và sự đau khổ tinh thần lan tràn trên đất liền và biển cả. Tôi sẽ cảm thấy đủ sức khỏe để lễ phép đưa ra vài điều bác luận đối với ý kiến của ông”.

Trong khi mỗi hành khách luân phiên nhau kể lại các biến cố của mình, con tàu lặng lẽ đi trên biển tới hải cảng Buénos-Ayres^[77].

Tàu cập bến. Cô Cunégonde, đại úy Ngây Thơ và bà già đến viếng thăm Tổng trấn Don Fernando d'Ibaraa y Figueora y Mascarenes y Lampourdos y Souza^[78]. Vị lãnh chúa này có một thái độ kiêu hãnh, cho xứng đáng với cái tên dài thòng của ông. Ông nghếch mũi lên, thẳng đầu, uy nghi nhìn trời, giọng nói đanh thép khi tiếp khách; ai đến chào ông thấy thái độ hiên ngang ấy cũng muốn đánh cho bõ ghét. Ông có tính ham thích đàn bà đến cuồng nhiệt. Bởi vậy cô Cunégonde đối với ông là người đẹp nhất đời, ông nói chưa bao giờ thấy người đẹp đến thế. Điều ông hỏi cô trước hết là cô có phải là vợ đại úy Ngây Thơ không? Thái độ của ông khi đưa ra câu hỏi ấy làm cho chàng Ngây Thơ sửng sốt. Chàng không dám nói cô là vợ chàng và sự thật cô chưa phải là vợ. Chàng cũng không dám nói cô là em và điều này cũng không đúng nữa; lối nói dối như vậy rất hợp thời với người xưa^[79] và cũng còn có ích cho người đời nay nữa; song chàng Ngây Thơ có một tâm hồn trong trắng quá, khiến chàng không thể nói sai sự thật. Chàng đáp: “Cô Cunégonde sắp cho tôi cái hôn hạnh được cưới cô. Và tôi xin Ngài Tổng trấn sẽ đứng ra làm chủ lễ kết hôn của chúng tôi”.

Don Fernando d'Ibaraa y Figueora y Mascarenes y Lampourdos y Souza vênh râu mép lên, mỉm cười cay đắng rồi lệnh cho đại úy Ngây Thơ đi

duyet binh trong liên đội của chàng, chàng tuân lệnh. Vị tổng trấn ở lại với cô Cunégonde. Ông tỏ tình với cô, thề rằng ông yêu cô, ngay ngày mai sẽ làm lễ cưới với cô nếu cô chịu và hôn lễ sẽ cử hành ở nhà thờ hay theo bất cứ tục lệ nào khác mà cô muốn, sao cho xứng với sự quyến rũ của cô. Cô xin ông một khắc đồng hồ để suy nghĩ và hỏi ý kiến bà già, rồi sẽ quyết định.

Bà già trả lời cô:

- Cô đã có bảy mươi hai thế hệ quý tộc song cô không có đồng xu dính túi. Bây giờ chỉ cần gạt đầu là cô trở thành vị phu nhân của một lãnh chúa thế lực nhất Nam Mỹ, lại có bộ râu mép xinh đẹp. Cô muốn giữ tiết hạnh chống lại mọi thử thách chăng? Thì cô đã chẳng bị bọn người Bảo Gia Lợi hãm hiếp rồi sao? Kể đến một người Do Thái, một Đại pháp quan được hưởng những duyên sắc của cô. Lúc ly loạn, người ta có quyền xử sự. Thú thật rằng nếu tôi ở địa vị cô, tôi sẽ không phải e ngại gì mà lấy luôn ông tổng trấn, giúp cho đại úy Ngây Thơ thăng quan tiến chức.

Trong lúc bà già đem kinh nghiệm và tuổi tác ra góp ý cho cô Cunégonde, thì một chiếc tàu nhỏ đi vào bến, trên tàu có một vị pháp quan và một số cảnh binh. Việc xảy ra như sau này:

Bà già trước kia đã đoán đúng là vị mục sư dòng François đã lấy cắp tiền bạc và châu báu của cô Cunégonde khi cô hấp tấp trốn tránh với chàng Ngây Thơ.

Vị mục sư ấy sau đem bán vài món báu vật cho một nhà kim hoàn. Nhà buôn bán này nhận ra được mấy món nữ trang mà vị Đại pháp quan đã mua để tặng cô Cunégonde người yêu... Thế là vụ lấy cắp đổ bể. Mục sư bị bắt và thú tội, nên bị xử giảo.

Do vụ này mà người ta truy ra là cô Cunégonde đã tẩu thoát. Luật pháp cho lính theo dõi bọn cô đến tận Cadix. Rồi không bỏ mất thì giờ, người ta cho một cái tàu đuổi theo bọn cô, đến tận hải cảng Buenos-Ayres. Tức thì có tin đồn vị pháp quan trên tàu có nhiệm vụ truy nã những kẻ sát nhân đã giết chết “Ngài Đại pháp quan của Tôn giáo Pháp đình”.

Lúc này thật nguy cho bọn cô Cunégonde. Bà già tuổi tác và khôn ngoan bèn bảo cô: “Lúc này cô không thể trốn tránh nữa vì cô không phải là

kẻ sát nhân. Và lại vị Tổng trấn yêu cô sẽ che chở cho cô, không để cho cô bị tra tấn. Vậy cô cứ ở lại đây.”

Còn chàng Ngây Thơ? Bà già đi kiếm chàng ngay lập tức: bà bảo chàng: “Anh trốn liền đi, nếu không trong một giờ nữa anh sẽ bị xử hỏa thiêu”. Không còn một phút đồng hồ bỏ phí được nữa. Nhưng làm sao chàng rời được Cunégonde và trốn đi đâu bây giờ?

Chương XIV

CHÀNG NGÂY THƠ VÀ ĐỒ ĐỆ CACAMBO ĐƯỢC CÁC GIÁO SĨ DÒNG TÊN ĐÓN TIẾP Ở PARAGUAY

Tại tỉnh Cadix trước đây, chàng Ngây Thơ có thuê dựng một tên đầy tớ. Người ta còn thấy hạng người này khá nhiều ở miền duyên hải Y Pha Nho và các thuộc địa. Y là người Y Pha Nho một phần tư sinh tại tỉnh Tucuman^[80] con một người lai. Lúc nhỏ y là một lễ sinh trong dàn nhạc nhà thờ, sau làm người giúp lễ, rồi làm đủ nghề: thủy thủ, thầy tu, nhân viên phát thư bưu điện, đi lính, và làm bồi ngựa. Y tên là Cacambo, rất mến chủ vì chủ y rất tốt với y.

Cacambo thẳng yên cương gập cho hai con ngựa giống tốt của chủ.

- Thầy ơi! Chúng ta phải theo lời khuyên của bà già. Chúng ta phải đi gấp, phải phóng ngựa chạy cho mau không còn có thể quay cổ nhìn lại nữa.

Chàng Ngây Thơ nước mắt giàn giụa:

- Hỡi Cunégonde yêu quý! Tôi phải bỏ cô ở lại vào lúc ông Tổng trấn sắp làm lễ thành hôn cho chúng ta. Từ ngàn dặm phương xa, cô được đưa tới đây, cô sẽ trở nên thế nào?

- Cô ấy sẽ trở nên thế nào là tùy ở cô ấy, Cacambo nói. Phụ nữ họ không bao giờ phải bối rối về họ: Trời phù hộ cho họ. Chúng ta hãy chạy lên.

- Mi tính đưa ta đi đâu? Chúng ta sẽ tới đâu? Chúng ta sẽ làm gì khi không còn Cunégonde nữa?

- Thề có thánh Jacques xứ Compostelle. Chúng ta sẽ tham chiến với những giáo sĩ dòng Tên, giúp họ đánh giặc. Tôi biết rõ đường đi, tôi sẽ dẫn thầy đến vương quốc^[81] của họ. Họ sẽ sung sướng được tiếp nhận một đại úy biết thao luyện quân sĩ theo lối Bảo Gia Lợi. Thầy sẽ được giàu có, vinh quang. Khi người ta không nhận được may mắn ở thế giới này thì người ta đi tìm may mắn ở thế giới khác. Thấy được những sự việc mới, làm được những sự việc mới, thật là một thích thú lớn lao.

- Mi đã từng ở xứ Paraguay chưa?

- Cố nhiên là tôi đã ở đó. Tôi đã từng làm tùy phái ở trường trung học Assomption xứ ấy. Tôi biết chính phủ của họ cũng như tôi biết những đường phố ở Cadix. Chính phủ ấy thật là đáng khâm phục. Vương quốc của họ, đường kính được ba trăm dặm, chia ra thành ba mươi tỉnh. Chính phủ giữ tất cả những sản vật trong nước, còn nhân dân thì chẳng có gì; thật là một giai phẩm có lý trí và công bằng. Đối với tôi thì tôi thấy không gì thánh thiện bằng việc chính phủ của các cha gây chiến với vua Y Pha Nho và Bồ Đào Nha, tàn sát những dân của hai xứ ấy. Chúng ta hãy tiến mau lên. Thầy sẽ là người sướng nhất đời. Các cha sẽ hài lòng biết bao khi thấy một đại úy biết cách luyện binh theo lối Bảo Gia Lợi, đến giúp sức cho họ.

Hai thầy trò đến giới tuyến đầu tiên; Cacambo bảo với người lính gác rằng có một vị đại úy muốn xin nói chuyện với ngài tư lệnh. Một sĩ quan liền chạy đến bộ tư lệnh báo tin. Trước hết chàng Ngây Thơ và Cacambo bị tước khí giới; người ta giữ hai con ngựa của họ lại. Hai thầy trò được dẫn vào giữa hai hàng binh sĩ. Vị tư lệnh ngồi ở trong cùng, đầu đội mũ ba khía, áo sẵn tay, gươm đeo bên hông, tay cầm đoản thương^[82]. Ông ra một dấu hiệu, tức thì hai mươi bốn binh sĩ bao quanh hai người khách. Một trung sĩ nói với hai người rằng họ phải chờ đợi, vị tư lệnh không thể nói chuyện với họ bây giờ. Vị linh mục hàng tỉnh không cho phép một người Y Pha Nho nào nói gì, nếu không có sự hiện diện của ông; và người Y Pha Nho không được ở trong xứ quá ba tiếng đồng hồ.

Cacambo hỏi:

- Thế bây giờ linh mục hàng tỉnh ở đâu?

Viên trung sĩ đáp:

- Ngài đang đi duyệt binh sau khi đã hành lễ ở nhà thờ. Hai ông phải chờ ba giờ nữa mới được hôn chân ngài.

Cacambo bèn nói:

- Nhưng đại úy đây không phải người Y Pha Nho mà là người Đức. Hai thầy trò tôi đói cồn ruột, chúng tôi có thể ăn gì trong khi chờ đợi ngài linh mục trở về?

Viên Trung sĩ đi liền tới phòng của vị tư lệnh để thuật lại những lời của khách. Vị tư lệnh vui mừng nói:

- Thật là đội ơn Chúa! Vị khách ấy là người Đức thì ta có thể tiếp chuyện ông ta. Anh hãy ra mời ông vào, ngồi tại nhà lá nghỉ mát của ta.

Liên sau đó, người ta dẫn chàng Ngây Thơ vào trong một phòng của nhà lợp lá, trang trí bằng một cột cẩm thạch xanh, mạ vàng và những lồng cao nuôi đủ các thứ chim hiếm có. Một bữa ăn thịnh soạn được dọn ra, những món ăn đựng trong chén bằng vàng. Trong khi nông dân Paraguay ăn bắp nấu ở ngoài đồng nắng gắt, thì vị linh mục tư lệnh thết khách trong nhà mát ấy.

Ông là một người còn trẻ trung tươi đẹp, mặt phúng phính, da hơi trắng, hồng hào, mày vênh ngược, mắt lạnh lợi, tai đỏ, môi đỏ chót, dáng điệu kiêu căng, nhưng không phải lối kiêu căng của người Y Pha Nho, cũng không phải lối kiêu căng của một giáo sĩ dòng Tên... Người ta đem trả lại cho khách vũ khí của họ; dắt hai con ngựa của họ vào cột gần nhà nghỉ mát. Cacambo lấy cỏ cho ngựa ăn và luôn luôn để ý dòm chừng hai con ngựa, đề phòng sự bất trắc có thể xảy ra.

Khi vị linh mục tư lệnh bước vào nhà, chàng Ngây Thơ hôn gấu áo của ông. Chủ khách ngồi vào bàn ăn. Vị linh mục tư lệnh hỏi khách bằng tiếng Đức:

- Vậy ra ông là người Đức sao?

- Vâng, thưa Cha, đúng như thế.

Hai bên đối thoại với nhau bằng tiếng Đức và không nén được sự cảm động lẫn ngạc nhiên.

- Ông ở tỉnh nào nước Đức? Vị linh mục hỏi.

- Thưa Cha, tôi ở tỉnh Westphalie bản thú. Tôi sinh trưởng trong lâu đài của Nam tước Thunder-ten-tronckh.

- Trời ơi! Có thể như vậy chăng? Vị tư lệnh la lên.

- Phép lạ kỳ diệu thay! Chàng Ngây Thơ la tiếp.

- Chính anh đấy sao? Linh mục hỏi.

- Không thể như thế được. Chàng Ngây Thơ nói:

Hai người đứng lên ôm nhau, nước mắt đầm đìa. Lúc sau chàng Ngây Thơ nói tiếp:

- Té ra linh mục là con trai của nam tước và là anh trai của cô Cunégonde! Ngài không bị bọn người Bảo Gia Lợi giết hay sao? Nay lại thấy ngài là giáo sĩ dòng Tên ở Paraguay! Thế giới thật lắm chuyện lạ. Than ôi! Nếu Pangloss tiên sinh không bị xử giảo, thì ngày nay tiên sinh sung sướng biết bao!

Vị tư lệnh cho những tên nô lệ da đen^[83] và những kẻ hầu hạ bản xứ ra ngoài, để ông nói chuyện riêng với chàng Ngây Thơ. Ông không ngớt lời cảm ơn Chúa và thánh Ignace^[84] đã bày ra cuộc hội ngộ này. Ông ôm lấy chàng Ngây Thơ, khuôn mặt của họ tắm trong nước mắt. Chàng Ngây Thơ nói thêm:

- Ngài sẽ còn ngạc nhiên gấp bội, xúc động trăm phần, nếu tôi báo tin ngài hay rằng cô Cunégonde em gái ngài vẫn còn sống, mạnh khỏe, trong khi có tin đồn cô bị mổ bụng.

- Còn sống sao? Ở đâu?

- Ở nước láng giềng này. Cô ở dinh của ông Tổng trấn Buenos-Ayres. Còn tôi thì định tới đây là để tham chiến.

Trong câu chuyện giữa hai người, mỗi tiếng nói là một kỳ dị. Họ cười mở tấm lòng, để hết tâm trí nghe nhau nói. Tâm hồn họ chói ngời trong khóe mắt. Họ là người Đức nên có tính dùng bữa rất lâu, cho tới tận lúc vị linh mục hàng tỉnh trở về. Trong khi ăn vị linh mục kể cho chàng Ngây Thơ nghe những việc đã xảy đến với ông.

Chương XV

CHÀNG NGÂY THƠ GIẾT ANH RUỘT CỦA NGƯỜI YÊU

Vị tư lệnh thuật lại cho chàng Ngây Thơ câu chuyện như sau: “Suốt đời tôi, không bao giờ tôi quên cái ngày kinh khủng tôi đã thấy người ta giết thân phụ tôi, thân mẫu tôi, và hãm hiếp em gái tôi. Khi quân lính Bảo Gia Lợi rút lui, tôi không còn thấy người em gái đáng quý ấy đâu nữa. Và chúng bỏ lên một cái xe bò, má tôi, ba tôi và tôi, cùng hai nữ tì, ba người tớ trai nhỏ bị cắt cổ chết, rồi đem chôn chúng tôi trong tiểu giáo đường dòng Tên, cách xa lâu đài của chúng tôi hai dặm. Một giáo sĩ vấy nước phép cho chúng tôi; nước phép mặn ghê gớm. Vài giọt trúng vào trong mắt tôi: Vị linh mục thấy hai mí mắt tôi mấp máy; ông sờ tay lên ngực tôi thấy tim tôi còn đập. Thế là tôi được cứu khỏi chết và sau ba tuần tôi không thấy ông nữa. Anh Ngây Thơ, hẳn anh còn nhớ tôi là người trẻ đẹp; sau tôi lại càng trẻ đẹp hơn, bởi vậy linh mục bề trên Croust^[85], rất thân tình với tôi^[86]. Ngài cho tôi bận áo sơ tu; ít lâu tôi được gửi đi La Mã. Vị linh mục trưởng cần tuyển một số thanh niên dòng Tên người Đức. Vua xứ Paraguay tiếp dụng hết sức ít người Y Pha Nho dòng Tên; vua thích người ngoại quốc hơn để dễ bề làm chủ. Tôi được linh mục trưởng nhận riêng để đi làm việc trong ruộng nho này^[87]. Vậy nhóm ba người chúng tôi: một người Ba Lan, một người Tyrol và tôi, được phái đến Paraguay để phục vụ. Lúc mới đến, tôi được vinh hạnh làm chức phó tế và mang lon trung úy. Ngày nay tôi lên đến linh mục và đại tá trong quân đội; chúng tôi sẽ chiến đấu cương quyết chống những binh sĩ của vua Y Pha Nho; tôi nói chắc với anh là chúng sẽ bị bại trận và tiêu diệt. Nay trời đã gửi anh đến đây để phụ lực cho chúng tôi. Nhưng có thật là Cunégonde em gái yêu quý của tôi, hiện nay ở dinh ông trấn thủ Buénos-Ayres không?”

Chàng Ngây Thơ thề rằng thật như vậy. Cả hai người lại giàn giụa nước mắt.

Vị nam tước^[88] không ngớt ôm lấy chàng Ngây Thơ mà hôn, gọi chàng là anh em và coi chàng như cứu tinh. Ông nói:

- Như vậy, chắc là chúng ta sẽ thắng trận, kéo binh vào thành phố ấy giải thoát cho Cunégonde.

- Đó là tất cả điều tôi mong ước, chàng Ngây Thơ đáp. Tôi tính cưới cô Cunégonde và đến nay tôi vẫn còn hy vọng.

- Mà muốn vậy sao, đồ hồn xược, vị nam tước la lên. Mà lại dám trơ trên xin cưới em gái ta, một người có bảy mươi hai thế hệ quý tộc. Tao thấy mày vô liêm sỉ quá mới dám nói với tao ý định táo bạo ấy.

Chàng Ngây Thơ điếng hồn về những lời mắng nhiếc. Chàng đáp:

- Thừa linh mục, tất cả những thế hệ quý tộc trên đời này không có nghĩa lý gì cả. Tôi đã cứu em của ngài ra khỏi tay một người Do Thái và một đại pháp quan. Pangloss tiên sinh đã từng nói con người bình đẳng như nhau. Em gái ngài thọ ơn tôi rất nhiều và muốn lấy tôi làm chồng.

- Điều đó, tao sẽ xem sao, đồ khốn khiếp!

Vị nam tước trước đây ở trong lâu đài Thunder-ten-tronckh, nay là linh mục dòng Tên, kiêm chức tư lệnh, nổi nóng nói lên câu ấy; đồng thời ông lấy sống gươm đánh một cái lên mặt chàng Ngây Thơ.

Liền lập tức, chàng Ngây Thơ rút gươm của mình ra, đâm sâu vào bụng nam tước. Rồi chàng rút gươm ra, lưỡi gươm đầm máu còn nóng, chàng bắt đầu khóc: “Chúa ôi! Con đã giết chủ cũ của con, bạn con, anh vợ con. Con là người tốt nhất đời, vậy mà con đã giết chết ba người, trong số đó có hai linh mục.”

Cacambo đứng gác ngoài cửa nhà nghỉ mát, chạy vào. Chủ anh nói: “Bây giờ chỉ có bán rẻ sinh mạng của chúng ta. Quân sĩ sẽ vào đây. Chúng ta phải can đảm chiến đấu, vũ khí cầm ở tay.” Cacambo là người từng thấy các tai biến bất thần, nhanh trí tìm cách đối phó. Anh lấy cái áo đen của linh mục choàng vào cho chủ, đội cho chủ chính cái mũ của người bị giết và hồi chủ nhảy lên ngựa. Tất cả mọi động tác của anh diễn ra chỉ trong chớp mắt. Anh nói: “Chúng ta phải chạy trốn và người ta sẽ tưởng thầy là một linh mục dòng Tên, chạy đi cho lẹ. Khi họ biết chuyện và đuổi theo chúng ta thì chúng ta đã tới biên giới rồi.”

Hai thầy trò phóng ngựa chạy như bay khi Cacambo nói câu ấy. Anh ta vừa cho ngựa chạy vừa la lớn bằng tiếng Y Pha Nho: “Tránh chỗ, cho linh mục đại tá đi việc gấp”!

Chương XVI

CHUYỆN XẢY RA GIỮA HAI THẦY TRÒ KHI GẶP HAI THIẾU NỮ, HAI CON KHỈ VÀ Đám NGƯỜI RỢ OREILLONS

Chàng Ngây Thơ và người thuộc hạ đã đi xa, mà trong trại chưa ai biết cái chết của giáo sĩ dòng Tên người Đức. Anh Cacambo đã cẩn thận đem đây va li bánh mì, dăm bông, sôcôla và trái cây, cùng một vài chai rượu chát. Hai thầy trò trên hai con ngựa, phiêu bạt đến một xứ lạ, không tìm ra một con đường nào. Sau chót, họ đến một cánh đồng tươi đẹp có những suối chảy qua. Họ cho ngựa ăn cỏ. Cacambo mời chủ ăn lót dạ và mình ăn trước để làm gương. Chàng Ngây Thơ đáp: “Ta làm sao ăn được dăm bông khi mà ta đã giết con trai của ngài nam tước, và đã thấy trước là không bao giờ ta gặp lại mặt cô Cunégonde yêu kiều nữa! Còn kéo dài những ngày sống khốn nạn của ta làm gì, vì ta sẽ phải đeo kiếp sống thừa ở nơi xa xôi, trong ăn năn, thất vọng, rồi còn nhật báo Trévoux nói gì nữa chứ?[\[89\]](#)”.

Nói vậy, chàng không chịu ăn gì. Lúc mặt trời lặn, hai người đi lạc nghe những tiếng kêu nhỏ như tiếng phụ nữ.

Họ không biết đó là tiếng buồn hay vui. Nhưng họ cũng hấp tấp đứng lên, lo sợ và hoảng hốt, như thông thường bất cứ ai mới đến xứ lạ, thấy cái gì cũng sợ. Tiếng rên rĩ thốt ra từ hai thiếu nữ trần truồng đang chạy nhẹ nhàng, trong khi hai con khỉ vừa đuổi theo vừa cắn móng đất. Chàng Ngây Thơ thấy mà tội nghiệp; chàng đã học bắn khỉ ở với người Bảo Gia Lợi. Và chàng có thể bắn rớt một trái cây mà không động đến lá. Chàng bèn cầm khẩu súng Y Pha Nho, bắn hai phát, trúng chết hai con khỉ.

- Cám ơn Chúa, chàng nói. Bạn Cacambo yêu quý ơi ta giải thoát được hai người khỏi một nguy cơ lớn. Nếu đã phạm tội giết một đại pháp quan và một người Do Thái thì ta đã chuộc được tội bằng việc cứu mạng cho hai thiếu nữ. Có lẽ là hai cô thuộc một gia đình có thể lực và chắc là việc này sẽ đem lại cho ta những lợi lộc lớn trong xứ.

Chàng tính tiếp tục nói thì lười chàng cứng lại khi thấy hai cô gái ôm xác hai con khỉ một cách âu yếm mà khóc và thốt ra những tiếng kêu đau đớn. Sau chàng nói với Cacambo:

- Ta không dè họ lại có lòng tốt đến thế!

- Thầy ôi, thầy đã làm một kỳ công: thầy đã giết hai tình nhân của hai cô.

- Tình nhân của hai cô? Mi nói giỡn sao? Ai tin được!

- Thầy ơi, thầy thấy cái gì cũng cho là lạ kỳ hết. Tại sao thầy ngạc nhiên? Tại sao thầy lại thấy kỳ lạ khi ở vài xứ có tục những con khi được ân sủng của các bà các cô? Giống khi ấy có một phần tư là người cũng như tôi có một phần tư là người Y Pha Nho.

- Than ôi! Ta cũng đã từng nghe nói đời xưa có những biến cố như thế xảy ra. Các sự tạp chủng sinh ra những dương thần tai nạn, những dương thần cầm ống điều [\[90\]](#). Pangloss tiên sinh cho hay rằng nhiều danh nhân thượng cổ đã từng có thấy. Nhưng ta thì cho là chuyện hoang đường.

- Bây giờ chắc là thầy phải tin. Không được học hành thì cư xử như vậy đó. Điều mà tôi lo ngại là hai phụ nữ kia có thể gây cho chúng ta nhiều chuyện lôi thôi.

Những suy nghĩ chín chắn ấy thúc chàng Ngây Thơ phải bỏ cánh đồng; thầy trò kéo nhau vào một khu rừng nhỏ. Hai thầy trò ăn bữa chiều tại đây; và cả hai, sau khi nguyên rửa viên pháp quan Bồ Đào Nha, thủ trấn Buenos-Ayres và ngài nam tước, họ lăn ra trên một khoảng đất rêu phong mà ngủ. Thức dậy họ không thể nào cử động được vì tay chân bị trói bằng những thừng kết bằng vỏ cây. Giống rợ Oreillon [\[91\]](#) dân cư ở đây đã trói họ vì hai cô thiếu nữ tố cáo hai thầy trò về việc giết hai con khi. Hai thầy trò bị bao quanh bởi năm chục rợ Oreillon, trần truồng, vũ trang cung tên, búa rìu làm bằng đá. Những tên khác sửa soạn nồi nấu thịt và những mồi nướng; họ la lên:

- Nó là người dòng Tên! chúng ta sẽ được báo thù! Chúng ta hãy ăn thịt một con người dòng Tên.

Cacambo nói:

- Tôi đã nói với thầy mà! Hai thiếu nữ có thể làm khó dễ cho chúng ta.

Chàng Ngây Thơ thấy nồi nước sôi và những cái mồi thịt, la lên:

- Chúng ta chắc sẽ bị nấu hay nướng thịt đây. Chao ôi! Pangloss tiên sinh sẽ nói sao nếu tiên sinh thấy trạng thái thiên nhiên thuần túy [\[92\]](#) trong

hoàn cảnh này? Mọi việc đều hoàn thiện, nói vậy cũng được. Song ta phải nhận rằng sau khi mất cô Cunégonde lại sa vào tay rợ Oreillon nữa, số phận ta mới bị dày dọ làm sao!

Cacambo vẫn không rời trí và nói:

- Chúng ta đừng tuyệt vọng. Tôi biết chút đỉnh thổ ngữ của giống rợ này. Để tôi đi nói chuyện với họ.

- Anh đừng quên nói với họ rằng nấu thịt người thì vô nhân đạo làm sao, và việc ấy trái với đạo Cơ đốc.

Cacambo cất tiếng nói với đám rợ:

- Các ông ơi! Hôm nay các ông tính ăn thịt một giáo sĩ dòng Tên sao? Thật không còn gì xứng đáng bằng khi phải xử trí như thế với kẻ thù của mình. Thật vậy! Luật thiên nhiên dạy ta phải giết người và trên khắp thế giới, điều ấy thường xảy ra. Nếu chúng tôi không sử dụng quyền ăn thịt người thì chính là vì chúng tôi còn có món ăn vừa miệng hơn. Các ông không có những lương thực như chúng tôi. Chắc hẳn thà ăn thịt kẻ thù còn hơn là liệng củ quả ăn chiến lợi phẩm của mình. Song các ông ơi, các ông không có quyền ăn thịt bạn của các ông. Các ông tưởng là người sắp đem nướng thịt là một giáo sĩ dòng Tên mà thực ra chính lại là người bênh vực các ông đó. Ông này là kẻ thù của những kẻ thù của các ông, vậy mà sắp bị các ông đem nướng thịt. Riêng phần tôi, thì tôi sinh trưởng ở xứ các ông; người mà các ông thấy đây là chủ tôi. Ông ta không phải là một người dòng Tên mà ông lại vừa giết một giáo sĩ dòng Tên, lấy quần áo của hắn mặc nên các ông đã hiểu lầm. Muốn chứng minh lời tôi nói, các ông cứ lấy cái áo của ông này, đem treo ở cửa ải vương quốc của các giáo sĩ dòng Tên. Rồi các ông dò hỏi xem có phải là chủ tôi vừa giết một sĩ quan dòng Tên không? Các ông còn có thì giờ; nếu các ông thấy tôi nói dối thì còn có thể ăn thịt chúng tôi. Nhưng tôi nói thật đó. Các ông rất hiểu biết các nguyên tắc luật công, những phong tục, tập quán ở đây, nên các ông sẽ phải ân xá cho chúng tôi.

Bọn rợ Oreillon thấy những lời lẽ này hợp lý. Họ cử hai thân hảo của họ đi bằng xe đến điều tra sự thật. Hai người lấy trí thông minh mà làm nhiệm vụ, và trở về với những tin tốt lành. Bọn rợ Oreillon bèn cỡi trời cho hai tù nhân, đối xử với họ lịch sự, tặng họ những thiếu nữ, cho họ uống nước giải khát và dắt họ đi khắp bờ cõi mà vui mừng rao lên cho mọi người

rõ: “Đây không phải một người dòng Tên! Đây không phải một người dòng Tên!”

Chàng Ngây Thơ không ngớt lời thán phục: “Dân tộc này đáng kính biết bao! Người họ, phong tục họ, đáng phục biết bao! Nếu tôi đã không đâm chết anh trai của cô Cunégonde thì giờ này chắc tôi bị ăn thịt rồi. Dầu sao, thiên nhiên thuần túy cũng tốt thật; khi mà những người này biết tôi không phải là dòng Tên thì họ tha giết tôi, lại còn xử tốt với tôi, bằng biết bao hành động chân thành!”



**Hai thiếu nữ trần truồng đang chạy nhẹ nhàng,
trong khi hai con khỉ vừa đuổi theo vừa cắn mông đít**
(Minh họa cho *Candide* của Moreau le Jeune)

Chương XVII

CHÀNG NGÂY THƠ VÀ THUỘC HẠ ĐẾN XỨ ELDORADO^[93] KỶ LẠ

Khi hai thầy trò đến biên thùy xứ của rợ Oreillon, Cacambo nói với chủ:

- Thầy thấy không? Bán cầu này cũng chả tốt lành gì hơn bán cầu kia. Tốt hơn chúng ta trở về Âu châu bằng con đường nào ngắn nhất.

- Làm sao trở về? Chàng Ngây Thơ hỏi. Và đi đâu đây? Nếu tôi về xứ sở tôi thì bọn người Bảo Gia Lợi và Abares đã tàn phá, giết chết hết rồi; nếu tôi trở lại Bồ Đào Nha, tôi sẽ bị hỏa thiêu; nếu ở lại xứ này, chúng ta có thể bị nướng thịt bất cứ lúc nào. Vả lại làm sao mà giải quyết được vấn đề rời bỏ thế giới mà ở đó cô Cunégonde đang sống?

- Chúng ta quay sang Cayenne^[94], Cacambo đáp. Chúng ta sẽ gặp người Pháp vốn là người đi khắp thế giới; họ có thể giúp đỡ chúng ta. Có lẽ Chúa sẽ thương hại chúng ta.

Thật ra đến Cayenne không phải dễ. Hai người không biết rõ phải đi phía nào. Có những núi cao, sông lớn, hang đá, những giặc cướp, những người rừng, không biết bao nhiêu chương ngại vật ghê gớm. Ngựa của họ đã chết vì mệt nhọc; lương thực đã khô cạn phải ăn trái cây rừng suốt cả tháng trời. Sau cùng họ đi đến một con sông nhỏ, hai bên bờ dừa mọc. Thế là họ có dừa nuôi họ sống và nuôi hy vọng cho họ.

Cacambo vốn thường đưa ra những lời khuyên khôn ngoan không kém gì bà già trước. Anh bảo với chàng Ngây Thơ:

- Chúng ta không còn sức nữa, chúng ta đã đi nhiều rồi. Tôi thấy một cái thuyền trống bên bờ sông; ta hãy chắt trái dừa vào, làm thành một cái ghe nhỏ rồi chúng ta đi theo dòng sông. Một con sông luôn luôn dẫn tới một nơi có người ở. Nếu không gặp gì thích thú thì ít ra cũng gặp cái gì mới lạ.

- Vậy chúng ta đi, chàng Ngây Thơ trả lời. Ta đành phó thác cho Chúa.

Hai thầy trò chèo thuyền trên sông, giữa hai bên bờ có chỗ hoa cỏ mọc, có chỗ khô khan, căn cỗi, có chỗ phẳng phiu, có chỗ gồ ghề, càng đi càng

thấy khúc sông rộng hơn. Sau chót con sông dẫn đến một vùng mà chung quanh có núi cao bao phủ; những ngọn núi cao chót vót tới trời có vẻ rừng rợn. Hai thầy trò liều mạng dẫn thân vào làn nước, dưới vòm núi cao ấy. Tới một chỗ nọ, khúc sông teo lại, đẩy thuyền của hai người trôi mau lẹ và gây tiếng động khủng khiếp. Sau hai mươi bốn giờ đi trong khúc sông tối tăm, họ mới thấy được ánh mặt trời. Nhưng chiếc thuyền đụng vào sườn núi, bể tan ra. Hai người phải bám vào hang hốc, đi từ hang nọ sang hang kia, đường dài đến một dặm. Sau cùng, họ thấy một chân trời rộng lớn bao la, có những dãy núi vĩ đại chung quanh. Xứ này có trồng tía; cây cối vừa để măn nguyện nhu cầu, vừa để cho có vẻ ngoạn mục. Trên đường sá, những xe làm bằng chất gì bóng láng và theo một kiểu khác thường; choán đầy đường, hay có thể nói là trang trí cho đường sá. Những xe này do các con trầu lớn, lông đỏ kéo, chạy mau hơn tất cả các loài ngựa giống ở Andalousie, Testuan và Méquinez; những người đàn ông và đàn bà ngồi xe đều là người đẹp đặc biệt.

Chàng Ngây Thơ nói: “VẬY mà cũng có một xứ tốt đẹp hơn Westphalie của chúng ta”. Rồi chàng bước lên bộ, cùng với Cacambo tới một làng gần nhất. Vài đứa trẻ trong làng bận quần áo bằng vóc, nhiều, thêu vàng, rách tả tơi, đang chơi đá ở đầu làng. Hai con người từ thế giới khác đến đây, đứng yên lặng xem trẻ con chơi. Những đồng đá của chúng giống như những đồng tiền lớn màu lông lánh; có đồng bằng vàng, có đồng bằng đá quý, bằng ngọc xanh, đỏ. Hai khách bộ hành thấy mà thèm, muốn lượm một vài đồng. Đây là những đá quý đắt giá mà miếng nhỏ nhất cũng có thể dùng để nạm ngôi vàng của vua Mogol^[95].

Cacambo nói: “Các cậu bé chơi đá này phải là con vua trong xứ”. Một hương chức bỗng ra kêu chúng vào trường học. Chàng Ngây Thơ liền nói: “Ông này chắc là thầy dạy các hoàng tử”.

Những đứa trẻ rách rưới bỏ lại trên mặt đất những đồng đá và tất cả những đồ vật giải trí của chúng; chúng vào trường học. Chàng Ngây Thơ lượm các vật ấy chạy theo đám trẻ và khúm núm đưa cho vị gia sư những đồng vàng và những bảo thạch mà các ông hoàng bỏ quên; chàng ra dấu hiệu, nói cho thầy giáo hiểu. Vị hương chức cầm lấy, mỉm cười, liệng xuống đất, rất ngạc nhiên nhìn chàng Ngây Thơ rồi tiếp tục đi.

Hai người lại cúi xuống nhặt các đồng vàng và các đồng đánh đá làm bằng các thứ cẩm thạch màu. Chàng Ngây Thơ la lên: “Chúng ta đến đây là

xứ nào vậy? Bọn trẻ ở đây chắc là được giáo dục lành mạnh lắm nên chúng khinh rẻ cả vàng và bảo thạch”. Cacambo cũng ngạc nhiên như chủ. Hai người đi đến ngôi nhà đầu làng, kiến thiết như một tòa lâu đài Âu châu. Một đám đông người làng chạy ra xem. Trong nhà cũng tập nập những người hiếu kỳ dòm ngó hai khách lạ. Một thứ âm nhạc dịu dàng, êm ái vang lên; một mùi đồ ăn ngào ngạt tỏa ra trong bếp. Cacambo dòm vào cửa để nghe người trong nhà nói chuyện; anh nhận ra họ nói tiếng Pérou là tiếng mẹ đẻ của anh. Nguyên là anh sinh trưởng ở tỉnh Tucuman, trong một làng chỉ nói rất tiếng Pérou. Anh bảo với chủ: “Để tôi làm thông ngôn cho thầy, chúng ta cứ vào đây. Nhà này là một quán ăn”.

Liền đó, hai trẻ trai và hai em gái mời họ ngồi vào bàn; đó là hai em hầu bàn, choàng áo nạm vàng, tóc bới bằng miếng băng có đeo đá quý. Nhà hàng dọn ăn, một bữa ăn thịnh soạn: bốn tô cháo, mỗi tô có một con vẹt nấu; một con ó biển hầm, hai con khỉ quay rất ngon và ba trăm con chim bày trong một đĩa; những món garu thơm tho; những bánh ngọt thượng hạng để ăn tráng miệng. Tất cả để trong những đĩa làm bằng thủy tinh trong suốt. Người hầu bàn, cả trai lẫn gái, thay phiên nhau rót rượu ngọt làm bằng mía.

Các thực khách phần nhiều là thương gia, hay chủ xe vận tải, tất cả đều lễ phép cực độ, hỏi vài câu kín đáo, thận trọng, với Cacambo và trả lời thỏa đáng những câu hỏi của anh này.

Ăn uống xong, chàng Ngây Thơ cùng Cacambo tưởng là phải trả tiền xứng đáng nên để trên bàn hai đồng vàng mà mình đã lượm được, chủ quán và vợ ông bật cười lớn tiếng và lúc sau trấn tĩnh được rồi họ mới nói: “Thưa hai ông, chúng tôi thấy hai ông thật là người ngoại quốc; chúng tôi không quen với hành động của hai ông. Xin lỗi hai ông, khi này chúng tôi đã cười vang vì thấy hai ông trả tiền bằng những thứ trái đường ở xứ chúng tôi. Có lẽ hai ông không có tiền bản xứ, song điều ấy không cần thiết khi các ông đến ăn uống ở đây. Tất cả những nhà hàng mở ra là để giúp cho việc buôn bán được thuận tiện, nên tiền ăn uống do chính phủ đài thọ^[96]. Quý ông ăn ở đây không được ngon miệng vì đây là một làng nhỏ. Ở các nơi khác, quý ông sẽ được tiếp đãi xứng đáng hơn”.

Cacambo thông dịch cho chủ nghe những lời ấy. Chàng Ngây Thơ lại càng tỏ vẻ thán phục hơn. Hai người nói với nhau:

- Xứ này là xứ gì mà tất cả mọi nước khác đều chưa nghe tiếng? Các việc ở đây khác hẳn hoàn toàn các việc ở xứ ta. Chắc là ở đây mọi việc đều hoàn thiện. Trên đời chắc hẳn phải có một xứ hoàn thiện như thế chứ. Dầu Pangloss tiên sinh có nói gì đi nữa, tôi cũng thấy rằng mọi việc ở xứ Westphalie đều có xấu xa phần nào chứ không hoàn hảo.

Chương XVIII

THẦY TRÒ CACAMBO THẤY GÌ Ở XỨ ELDORADO

Cacambo biểu lộ tính tò mò và hỏi chủ quán nhiều sự việc; chủ quán đáp: “Tôi rất ngu dốt không hiểu gì cho lắm nhưng cũng thấy sống dễ chịu. Song ở đây có một cụ già trước làm quan trong triều, nay đã từ quan về hưu; cụ là người thông thái nhất trong nước, lại là người dễ cảm thông; để tôi giới thiệu các ông với cụ.” Chủ quán liền dẫn Cacambo đến nhà cụ già. Chàng Ngây Thơ nay chỉ là một người phụ, đi theo Cacambo. Cả ba người vào trong một tòa nhà rất đơn giản, vì cửa chính chỉ được làm bằng bạc và những bích bản của các căn phòng chỉ làm bằng vàng, nhưng được chạm trổ nhã nhặn đến nỗi những bích bản của những nhà giàu có nhất cũng không ăn đứt. Phòng đợi thật ra chỉ nạm hồng ngọc và bích ngọc. Nhưng trật tự trong nhà, sự sắp xếp rất ngăn nắp, đã bù lại cho tất cả sự giản dị cực kỳ ấy.

Cụ già tiếp hai người ngoại quốc trên một chiếc trường kỷ có đế nệm làm bằng lông chim; cụ thết khách bằng rượu ngọt để trong những bình bằng kim cương. Sau khi giải khát, cụ vui lòng thỏa mãn tính tò mò của khách, trả lời các câu hỏi của họ. Cụ nói:

- Tôi được một trăm bảy mươi hai tuổi. Thân phụ tôi xưa vốn làm kỹ sĩ tuỳ tùng nhà vua. Người đã qua đời. Khi còn sống, người có kế cho tôi nghe những cuộc cách mạng kỳ dị của xứ Pérou mà người đã chứng kiến. Vương quốc chúng tôi ngày nay nguyên trước là nước của giống người Inca; giống người này đã đại đột ra khỏi nước mình để chinh phục một phần thế giới, nhưng họ thất bại và bị người Y Pha Nho tiêu diệt.

“Các hoàng thân còn ở lại trong nước khôn ngoan hơn; được cả nước đồng ý, các ông ấy ra lệnh cấm dân chúng không bao giờ được ra khỏi vương quốc bé nhỏ của chúng tôi. Nhờ vậy mà chúng tôi giữ được tính cách thuần phác và được sống hạnh phúc. Người Y Pha Nho biết rất mơ hồ về xứ này và đặt cho cái tên là xứ Eldorado. Cách đây chừng một trăm năm có một người Anh là hiệp sĩ Raleigh^[97] đã tới gần đây, nhưng không vào được trong xứ; vì xứ chúng tôi được bao bọc chung quanh bằng những núi cao, và những hang hốc hiểm trở không thể nào vượt qua nổi, nên chúng tôi được bảo vệ, thoát khỏi lòng tham lam gian ác của các nước Âu châu, vốn là những nước thèm khát cuồng nhiệt những cục đá và những hột cát trên

mặt đất này khiến chúng tôi không sao hiểu nổi. Nếu có thể chiếm đoạt những đá và cát ấy, họ dám giết chúng tôi không còn một con đỏ”.

Cuộc đàm thoại khá dài, đi từ hình thức chính phủ đến những phong tục tập quán của xứ này; khách hỏi cụ già đến cả phụ nữ trong nước, những cuộc vui công cộng, những nghệ thuật. Sau chót chàng Ngây Thơ vẫn ham thích siêu hình học nên nhờ Cacambo hỏi cụ già trong xứ này có đạo không? Cụ hơi đỏ mặt:

- Các ông có thể nghi ngờ chúng tôi chẳng? Các ông có thể cho chúng tôi là những kẻ bội bạc chẳng?

Cacambo bèn kính cẩn hỏi cụ tôn giáo của sứ Eldorado là tôn giáo gì? Cụ già lại đỏ mặt lần nữa:

- Có thể có hai thứ tôn giáo chẳng? Tôi tin tưởng tôn giáo của chúng tôi là tôn giáo của tất cả mọi người; chúng tôi thờ Thượng đế từ tối cho tới sáng.

Cacambo tiếp tục thông dịch những thắc mắc của chàng Ngây Thơ:

- Dân chúng ở đây chỉ thờ một Thượng đế chẳng?

- Bề ngoài thì như thế, không có hai hay ba, hay bốn tôn giáo. Tôi thú thật rằng thế giới của các ông nêu ra nhiều vấn đề khá đặc biệt về tôn giáo.

Chàng Ngây Thơ không ngớt hỏi cụ già đáng kính ấy nhiều điều khác nữa; chàng muốn biết dân chúng ở Eldorado có cầu nguyện Thượng đế không? Cụ già đáp: “Chúng tôi không cầu nguyện Thượng đế vì chúng tôi không cầu xin Ngài gì cả: Ngài đã cho chúng tôi đầy đủ lắm rồi; chúng tôi chỉ còn có tỏ lòng tri ân Ngài”.

Chàng Ngây Thơ tò mò muốn thấy những linh mục, nên hỏi các vị ấy ở đâu? Cụ già đáp:

- Các bạn ơi! Tất cả chúng tôi đều là linh mục. Mỗi buổi sáng, quốc vương và tất cả các gia trưởng cùng hát bài thánh ca Tạ ơn Trời, trong khi ấy năm sáu ngàn nhạc công long trọng hòa nhạc theo.

- Thế nào? Quý quốc không có những thầy tu để giảng đạo, để tranh luận, để cai trị tín đồ, và để hỏa thiêu những người không cùng ý kiến sao?

- Phải điên khùng thì mới như vậy. Chúng tôi không điên; ở đây tất cả chúng tôi đều cùng một ý kiến như nhau. Tôi không hiểu ông nói đến các thầy tu là có ý nghĩa gì.

Chàng Ngây Thơ nghe những lời cụ già nói, thấy rất khoái chí và tự nhủ thầm: “Thật là khác hẳn vùng Westphalie và tòa lâu đài của ngài nam tước: Nếu ông Pangloss đã đi thăm xứ Eldorado thì ông đã không nói rằng lâu đài của nam tước đẹp nhất trần gian; thật là cần phải đi cho biết đó biết đây.”

Sau cuộc đàm thoại khá lâu, cụ già có lòng tốt sai người nhà đưa ra một cỗ xe có sáu con trừa kéo, cụ cho mười hai người đầy tớ đánh xe đưa hai người ngoại quốc đến triều đình. Cụ nói:

- Quý ông hãy thứ cho tôi, vì tuổi tác nên tôi không hân hạnh đi theo các ông. Quốc vương chúng tôi sẽ tiếp đãi các ông, không đến nỗi để các ông phiền lòng. Nếu có ai làm cho các ông bất mãn, chắc các ông sẽ tha thứ cho vì phong tục mỗi xứ mỗi khác.

Chàng Ngây Thơ và Cacambo lên xe ra đi, sáu con trừa kéo xe chạy như bay, chưa đầy bốn tiếng đồng hồ đã đến cung điện nhà vua, ở đầu thủ đô. Cổng vào cao hai trăm hai mươi bộ và rộng một trăm bộ^[98]; không thể biết được cổng ấy làm bằng chất gì. Chỉ có thể nói rằng nó được làm bằng một thứ đất giá hơn rất nhiều những cục đá, sỏi và cát, gặp trên đường mà người ta gọi tên là: vàng bạc, châu báu, kim cương.

Hai chục thiếu nữ đẹp gác bên ngoài, đón chàng Ngây Thơ và Cacambo xuống xe; đưa họ vào phòng tắm cho họ tắm rửa sạch sẽ rồi thay quần áo, bận một thứ áo may bằng lông chim rất mềm nhẹ. Sau đến những đại sĩ quan và những đại nữ quan của triều đình đưa họ đến bệ kiến vua. Họ đi giữa hai hàng, gồm một ngàn nhạc công mỗi bên, cử nhạc theo thông lệ đón khách. Đi gần đến ngai vàng, Cacambo hỏi một sĩ quan phải chào ra sao khi bái yết long nhan: Phải quỳ gối hay nằm áp bụng xuống đất; phải chắp tay lên đầu hay để đằng sau ót; phải liếm bụi ở dưới bệ ngọc hay phải làm cử chỉ gì khác, tóm lại nghi lễ phải như thế nào? Vị sĩ quan đáp: “Theo thông lệ thì phải ôm lấy vua và hôn hai bên”. Theo lời dặn ấy, chàng Ngây Thơ và Cacambo thi hành đúng theo thủ tục. Họ được vua tiếp đón một cách rất nồng nhiệt không thể tưởng tượng được. Vua mời họ ở lại trong cung dùng bữa với ngài.

Trong khi chờ đợi, hai người được đưa đi xem các nơi trong thành phố: những dinh thự cao đến tận mây xanh; những chợ trang trí bằng cả ngàn cột trụ; những máy nước trong, những máy nước phun ra thứ nước màu hồng; lại còn có cả thứ máy nước trong có rượu ngọt chảy ra, tại các công viên lát đá quý tiết ra mùi quế và mùi đinh hương. Chàng Ngây Thơ xin được đi xem tòa án và nghị trường. Người ta trả lời chàng rằng xứ này không có các thứ ấy, dân không kiện tụng bao giờ. Chàng hỏi có đề lao không, người ta trả lời là không. Nơi mà chàng rất thích thú được đi và rất ngạc nhiên là lâu đài khoa học, trong ấy có một hành lang cao ngàn cấp^[99], chứa đầy những dụng cụ vật lý và toán học.

Sau khi mất trọn buổi chiều, đi xem được một phần ngàn của thành phố^[100], người ta đưa hai khách ngoại quốc trở về cung điện nhà vua. Chàng Ngây Thơ được mời dự bữa ăn, ngồi bên quốc vương, một bên là Cacambo, người thuộc hạ của chàng; nhiều bà quý phái cũng dự tiệc. Không bao giờ có bữa ăn ngon đến thế và cũng không bao giờ vua lại tỏ ra vui vẻ trong bữa ăn như lần này. Cacambo thông dịch những lời vàng ngọc của nhà vua nói với khách và dù là dịch lại, những lời ấy vẫn nguyên tính chất là lời vàng ngọc. Đó cũng là điều khiến chàng thấy lạ.

Hai thầy trò ở trong xứ gần một tháng. Chàng Ngây Thơ không ngớt nói với Cacambo: “Bạn ơi, một lần nữa tôi phải nói rằng tòa lâu đài mà tôi sinh trưởng, chẳng đáng giá gì nếu so sánh với đây. Chỉ có điều đáng tiếc là cô Cunégonde không có ở đây, còn bạn thì hỡi bạn cũng nhớ một người yêu nào đó ở Âu châu. Nếu chúng ta trở về thế giới của chúng ta, với mười hai con trầu chất đầy đá của xứ Eldorado, chúng ta sẽ giàu hơn tất cả các quốc vương gộp tài sản lại, chúng ta không còn sợ các đại pháp quan nữa; và chúng ta sẽ có thể chuộc lại dễ dàng cô Cunégonde.”

Những lời này làm hài lòng Cacambo. Thói thường, con người thích đi xa để rồi trở về xứ sở khoe khoang những điều tai nghe mắt thấy, làm cho mình thành người danh giá ở xứ mình, đến nỗi hai con người sung sướng quyết định không sung sướng nữa, xin cáo biệt quốc vương để về xứ. Vua đáp:

“Như vậy hai ông làm một việc đại dột. Tôi biết rằng xứ này không đáng giá gì cho lắm, nhưng người ta cũng sống được cuộc đời khá tốt đẹp. Các ông nên ở lại. Tôi không có quyền gì lưu các ông và đó là một áp chế

mà luật pháp và phong tục xứ chúng tôi không chấp nhận. Tất cả mọi người đều tự do. Các ông muốn đi lúc nào tùy ý; nhưng ra khỏi xứ này rất khó. Không thể nào đi ngược dòng sông được vì nước chảy rất mạnh. Lúc các ông đi xuôi dòng đến đây được cũng đã là một phép lạ rồi. Con sông này chảy mạnh dưới những vòm hang đá. Những núi bao bọc chung quanh nước chúng tôi quá cao, chẳng khác nào những bức tường đồ sộ. Người ta không thể vượt qua được và nếu ở trên núi xuống thì phải đi suốt những hang hầm. Tuy nhiên và hai ông đã quyết trở về, tôi sẽ ra lệnh các kỹ sư máy móc của tôi chế tạo cho các ông một cái máy có thể chở các ông vượt qua các ngọn núi, khi các ông đã ra khỏi xứ này đến phía bên kia núi, thì không có ai đi theo các ông hết. Vì thần dân của tôi đã có lời nguyện không ra khỏi xứ và họ khôn ngoan, không chịu phá lời nguyện ấy. Các ông chỉ có thể yêu cầu tôi cho các ông tất cả những gì các ông muốn.”

Cacambo liền nói:

- Chúng tôi chỉ xin hoàng thượng cho vài con trầu chở lương thực, và những cục đá cùng bùn lầy của quý quốc.

Vua bật cười và nói:

- Tôi không hiểu sao người Âu châu các ông lại thích cái thứ bùn màu vàng ấy. Các ông cứ lấy bao nhiêu cũng được. Xin chúc hai ông đi được vạn an.

Vua ra lệnh ngay lập tức các kỹ sư phải chế tạo một cái máy để kéo hai du khách lạ kỳ vượt qua núi, ra khỏi xứ. Ba ngàn nhà vật lý giỏi tham gia làm việc này. Cái máy được hoàn tất sau mười lăm ngày, và tốn phí chừng hai mươi triệu đồng “liu” - tiền bản xứ. Người ta để hai thầy trò Cacambo ngồi vào trong máy. Hai con trầu lớn đã được thắng yên cương đầy đủ để dùng thay ngựa cho hai du khách, một khi đã vượt qua núi đặt chân xuống mặt đất; hai chục con trầu loại chuyên chở được chất đầy lương thực trên lưng; ba chục con khác chở những vật quý, lạ, làm quà cho hai du khách; năm chục con nữa chở những vàng, ngọc, kim cương. Nhà vua dịu dàng ôm hôn hai chàng lãng tử.

Cuộc ra đi của hai du khách thật là một cảnh ngoạn mục. Chàng Ngây Thơ và Cacambo cùng những con trầu được các kỹ sư chuẩn bị cho ở trong cái máy chở, một cách vững vàng. Các nhà vật lý từ biệt hai người, chúc họ

thượng lộ bình an. Chàng Ngây Thơ bây giờ chỉ còn mong về nhanh để cho Cunégonde coi những con trầu đỏ với món quà lạ, quý giá.

Chàng Ngây Thơ nhủ thầm:

“Chúng ta có đủ tiền trả cho ông Thủ trấn Buénos- Aires, nếu ông ta định giá tiền chuộc Cunégonde. Chúng ta sẽ xuống tàu đi Cayenne xem có thể mua một xứ nào không.”

Chương XIX

HAI NGƯỜI ĐẾN SURINAM; CHÀNG NGÂU THƠ LÀM QUEN VỚI MARTIN

Ngày thứ nhất hai thầy trò cảm thấy thật là dễ chịu. Họ được kích thích bởi ý nghĩ rằng họ sẽ giàu có lớn; của cải của họ sẽ hơn cả những kho tàng ở Á châu, Âu châu, Phi châu gộp lại. Chàng Ngâu Thơ khoái trá, thỉnh thoảng đứng lại khắc tên Cunégonde lên cây. Đến ngày thứ hai, hai con trầu của họ sụp xuống bãi sình lầy, không lên được, phải bỏ mạng, tất cả đồ đạc chất trên lưng chúng bị chìm hết. Hai con trầu khác vài ngày sau cũng chết vì mệt nhọc. Kể đến bảy hay tám con khác chết đói trong một bãi sa mạc. Vài ngày sau nữa, những con trầu khác bước hụt sa xuống hố sâu. Rốt cuộc sau một trăm ngày đường, chỉ còn lại hai con trầu.

Chàng Ngâu Thơ bảo với Cacambo:

- Bạn ơi, bạn có thấy không, tất cả của cải trên đời đều có thể tiêu tan, chỉ còn đức hạnh và diễm phúc được gập lại cô Cunégonde là bền vững mà thôi.

- Tôi cũng nghĩ như vậy, nhưng chúng ta còn hai con trầu với những ngọc vàng châu báu, nhiều hơn kho tàng của vua Y Pha Nho. Thầy nhìn kìa: Tôi thấy một thành phố ở đằng xa mà tôi ngờ là tỉnh Surinam^[101] thuộc về người Hà Lan. Chúng ta đã khó nhọc tới cực độ, bây giờ bắt đầu thấy có may mắn được sung sướng rồi đấy.

Đi tới gần thành phố này họ được gặp một người mồi da đen nằm dài trên mặt đất, chỉ có được một cái quần cụt bằng vải xanh che thân, con người khốn khổ này lại mất một chân trái và một bàn tay phải.

Chàng Ngâu Thơ dùng tiếng Hà Lan hỏi anh ta:

- Chúa ơi! Anh đang làm gì trong cái trạng thái ghê rợn như vậy?
- Tôi chờ chủ tôi là ông Vanderdendur, một nhà buôn lớn.
- Phải chăng ông Vanderdendur đã đối xử với anh như thế này?
- Thưa ông vâng, đó là lệ thường. Người ta cho tôi chỉ có một cái quần cụt để bận, mỗi năm cho hai lần. Chúng tôi làm việc ở xưởng làm đường.

Khi bị cối cán mất một ngón tay, thì người ta cắt cụt luôn cả bàn tay^[102]. Khi chúng tôi muốn trốn thì người ta chặt cụt một chân^[103]. Tôi ở trong cả hai trường hợp ấy. Các ông ăn đường ở Âu châu, chính là với cái giá đau khổ này. Vậy mà khi má tôi bán tôi với mười đồng écus tại miền duyên hải Guinée, thì bà nói với tôi rằng: “Con ơi, con hãy cảm tạ và luôn luôn tôn kính những mục sư của chúng ta, các ngài sẽ giúp con sống sung sướng. Con được hân hạnh làm nô lệ cho những lãnh chúa da trắng và do đó mà con làm giàu cho ba má”. Than ôi! Tôi không biết ba má tôi có giàu không, chỉ biết các vị lãnh chúa ấy không làm cho tôi sung sướng chút nào. Con chó, con khỉ, con két còn ít cực khổ hơn chúng tôi cả ngàn lần. Những mục sư Hà Lan là người đã làm cho chúng tôi theo đạo, Chủ nhật nào cũng nói với chúng tôi rằng tất cả mọi người đều là con của ông Adam, đều là người da trắng hay da đen. Tôi không phải là học giả về khoa chủng học; nhưng nếu những nhà truyền giáo ấy nói đúng, thì tất cả chúng ta đều là anh em họ hàng. Vậy mà, các ngài cũng biết, người ta không thể cư xử với bà con họ hàng một cách ghê tởm như thế này.

- Ông Pangloss ơi! Chàng Ngây Thơ la lên, ông đã không đoán được cảnh tượng ghê gớm như thế này... Thôi từ nay tôi không còn tin ở chủ nghĩa lạc quan của ông nữa.

- Chủ nghĩa lạc quan là cái gì vậy? Cacambo hỏi.

- Than ôi! Chàng Ngây Thơ đáp, đó là tính tin tưởng cuồng nhiệt rằng tất cả mọi việc đều tốt, khi mà người ta gặp toàn điều xấu.

Và chàng chảy nước mắt, nhìn lại người mọi da đen; chàng vừa khóc vừa đi vào thành phố Surinam.

Điều thứ nhất mà hai thầy trò dò hỏi được là ở bến tàu không có một chiếc tàu nào đi Buénos-Aires. Người mà họ hỏi được tin ấy chính là một chủ tàu Y Pha Nho. Ông ta điều đình với chàng, hứa giúp chàng với một giá cả phải chăng. Ông hẹn hai người đến một quán ăn. Chàng Ngây Thơ và người thuộc hạ trung tín Cacambo đến chờ ông ta ở đây cùng với hai con trầu.

Chàng Ngây Thơ vốn tính bộp chộp kể lại chuyện cho người chủ tàu nghe những chuyến phiêu lưu của chàng và thú thật với ông rằng chàng muốn giải thoát cho cô Cunégonde. Ông chủ tàu liền nói: “Tôi không thể

đưa ông đến Buénos-Aires được vì tôi sẽ bị treo cổ và đến cả ông cũng vậy! Người đẹp Cunégonde hiện là ái thiếp của ngài tổng trấn”. Chàng Ngây Thơ nghe tin như sét đánh ngang đầu; chàng khóc than rồi kéo Cacambo ra chỗ khác nói nhỏ: “Bạn thân mến ơi, tôi nhờ anh việc này: Chúng ta mỗi người có kim cương trong túi trị giá năm hay sáu triệu; anh khôn khéo hơn tôi, vậy tôi nhờ anh đi chuộc cô Cunégonde. Nếu viên tổng trấn làm khó dễ, thì anh tặng ông ấy một triệu. Nếu ông không chịu, anh tặng lên hai triệu. Anh không phải là người giết đại pháp quan như tôi, người ta sẽ không làm gì anh. Còn về phần tôi, tôi sẽ trang bị một cái tàu khác để đến Venise chờ anh: Đây là một xứ tự do, không phải lo sợ bọn người Bảo Gia Lợi, bọn người Abares, bọn người Do Thái hay bọn đại pháp quan”^[104].

Cacambo khen ngợi quyết định khôn ngoan ấy. Anh thấy thất vọng phải xa chủ anh, nay đã trở thành người bạn thân thiết nhưng nghĩ đến việc có thể giúp ích cho bạn, anh lại vui mừng và trấn áp được sự đau lòng ly biệt.

Hai người ôm nhau, đầm đìa nước mắt. Chàng Ngây Thơ còn dặn bạn đừng quên bà già và đón cả bà đi nữa.

Cacambo đi liền ngày hôm ấy: Thật là một người tận tâm với bạn.

Chàng Ngây Thơ còn ở lại thành phố Surinam ít lâu nữa, để chờ gặp một chủ tàu khác chịu chở chàng đến nước Ý cùng với hai con trầu còn lại. Chàng thuê dụng vài người đầy tớ và mua tất cả những gì cần thiết cho một cuộc hành trình khá dài. Sau chót, ông Vanderdendur, là chủ một chiếc tàu đến điều đình với chàng, chàng Ngây Thơ hỏi ông: “Ông đòi bao nhiêu tiền để trở chúng tôi đến Venise, tôi và những người đi theo tôi, cùng những hành lý và hai con trầu mà ông thấy đó?” Chủ tàu đòi mười ngàn bạc, chàng Ngây Thơ không ngần ngại ưng thuận liền.

Sau đó người chủ tàu nghĩ thầm: “Cha chả! Thằng cha này đã ưng chịu cái giá mười ngàn một cách dễ dàng thì hẳn cũng có thể trả hai chục ngàn.” Nghĩ vậy, y trở lại nói với chàng Ngây Thơ rằng y chỉ có thể đưa chàng đến Venise với cái giá hai chục ngàn, chàng Ngây Thơ liền đáp:

- Thì ông sẽ có đủ hai chục ngàn!

“Hừ, tay lái buôn nghĩ thầm, thằng cha này bằng lòng trả hai vạn cũng dễ dàng như một vạn”. Hẳn trở lại và nói rằng nếu kém ba vạn thì hẳn không thể chở chàng Ngây Thơ đến Venise được, chàng Ngây Thơ trả lời:

-Thì ba vạn!

Người chủ tàu Hòa Lan lần này lại nảy ra một ý nghĩ khác nữa: “Ồ!Ồ ba chục đối với hãn chẳng có nghĩa lý gì; có lẽ hai con trầu của hãn chờ những số tiền hết sức lớn. Bây giờ ta hãy đừng nài nỉ gì hết, ta hãy lấy trước ba vạn, rồi hãy tính sau”.

Chàng Ngây Thơ đem bán đi hai viên kim cương nhỏ mà viên nhỏ nhất cũng đã đủ trả tiền cho chủ tàu. Chàng trả trước cho y đủ số tiền. Hai con trầu được đưa xuống tàu. Chàng Ngây Thơ xuống một chiếc tàu nhỏ hơn đi theo, khi ra khơi chàng sẽ lên chiếc tàu lớn. Chủ tàu không để mất thì giờ, giương buồm nhổ neo, cho chiếc tàu lớn chạy trước; gió thổi mạnh giúp y được măn nguyện. Chàng Ngây Thơ nhìn theo chiếc tàu đi mau lẹ, rồi mất hút, chàng thất thần và ngạc nhiên: “Trời ơi! Đây là một vụ lường gạt xứng đáng với con người ở Cựu Thế giới”. Chàng trở lại lên bờ, lòng đau như cắt, vì chàng đã mất tất cả của cải mà chàng hi vọng có thể giàu có lớn, sản nghiệp bằng sản nghiệp của hai mươi vị quốc vương.

Chàng đến văn phòng ông thẩm phán Hà Lan; trong lúc bối rối chàng gõ cửa khá mạnh; vào trong phòng vị thẩm phán, chàng trình bày việc vừa xảy ra và nói lớn tiếng hơn thường lệ. Ông tòa bắt đầu phạt chàng mười ngàn bạc về tội gây huyên náo; sau đó ông nghe chàng Ngây Thơ nói với một thái độ kiên nhẫn, hứa với chàng sẽ xét xử khi viên chủ tàu trở về: và ông bắt chàng phải nộp mười ngàn bạc tiền phí tổn xử án.

Thủ tục tố tụng này làm cho chàng Ngây Thơ phải thất vọng. Cố nhiên chàng đã phải trải qua bao nhiêu biến cố đau đớn gấp ngàn lần. Nhưng lần này thái độ lạnh lùng của ông tòa và lòng gian xảo của ông chủ tàu đã đoạt của chàng, làm cho chàng phải chìm đắm trong một nỗi buồn u uất. Lòng độc ác của con người xuất hiện trong đầu chàng với tất cả bộ mặt xấu xa bỉ ổi, chàng chỉ còn những ý nghĩ đau buồn.

Sau cùng chàng gặp một tàu Pháp sắp đi Bordeaux. Chàng không còn phải đem theo hai con trầu chờ kim cương nữa, chàng chỉ đi có một mình nên thuê một căn phòng trong tàu với giá vừa phải. Trước khi tàu nhổ neo, chàng tuyên bố muốn lựa chọn một người bạn đường để cùng đi với chàng, song phải có một điều kiện: người này phải là người đau khổ nhất tỉnh và đã chán đời đến cực độ.

Người đến kiểm chàng xin đi rất đông, nếu thuê cả một cái tàu chở cũng không hết. Chàng Ngây Thơ lựa chọn trước hai chục người có vẻ mặt khả ái và đã cam đoan là mình đủ điều kiện. Chàng họp họ trong phòng mời dùng một bữa. Chàng yêu cầu mỗi người kể lại cuộc đời mình một cách trung thực, để chàng xét xem ai là người chán đời nhất, thì chàng sẽ mời đi du lịch; còn những người khác ở lại sẽ lĩnh một số tiền tặng khiêm tốn.

Buổi nói chuyện kéo dài đến tận bốn giờ sáng. Trong khi nghe chuyện mọi người, chàng Ngây Thơ nhớ đến câu của bà già nói trong chuyến tàu đi Buénos-Aires, là không có ai đau khổ hơn bà. Nghe mỗi biến cố xảy ra cho mỗi người, chàng lại nghĩ đến Pangloss. Chàng tự nhủ thầm: “Nếu như Pangloss tiên sinh có mặt ở đây, chắc người sẽ phải bối rối xét lại lí thuyết của người. Chắc hẳn chỉ có xứ Eldorado là nơi mọi việc đều hoàn hảo, chứ không có nơi nào khác trên mặt đất”. Sau đó chàng quyết định chọn một nhà thông thái bạc phước đã làm việc mười năm cho các thư quán^[105] ở Amsterdam. Chàng xét ra không còn có gì đáng chán ngán bằng cái nghề ấy.

Nhà thông thái này đã bị vợ đoạt hết của cải, bị con trai đánh đập và bị mất người con gái vì cô đi theo một tên Bồ Đào Nha. Ông lại vừa mất việc làm, một việc mà ông nhờ đó sống lay lắt bấy lâu. Ông còn bị các mục sư Tin lành ở Surinam ngược đãi vì họ coi ông như là một phần tử Socin.^[106] Phải thừa nhận là có một số ít người cũng bạc phước như ông; nhưng chàng Ngây Thơ hi vọng rằng ông sẽ giải khuây cho chàng trong cuộc hành trình.

Sau khi nhà thông thái được lựa chọn, những người khác tỏ vẻ bất bình vì họ tưởng mình còn khổ hơn ông, mà không được lựa chọn, chàng Ngây Thơ làm dịu lòng phần uất của họ bằng cách tặng mỗi người một trăm đồng bạc.



Các ông ăn đường ở Âu châu,
chính là với cái giá đau khổ này
(Minh họa cho *Candide* của Moreau le Jeune)

Chương XX

ĐIỀU GÌ XẢY RA TRÊN BIỂN VỚI CHÀNG NGÂY THƠ VÀ MARTIN

Nhà thông thái già Martin thế là được xuống tàu đi Bordeaux với chàng Ngây Thơ. Cả hai người đều đã biết đời và đau khổ khá nhiều. Và ngay cả khi con tàu có phải giương buồm ra khơi từ Surinam đến Nhật Bản qua mũi Hảo Vọng, họ vẫn có thể đàm thoại với nhau về cái khổ tinh thần và cái khổ vật chất.

Chàng Ngây Thơ được lợi hơn ông Martin, vì chàng ôm ấp hy vọng gặp lại người yêu Cunégonde, còn ông Martin không có gì để hy vọng. Dầu chàng Ngây Thơ đã mất cả một trăm con trầu đã chở những ngọc vàng châu báu, đáng giá bằng tất cả các kho tàng trên Trái đất, dầu chàng luôn luôn nhớ đến vụ lường gạt của viên chủ tàu Hà Lan, song khi chàng nghĩ đến tài sản còn lại trong túi, và khi chàng nói chuyện về cô Cunégonde nhất là sau bữa ăn, thì chàng lại nghiêng về thuyết của triết gia Pangloss. Chàng hỏi ông Martin:

- Thế nào, ông Martin, ông có ý kiến gì về các câu chuyện của tôi? Ông nghĩ sao về cái khổ vật chất và cái khổ tinh thần?

- Thưa ông, các mục sư của tôi tố cáo tôi theo phái Socin. Nhưng thật ra tôi theo thuyết thiện ác cộng đồng^[107].

- Ông nói giỡn sao? Hiện nay đâu còn tín đồ giáo phái ấy?

- Còn có tôi là tín đồ. Tôi không thể nào tin tưởng khác được.

- Ông bị ma quỷ ám ảnh sao? Nó ở trong thân thể của ông?

- Ma quỷ xen vào việc đời quá nhiều, nên nó có thể ở trong thân thể tôi cũng như ở khắp mọi nơi khác. Tôi thú nhận với ông rằng nhìn qua Trái đất này, hay nói đúng hơn là cái hạt bụi này^[108], tôi phải tin là Thượng đế đã bỏ quên Trái đất cho một thứ ác quỷ nào đó. Song tôi luôn luôn để xứ Eldorado ra ngoài. Tôi chả thấy thành phố nào mà lại không muốn tàn phá thành phố bên cạnh, chưa bao giờ nhìn thấy một gia đình nào mà lại không muốn tiêu diệt gia đình khác. Ở các xứ trên Trái đất này, kẻ yếu ghét cay

ghét đấng kẻ mạnh mà vẫn mọp xuống trước mặt những kẻ mạnh; còn kẻ mạnh coi kẻ yếu như bầy trù để lấy lông và đem bán thịt. Hàng triệu kẻ sát nhân xông pha từ đầu này đến đầu kia của lãnh thổ Âu châu, để giết người cướp của trong kỷ luật, hầu có ăn; và họ không còn biết làm việc gì lương thiện hơn. Tại những tỉnh có vẻ thái bình, có những nghệ thuật nảy nở, con người ở đó bị giày vò bởi lòng thèm muốn, lo âu và ngại, hơn cả các tỉnh bị vây hãm và chịu những tai họa. Những lo buồn bí ẩn còn tàn khốc hơn cả những đau khổ của xã hội. Tóm lại tôi đã thấy việc đời quá nhiều, đau khổ quá nhiều đến phải tin tưởng ở lý thuyết thiện ác cộng đồng.

Chàng Ngây Thơ cãi:

- Tuy vậy khắp nơi còn ít nhiều điều tốt.
- Có thể có, song tôi không biết điều tốt ấy ở đâu?

Trong khi đang đàm luận, bỗng họ nghe một tiếng súng lớn nổ. Tiếng nổ càng tăng thêm. Mỗi người lấy viễn kính ra nhòm. Người ta thấy hai tàu bắn nhau, cách xa nhau chừng ba dặm; và gió thổi nên hai tàu ấy bị đẩy tới gần chiếc tàu Pháp, người ta lại càng thấy rõ hơn hai chiếc tàu chiến. Sau chót, một chiếc tàu bắn một phát trúng phóc sườn tàu địch, làm cho nó bắt đầu chìm, chàng Ngây Thơ và ông Martin thấy rõ chừng trăm người trên boong thượng. Chiếc tàu đang chìm; họ giơ tay lên trời kêu la rùng rợn; lát sau tàu chìm hẳn. Ông Martin nói:

- Coi đó! Con người đối xử với nhau như thế đó!
- Thật là có cái gì ma quái trong vụ này. Chàng Ngây Thơ đáp.

Nói xong câu ấy, chàng thấy vật gì đỏ chói bơi lại bên cạnh tàu của chàng. Người ta cho thả một chiếc xuống xuống để xem rõ đó là vật gì. Thì ra là một con trù lông đỏ. Chàng Ngây Thơ vui mừng khi thấy lại con vật ấy, lòng vui còn lớn hơn cả nỗi buồn khi mất trăm con chó kim cương và bảo vật, lấy được từ xứ Eldorado.

Vị thuyền trưởng Pháp nhận ra rằng thuyền trưởng chiếc thuyền bắn chìm chiếc tàu địch là một người Y Pha Nho, còn thuyền trưởng chiếc tàu chìm là một tên cướp biển Hà Lan; chính tên này đã đoạt bảo vật của chàng Ngây Thơ. Tất cả các bảo vật ấy chìm xuống biển theo tên cướp; chỉ còn một con trù sống sót, chàng Ngây Thơ nói với Martin:

- Ông thấy không? Đôi khi kẻ làm điều ác cũng phải đền tội. Cái tên khốn nạn chủ tàu Hà Lan xứng đáng chịu số phận này.

Martin đáp:

- Đúng vậy! Nhưng sao tất cả các hành khách trên tàu lại cùng chung số phận? Thượng đế đã phạt kẻ cướp, còn ma quỷ thì nhận chìm những người khác.

Chiếc tàu Pháp cùng chiếc tàu Y Pha Nho tiếp tục cuộc hành trình trong khi chàng Ngây Thơ và Martin tiếp tục đàm luận, kéo dài cả mười lăm ngày mà kết quả thì cũng như ngày đầu tiên. Nhưng cuối cùng, hai người cũng được trò chuyện với nhau, trao đổi ý kiến, an ủi nhau.

Chàng Ngây Thơ vuốt ve con trầu:

- Ta đã tìm thấy mi thì ta có thể gặp lại Cunégonde.

Chương XXI

TÀU TỚI GẦN BỜ BIỂN PHÁP, HAI NGƯỜI VẪN ĐÀM LUẬN

Đã thấy bờ biển nước Pháp, chàng Ngây Thơ hỏi Martin: - Ông có bao giờ đến nước Pháp chưa?

- Có. Tôi đã đi thăm nhiều tỉnh; có những tỉnh phân nửa số dân chúng điên rồ, vài tỉnh khác dân chúng quá quý quyết, vài nơi khác người ta bình thường vừa hiền lành vừa ngu ngốc; có nơi người ta làm ra vẻ thông minh. Trong tất cả các tỉnh, công việc chính của dân là ái tình, việc thứ hai là phi báng, công việc thứ ba là nói xàm.

- Nhưng ông Martin ơi, ông đã thăm Paris chưa?

- Có, tôi đã thăm Paris, một nơi có đủ tất cả các điều vừa nói. Một nơi hỗn độn mà tất cả mọi người ở đó đều tìm thú vui mà không ai tìm thấy. Ít ra tôi có cảm tưởng như vậy. Tôi ở Paris không lâu; mới đến, tôi đã bị bọn móc túi tại hội chợ Saint-Germain^[109] lấy hết tất cả những gì tôi có; vậy mà người ta cho tôi là thẳng ăn cắp; tôi bị tù tám ngày. Sau đó tôi làm nghề sửa bài cho một nhà in, để có tiền đi bộ đến Hà Lan. Tôi quen biết với bọn dê hèn cầm bút, bọn dê hèn chuyên kéo bè kéo đảng và bọn dê hèn cuồng tín. Người ta nói ở Paris cũng có những người rất nhã nhặn, tôi mong rằng có thể tin được.

- Đối với tôi, thì tôi không còn tính tò mò để mà muốn thăm nước Pháp nữa, ông cũng đoán biết tại sao? Khi mà tôi đã sống một tháng ở Eldorado, thì tôi chỉ còn một việc lo tính là gặp mặt lại cô Cunégonde. Tôi sẽ đến Venise để gặp cô; chúng ta sẽ đi qua nước Pháp để tới nước Ý. Ông có đi theo tôi không?

- Tôi rất muốn... Người ta nói thành phố Venise chỉ tốt cho những nhà quý phái Venise; tuy nhiên ở đó người ta cũng tiếp đón tử tế những người ngoại quốc khi họ có tiền nhiều. Còn tôi nghèo nàn, ông thì giàu có, tôi sẽ theo ông đi khắp nơi.

Chàng Ngây Thơ chột hỏi:

- À này, ông Martin, ông có tin hay không rằng Trái đất nguyên thủy chỉ là một đại dương^[110], như là cuốn sách của vị thuyền trưởng đã nói?

- Tôi không thể nào tin được, cũng như không thể tin bao nhiêu chuyện ảo tưởng mà ít lâu nay người ta vẫn tuyên truyền.

Tàu tới gần bờ biển Pháp...

- Chẳng biết Trái đất này được hình thành vì cứu cánh nào? Chàng Ngây Thơ hỏi.

- Để làm cho chúng ta điên hết. Martin đáp.

- Ông có tin chuyện hai phụ nữ yêu loài khi ở xứ rợ Oreillon, như là tôi đã kể cho ông nghe không?

- Tôi không thấy gì kỳ lạ trong sự đam mê của hai phụ nữ ấy. Tôi đã từng thấy nhiều việc kỳ lạ hơn nên không cho chuyện ấy là lạ kỳ.

- Ông có tin là con người cứ tàn sát lẫn nhau mãi mãi như ngày nay không? Ông có tin họ còn mãi mãi là những kẻ ăn cắp, gian xảo, dối trá, bội bạc, ăn cướp, nhu nhược, lừa dối, hèn hạ, tham lam, say sưa, biến lộn, đa sát, phỉ báng, trác táng, cuồng tín, giả đạo đức và ngu dại?

Martin hỏi lại:

- Ông có tin rằng điều hâu luôn luôn ăn thịt chim bồ câu khi chúng bắt gặp?

- Chắc hẳn là thế.

- Loài điều hâu giữ mãi cá tính, thì tại sao ông mong loài người thay đổi cá tính được.

-Ồ! Có sự khác nhau chứ! Vì ý chí tự do...

Trong khi nói đến đây, tàu đã tới bến Bordeaux.

Chương XXII

BIẾN CỐ XẢY ĐẾN CHO HAI NGƯỜI Ở NƯỚC PHÁP

Chàng Ngây Thơ chỉ ghé Bordeaux để bán vài viên “đá sỏi” mà chàng lấy được ở Eldorado và mua một cái ghế tốt có hai chỗ ngồi^[111], vì chàng không còn xa rời được nhà hiền triết Martin của chàng nữa. Chàng chỉ tức giận phải xa con trầu của chàng mà chàng nhượng lại cho Viện Hàn lâm Khoa học Bordeaux, viện này đề nghị lấy con trầu làm đề tài để phát giải thưởng năm ấy cho ai giải thích được tại sao lông con trầu lại đỏ. Giải thưởng rất cuộc được phát cho một nhà thông thái miền Bắc đã chứng minh bởi A hơn B, kém C, bị phân chia bởi Z nên con cừu phải đỏ và chết vì bệnh đậu cừu^[112].

Tuy chàng không muốn lên Paris song lúc ấy, chàng thấy tập nập nhiều người, trong các quán trọ trên đường. Họ nói rằng:

- Chúng tôi đi Paris.

Sự tập nập ấy làm cho chàng cũng muốn đi thăm thủ đô.

Chàng vào xóm Saint-Marceau^[113] và cảm thấy đây như là một ngôi làng ti tiện nhất Westphalie.

Chàng vừa vào trọ một quán thì bị bệnh nhẹ do một nhọc gây ra. Vì chàng đeo một hột kim cương lớn ở ngón tay và trong sổ hành lí của chàng có một cái thùng nhỏ hết sức nặng, chàng liền thấy hai y sĩ mà chàng không mời cũng đến săn sóc cho chàng; còn vài người nữa đến kết bạn tâm giao không muốn rời chàng; hai bà mộ đạo đến nấu cháo cho chàng. Martin nói với chàng Ngây Thơ:

- Tôi còn nhớ lần thứ nhất tôi đến Paris, cũng bị đau, song khi ấy tôi nghèo, không ai đến săn sóc cho tôi cả, không có y sĩ, không có bạn thân, không có bà mộ đạo. Vậy mà tôi cũng hết bệnh.

Chàng Ngây Thơ bị người ta cho uống thuốc và chích máu nhiều quá đến nỗi bệnh nặng lên. *Một thầy tu của giáo xứ đến, dịu dàng yêu cầu chàng mua một phiếu khoán gánh để sang thế giới bên kia. Candide không muốn làm thế. Các bà mộ đạo thì đảm bảo rằng đó là một mối mới.*

Candide trả lời rằng chàng không phải là người theo một. Martin muốn ném lão thầy tu qua cửa sổ. Lão thầy tu thì nhận xét rằng người ta sẽ không mai táng chàng Ngây Thơ. Martin nói rằng ông sẽ mai táng lão thầy tu nếu lão cứ tiếp tục rầy rà. Cuộc cãi cọ càng ngày càng hăng. Martin hích vai và đuổi cổ lão thầy tu một cách thô bạo, đó là nguyên nhân của một vụ bê bối lớn mà người ta phải lập biên bản.

Chàng Ngây Thơ khỏi bệnh. Trong khi dưỡng bệnh để lại sức, có nhiều người danh giá đến dùng bữa chiều với chàng. Người ta tổ chức những canh bạc lớn. Chàng rất ngạc nhiên là khi chia bài không bao giờ con “ách” đến với chàng. Martin thì không lấy gì làm lạ.

Trong những người tiếp đón long trọng chàng ở thủ đô, có một vị tu viện trưởng người nhỏ bé người xứ Périgord, thuộc hạng người nhậm lẹ, hấp tấp, sẵn lòng tốt, hỏi han mơn trớn; hạng người ấy rình rập những người ngoại quốc ghé qua đây và kể cho họ nghe câu chuyện tai tiếng trong thành phố, đề nghị với họ những cuộc vui đắt giá. Ông ta trước hết đưa chàng Ngây Thơ và Martin đi xem diễn kịch. Tại rạp hát, người ta diễn một vở bi kịch mới. Chàng Ngây Thơ được sắp xếp ngồi bên cạnh mấy nhà trí thức có tiếng kênh kiệu. Tuy vậy chàng cũng phải khóc khi xem vài màn diễn xuất hay. Trong lúc nghỉ, một người ngồi bên nói với chàng: “Ông đã lắm khi ông khóc; nữ diễn viên ấy là một cô đào rất dở, còn nam diễn viên đóng trò với cô ấy lại còn dở hơn. Vở kịch thì dở hơn nữa. Tác giả không biết một tiếng Ả Rập vậy mà tích tuồng lại là chuyện xảy ra ở nước Arabie. Hơn nữa anh ta là người không tin ở những ý tưởng tiên nhiên. Ngày mai tôi sẽ đem cho ông coi hai chục quyển sách chống lại ông ta. Chàng Ngây Thơ hỏi ông tu viện trưởng:

- Thưa ngài, tại Pháp có bao nhiêu vở kịch?
- Năm ngàn hay sáu ngàn vở.
- Thế thì quá nhiều đó. Có bao nhiêu vở hay?
- Mười lăm hay mười sáu vở.

Martin nói xen vào:

- Cũng nhiều quá đấy.

Chàng Ngây Thơ rất bằng lòng cô đào đóng vai nữ hoàng Élisabeth trong một vở bi kịch nhạt nhẽo mà người ta thường đưa ra diễn một vài lần. Chàng nói với Martin:

- Cô đào ấy, tôi rất ưa, cô ta hao hao giống Cunégonde. Tôi mong được đến chào cô ta.

Vị tu viện trưởng đề nghị đưa chàng đến giới thiệu với cô. Vốn sinh trưởng ở Đức, chàng hỏi cô thuộc về hạng người nào, và ở Pháp người ta đối xử ra sao với những cô đào đóng vai nữ hoàng Anh?

Vị tu viện trưởng đáp:

- Phải phân biệt từng trường hợp: ở các tỉnh, người ta mời họ đi ăn uống; ở Paris người ta tôn trọng họ khi họ còn đẹp; và liệng họ ra đường, khi họ đã chết.

- Nữ hoàng mà bị liệng xác ra đường sao? Chàng Ngây Thơ la lên.

- Phải, đúng vậy, ngài tu viện trưởng nói đúng đấy. Martin xen lời vào. Tôi đã ở Paris khi cô Monime “đi sang cõi khác” như người ta nói. Người ta từ chối, không cho hạng đào hát hưởng những vinh dự của cuộc mai táng, nghĩa là được mục nát với những kẻ nghèo khó ở khu phố, trong một nghĩa địa tồi tàn; cô Monime bị chôn cất một mình trong một góc đường Bourgogne; chắc tâm hồn cô phải đau buồn lắm vì cô là một người có tư tưởng quý phái^[114].

Chàng Ngây Thơ nói:

- Thật là vô phép.

Martin đáp:

- Biết làm sao bây giờ? Hạng người đó phải chịu số phận như thế. Ông hãy tưởng tượng tất cả những mâu thuẫn, tất cả những sự không thích hợp có thể xảy ra trên đời; ông sẽ thấy chúng ở trong chính phủ, trong tòa án, trong giáo hội, trong các nơi du hí, của cái quốc gia lố bịch này.

Chàng Ngây Thơ lại hỏi:

- Phải chăng người ta hay cười cợt ở Paris?

Vị tu viện trưởng đáp:

- Phải, nhưng người ta vừa cười vừa muốn điên lên được: Người ta phàn nàn đủ mọi thứ, với những trận cười nổ vang, kể cả trận cười khi làm những việc bỉ ổi nhất.

Chàng Ngây Thơ hỏi tiếp:

- Con người khả ố hồi nãy [\[115\]](#) là ai vậy? Anh ta nói biết bao điều xấu về vở kịch đã làm cho tôi khóc và các diễn viên mà tôi rất ưa thích.

Vị tu viện trưởng đáp:

- Đó là một kẻ xấu miệng, hăn sống bằng nghề nói xấu tất cả các vở kịch, tất cả các diễn viên. Hăn oán ghét ai thành công, như kẻ hoạn quan ghét kẻ còn biết thụ hưởng; hăn là con rắn độc trong văn chương, sống trong nọc độc và bùn lầy. Hăn là kẻ “bán văn” [\[116\]](#) vô loại.

- Thế nào là kẻ “bán văn” vô loại?

- Nó là một kẻ viết cho đầy giấy, một con rắn độc, kiểu như tên Fréron. [\[117\]](#)

Chàng Ngây Thơ và Martin cùng vị tu viện trưởng đàm luận như vậy khi xuống thang ra về, nhìn theo đám khán giả. Chàng Ngây Thơ nói:

- Dầu tôi nóng lòng gặp cô Cunégonde, tôi cũng muốn mời cô đào Clairon [\[118\]](#) dùng bữa tối với tôi, vì tôi thấy cô thật khả ái.

Tu viện trưởng không phải là người quen biết với cô Clairon. Cô chỉ giao du với hạng người lịch sự. Ông đáp:

- Tối nay cô mắc bận việc khác. Nhưng tôi sẽ được hân hạnh dẫn ông đến một bà quý phái có tiếng, và ông đàm thoại với bà mà biết được thành phố Paris như là ông đã sống ở đây bốn năm.

Chàng Ngây Thơ vốn tính tò mò, nhận lời ngay và được mời đến nhà một bà ở cuối xóm Saint-Honoré. Tại đây người ta đang đánh bài. Mười hai tay con [\[119\]](#) thiếu não, tay cầm những cây bài như cầm cuốn sổ nhỏ ghi những chén ăn thua, những vụ thắng trầm đỏ đen. Một sự yên lặng nặng nề ngự chế căn phòng. Các tay con nét mặt xanh xao; người làm cái có vẻ lo âu; ngồi gần bên anh cái là nữ gia chủ, nhìn bằng con mắt sắc sảo vào sòng bài, xem có kẻ nào đánh dấu bài không. Bà yêu cầu họ uốn lại các cây bài

cho thắng thắn, với một sự chú ý nghiêm khắc nhưng lễ phép; bà không hề tỏ ra oán giận vì lo mất khách. Bà tự nhận là De Parolignac hầu tước phu nhân. Con gái bà mới mười lăm tuổi, cũng ngồi trong các đám tay con; nàng nháy mắt ra hiệu, khi có tay con nào thua bạc dờ ngón gian lận để bù lại những tàn ác của may rủi. Vị tu viện trưởng và chàng Ngây Thơ cùng ông Martin bước vào. Không ai đứng dậy chào họ, không ai nhìn họ nữa vì ai cũng chăm chú đến lá bài.

Chàng Ngây Thơ phê bình:

- Bà Nam tước Thunder-ten-tronckh còn lịch sự hơn nhiều.

Song ông tu viện trưởng lại gần gia chủ nói nhỏ vào tai bà hầu tước. Bà khom người đứng dậy lưng chừng, nở nụ cười duyên dáng chào chàng Ngây Thơ; bà chào ông Martin bằng một cái nghiêng đầu rất quý phái. Bà gọi người đem một bộ bài, một cái ghế cho chàng Ngây Thơ ngồi. Chàng đánh thua năm mươi ngàn quan trong hai ván. Sau người ta mời dùng bữa ăn tối. Chàng Ngây Thơ không có vẻ gì xúc động vì thua bài. Bọn bồi hầu nói nhỏ với nhau bằng ngôn ngữ của họ:

- Chắc lão này phải là một tay quý tộc Anh giàu lớn.

Bữa ăn diễn tiến thông thường như các bữa ăn khác ở Paris. Trước hết người ta yên lặng; kế đến là những tiếng xì xào, nghe không rõ; rồi đến những câu vui đùa phần nhiều vô vị, những tin thất thiệt, những lời lí luận sai lầm, một chút chính trị và nhiều lời nói xấu, phỉ báng; người ta cũng nói đến cả những sách mới xuất bản. Ông tu viện trưởng hỏi:

- Các ông có thấy cuốn tiểu thuyết của cái ông Gauchat^[120], tiến sĩ triết học chưa?

- Dạ đã, một thực khách đáp, nhưng tôi không thể đọc hết được. Có cả trăm cuốn sách viết cầu thả mà không cuốn nào lại cầu thả bằng sách của Gauchat, tiến sĩ triết học. Tôi đã chán ngấy những sách đáng ghét ấy, xuất bản tràn ngập; chán đến nỗi tôi đi đánh bạc còn hơn.

Ông tu viện trưởng hỏi:

- Còn cuốn *Mélanges* của Truble^[121] thì quý vị nghĩ sao?

Bà Hầu tước De Parolignac đáp:

- Chà! Đọc buồn chết đi được! Ông ta đã viết ra tất cả những điều mà ai cũng biết; ông ta trình trọng thảo luận những sự việc chỉ đáng suy nghĩ hời hợt. Ông ta đã chiếm hữu tư tưởng của người khác mà ông chẳng có gì. Ông ta lại làm hư hết tư tưởng mà ông ta đánh cắp. Thật tôi chán ngấy ông ta; nhưng tôi không còn phải chán ngấy nữa vì tôi chỉ đọc có vài trang thôi.

Tại bàn ăn có một người ra vẻ thông thái và ý thức; ông ta nói vài tiếng ủng hộ luận điệu của bà hầu tước. Rồi người ta bàn đến các vở kịch. Bà hầu tước hỏi tại sao có những vở được đem diễn vài lần, song người ta không sao đọc nổi. Ông thông thái giải thích cho bà hiểu có những vở kịch diễn thì hay mà lại không có giá trị gì; ông vẫn tắt chứng minh rằng người ta lấy một vài tình huống trong tiểu thuyết ra mà trình bày trong vở kịch thì không đủ. Vở kịch phải có cái gì mới mà không kì dị; phải tỏ ra thâm trầm và luôn luôn tự nhiên; phải biết lòng người mà phát biểu tiếng nói của lòng; kịch tác gia phải có hồn thơ cao cả mà không để cho một vai nào trong vở kịch có vẻ là thi sĩ; phải thâm hiểu ngôn ngữ của vai diễn, đặt cho vai ấy những ngôn từ thuần túy của họ; duy trì một sự hòa điệu liên tục.

Ông nói thêm:

- Ai mà không tôn trọng các nguyên tắc ấy có thể sáng tác một hai vở kịch được hoan nghênh trên sân khấu nhưng không bao giờ được liệt vào hạng các văn nhân danh tiếng. Có rất ít vở bi kịch hay: Có những vở hay về đối thoại; những vở khác lại chỉ có những lý luận chính trị, làm cho khán giả buồn ngủ; những vở kịch khác nữa tả những ảo mộng, viết bằng lối văn thô lỗ, với những lời nói dài dòng, những tiếng kêu gọi thần linh, những lời khuyên răn sai lầm, những ý tưởng tầm thường, những sáo ngữ.

Chàng Ngây Thơ chăm chú nghe những câu giải thích và muốn có một ý niệm về người phát ngôn ấy. Vì chàng được bà hầu tước xếp chỗ ngồi cạnh bà, chàng xích lại hỏi nhỏ vào tai bà xem người đó là ai?

Bà đáp:

- Đó là một nhà thông thái không đánh bạc bao giờ. Thịnh thoảng ông tu viện trưởng mời ông ta tới dùng bữa với tôi. Ông ta rất am hiểu về các kịch tác và sách vở và ông có một vở bi kịch đem diễn thì bị khán giả huýt gió chê bai, ông còn có một tác phẩm in xong chỉ có một cuốn ra khỏi tiệm sách; đó là cuốn ông gửi tặng tôi.

Chàng Ngây Thơ bèn nói:

- Nếu vậy ông ta là một danh nhân, một Pangloss nữa.

Chàng quay lại phía ông ta, lễ phép hỏi:

- Thưa ông, ông có tin rằng mọi việc trên đời sẽ hoàn hảo hơn và không thể ra ngoài định luật ấy, trên thế giới vật chất cũng như thế giới tinh thần?

- Thưa ông, tôi không suy tưởng như vậy. Với tôi thì mọi việc trên đời đều mâu thuẫn hết: không ai biết được mình thuộc cấp bậc nào, nhiệm vụ của mình là gì, mình làm gì và phải làm gì? Ngoài trừ bữa ăn này khá vui vẻ và đoàn kết còn thì chỉ thấy những xung đột khả ố: giáo phái này chống giáo phái kia, quốc hội chống giáo hội, văn nhân chống văn nhân, nịnh thần chống nịnh thần, tài phiệt chống dân chúng, vợ chống chồng, bà con chống bà con: thật là một trận giặc vô tận.

Chàng Ngây Thơ cãi lại:

- Tôi đã thấy những việc xấu xa hơn nữa. Nhưng một hiền triết đã có lần bị xử giáo, có dạy tôi rằng tất cả những việc ấy sẽ hoàn thiện hơn, đó chỉ là cái bóng mờ của một bức tranh đẹp.

- Nhà hiền triết của ông coi thường thiên hạ quá! Martin xen lời vào. Những cái bóng mờ của ông ta là những vết đen ghê tởm.

- Những vết đen ấy là do con người gây ra. Chàng Ngây Thơ nói. Và con người không thể tránh khỏi chúng.

- Vậy không phải lỗi của con người, Martin nói thêm vào.

Phần đông những con bạc ngồi ăn chẳng hiểu gì về những câu tham luận ấy, nên họ cứ uống rượu. Martin thì lý luận với nhà thông thái, chàng Ngây Thơ thì thuật lại một phần các cuộc phiêu lưu của mình cho nữ gia chủ nghe.

Sau bữa ăn, bà hầu tước dẫn chàng Ngây Thơ vào văn phòng của bà, mời chàng ngồi trên một cái ghế dài và hỏi:

- Vậy là ông vẫn còn yêu tha thiết cô Cunégonde, dòng dõi nam tước Thunder-ten-tronckh?

- Thưa bà vâng.

Bà hầu tước nở nụ cười dịu dàng:

- Nghe ông nói biết ngay ông là một người Đức trẻ tuổi sống ở Westphalie; một người Pháp thì trả lời như sau: “Thật tình, tôi đã yêu cô Cunégonde; nhưng nhìn thấy bà, thì thưa bà, tôi lo sẽ không yêu cô ấy nữa”.

- Vậy thưa bà, tôi sẽ đáp lời như ý bà muốn.

- Ái tình của ông đối với cô ta bắt đầu từ lúc ông lượm cái mùi soa cho cô ta, phải vậy không? Tôi muốn bây giờ ông lượm cho tôi cái dây nịt của tôi.

- Xin hết lòng thưa bà.

Rồi chàng lượm dây nịt lên.

- Tôi muốn ông nịt lại cho tôi!

Chàng lại nịt lại cho bà.

- Ông thấy không? Ông là người ngoại quốc. Bà hầu tước nói. Thường tôi vẫn để cho các người yêu tôi ở Paris phải chờ tôi mười lăm ngày tôi mới tiếp. Vậy mà với ông tôi phải quy hàng ngay từ đêm đầu, vì phải dành vinh dự cho một trang thanh niên ở vùng Westphalie.

Người đẹp vừa thấy hai hột kim cương lớn lóng lánh trên hai bàn tay của vị khách quý; bà ngỏ lời khen ngợi, nồng nàn khéo léo, đến nỗi hai chiếc nhẫn kim cương từ tay chàng lọt ngay sang tay bà.

Khi ra về với ông tu viện trưởng, chàng cảm thấy một chút hối hận vì đã bất trung tín với cô Cunégonde. Ông tu viện trưởng thông cảm với nỗi lòng u buồn của chàng.

Ông chỉ được chia một phần nhỏ trong số năm mươi ngàn quan mà chủ sòng bạc đã ăn được của chàng Ngây Thơ và giá tiền hai hột kim cương, nửa là tặng, nửa là cưỡng đoạt. Ý định của ông là hưởng thụ càng lâu càng tốt, những lợi lộc mà sự quen biết với chàng Ngây Thơ còn có thể đem lại cho ông. Ông tỏ ý kiến về cô Cunégonde rất nhiều, trong khi nói chuyện với chàng; và chàng cho ông hay chàng sẽ xin lỗi cô về vụ bất trung tín, khi nào chàng gặp lại cô ở Venise.

Ông tu viện trưởng càng gia tăng sự nhã nhặn và sự quan tâm đối với chàng: Ông nghe tất cả những lời chàng nói, với thái độ chú ý mềm dịu, cả

đôi với việc chàng làm và việc chàng muốn làm. Ông hỏi:

- Thưa ông, vậy ra ông có hẹn với cô ấy ở Venise sao?
- Vâng, thưa tu viện trưởng. Nhất quyết, tôi phải đến Venise gặp cô.

Chàng Ngây Thơ thấy khoái chí vì có được người nói về điều mà mình ưa thích; theo thói thường của chàng, chàng thuật lại cho ông nghe một phần cuộc phiêu lưu của chàng với cô gái danh tiếng ở xứ Westphalie ấy.

Tu viện trưởng hỏi:

- Tôi chắc là cô gái thông minh ấy có viết cho ông những bức thư diễm tình lắm?

- Tôi không nhận được bức thư nào của cô. Ông thử nghĩ coi: sau khi vì cô mà tôi bị đuổi ra khỏi tòa lâu đài, tôi không thể thư từ gì với cô; kể đến tôi hay tin cô chết; rồi tôi gặp lại cô, rồi tôi lại mất cô; sau chót tôi gửi cho cô ấy một bức thư hỏa tống, trong khi chúng tôi cách nhau hai ngàn năm trăm dặm, tôi còn chờ cô hồi âm.

Ông tu viện trưởng chăm chú nghe, tỏ vẻ mơ màng một chút. Trước khi ông cáo biệt hai khách ngoại quốc, ông hôn họ đầm thắm.

Sáng hôm sau khi thức giấc, chàng Ngây Thơ nhận được một bức thư như sau:

“Người yêu mến của em, đã tám ngày rồi em bị bệnh ở thành phố này. Em nghe tin anh cũng đến đây. Em sẽ bay vào vòng tay của anh; nếu em cử động được. Em biết anh có ghé Bordeaux, nên em để Cacambo trung tín và bà già ở lại đó, họ sẽ theo em đến đây sau. Viên tổng trấn ở Buénos-Aires đã đoạt tất cả của cải, nhưng em còn lại trái tim anh. Anh hãy đến thăm em ngay. Sự hiện diện của anh sẽ làm cho em hết bệnh hoặc chết vì vui mừng”.

Bức thư thăm thiết ấy, bức thư bất ngờ ấy, làm cho chàng Ngây Thơ vui sướng không tả được. Bệnh trạng của cô Cunégonde cũng làm cho chàng đau đớn vô cùng. Giữa hai nỗi lòng ấy, chàng thu xếp hết số vàng và kim cương của chàng, rồi cùng Martin đến khách sạn mà cô Cunégonde đang ở trọ. Chàng run rẩy xúc cảm, bước vào phòng cô. Tim đập mạnh, lòng thốn thức, chàng muốn vén bức rèm trên giường lên; chàng muốn ánh sáng lọt vào. Người gái hầu hạ vội ngăn cản:

- Coi chừng! Ánh sáng sẽ giết chết cô ấy!

Rồi nữ tì khép rèm lại.

Chàng Ngây Thơ vừa khóc vừa hỏi:

- Bệnh tình ra sao? Em Cunégonde? Nếu em không ra khỏi mùng được thì hãy nói với anh!

Người tớ gái đáp liền:

- Cô không nói được!

Lúc này, người nằm trong mùng đưa ra một bàn tay tròn trịa mà chàng Ngây Thơ tưới xuống những giọt nước mắt; sau chàng để kim cương vào đầy bàn tay nàng. Chàng đem theo một cái túi đầy vàng mà chàng để trên một cái ghế bành.

Trong khi chàng Ngây Thơ đang cảm xúc mạnh thì bỗng nhiên có một sĩ quan cảnh vệ bước vào, theo sau là vị tu viện trưởng bạn chàng và một tiểu đội cảnh sát. Viên sĩ quan nói:

- Hai tên khả nghi đây rồi!

Rồi ông ra lệnh các dũng sĩ của ông bắt hai người để bỏ vào đẽ lao.

Chàng Ngây Thơ thốt ra câu:

- Tại Eldorado, người ta không đối xử với du khách ngoại quốc như thế này.

Ông Martin tiếp lời:

- Tôi lại càng tin thêm thuyết thiện ác cộng đồng của tôi.

Chàng Ngây Thơ hỏi viên sĩ quan:

- Ngài đem chúng tôi đi đâu đây?

- Đi tới một hầm tối của đẽ lao.

Martin khi bình tâm trở lại, suy đoán ra rằng cái bà tự nhận là cô Cunégonde ấy là một tên nữ tướng lường gạt; cái ông tự xưng là tu viện trưởng ấy cũng là một tay lường gạt; còn tên sĩ quan cũng là một tên lường gạt nữa.

Chàng Ngây Thơ không muốn theo đuổi những thủ tục pháp luật phức tạp, chàng lại nóng lòng gặp được cô Cunégonde thật, nên chàng nghe theo lời khuyên của ông Martin, đề nghị biểu viên sĩ quan ba viên kim cương nhỏ, đáng giá mỗi viên ba ngàn bạc. Viên sĩ quan cầm gậy ngà nói:

- Thưa ông, dầu ông có phạm những tội tà đình, ông vẫn là người lương thiện nhất trên thế gian. Ba viên kim cương! Mỗi viên ba ngàn bạc! Thưa ông, dầu tôi có phải chết, tôi cũng không nỡ bỏ ông vào ngục tối. Tại đây người ta bắt tất cả những người ngoại quốc. Nhưng xin ông cứ để mặc tôi gở cho. Tôi có một người em ở Dieppe, vùng Normandie; tôi sẽ đưa ông tới đó và nếu ông có một viên kim cương tặng hẳn thì hẳn sẽ săn sóc cho ông tử tế cũng như tôi.

Chàng Ngây Thơ hỏi:

- Nhưng tại sao người ta bắt tất cả những người ngoại quốc?

Vị tu viện trưởng cất tiếng đáp:

- Đó bởi vì một tên khố rách áo ôm xứ Artois đã nghe nói những điều xằng bậy: việc đó khiến hẳn phạm tội giết vua, không chỉ vụ xảy ra hồi tháng Năm năm 1694, mà còn cả vụ tháng Mười hai năm 1594, và còn nhiều tên vô lại khác nghe những lời xằng bậy mà phạm tội ấy vào những năm khác tháng khác [\[122\]](#).

Thế là viên cảnh vệ giải thích rõ thêm.

Chàng Ngây Thơ la lên:

- Chao ôi! Những kẻ ghê gớm! Không ngờ những vụ kinh tởm như thế này lại xảy ra ở một đất nước mà dân chúng nhảy múa, ca hát. Liệu tôi có thể ra khỏi xứ này cấp tốc, một xứ mà khi dám chọc giận hùm beo! Tôi chỉ thấy loài gấu ở xứ tôi! Tôi chỉ thấy loài người ở xứ Eldorado mà thôi. Thưa sĩ quan, tôi cầu ơn chúa mà nhờ ông đưa tôi đến Venise, nơi tôi chờ gặp lại cô Cunégonde.

Viên sĩ quan nối lời giải thích thêm.

- Tôi chỉ có thể đưa ông đến miền nam Normandie.

Liền đó, viên sĩ quan cỡi cùm xích cho mọi người, nói rằng mình đã bắt lầm. Ông cho người đưa chàng Ngây Thơ và ông Martin đến Dieppe, giao

vào tay người em của ông.

Lúc này có một chiếc tàu Hà Lan nhỏ ở ngoài khơi. Nhờ ba viên kim cương nữa làm quà, mà người em của viên sĩ quan đã trở thành người tận tâm nhất trên đời; hẳn đưa chàng Ngây Thơ và những người đi theo chàng xuống tàu.

Chiếc tàu sắp đi hải cảng Portsmouth nước Anh. Đó không phải là đường đi Venice, nhưng chàng Ngây Thơ cũng vui lòng vì thoát được cái hỏa ngục, chàng sẽ tính chuyện đi Venice sau, khi có cơ hội.

Chương XXIII

CHÀNG NGÂY THƠ VÀ MARTIN TỚI MIỀN DUYÊN HẢI ANH RỒI BỎ ĐI NGAY

Trên chiếc tàu Hà Lan, chàng Ngây Thơ la lên:

- Pangloss tiên sinh ơi! Ông Martin ơi! Cô Cunégonde yêu quý ơi! Thế giới này là cái gì vậy?

Martin đáp:

- Là một cái vừa điên rồ vừa ghê gớm!

- Ông biết nước Anh, ở đây người ta có điên như ở nước Pháp không?

- Cũng là một sự điên rồ nhưng là điên rồ theo một lối khác. Hẳn ông biết rằng hai nước ấy gây chiến với nhau chỉ vì vài thửa đất tuyết phủ gần xứ Gia Nã Đại^[123], họ chi phí vào cuộc chiến tốt đẹp này một số tiền đáng giá hơn cả giá xứ Gia Nã Đại. Nếu muốn biết nước này điên rồ hơn nước kia thế nào thì tài sơ trí thiên của tôi không cho tôi nói chắc được. Tôi chỉ có thể nói đại khái là những người Anh mà ta sắp gặp là những người rất ưu sầu buồn tẻ.

Đang nói chuyện, tàu đã tới bến Portsmouth. Trên bến một đám đông dân chúng tụ lại, chăm chú nhìn một người khá to lớn bị bịt mắt, đứng trên boong thượng một chiếc tàu trong đoàn thủy lực. Bốn quân sĩ đứng đối diện với người ấy, bắn mỗi người ba viên đạn vào đầu người kia, một cách bình thản vô cùng. Tất cả dân chúng xem xong ra về, hết sức hài lòng.

Chàng Ngây Thơ hỏi:

- Những việc này là chuyện gì vậy? Và ma quỷ nào ám ảnh để đến nỗi như thế? Người vừa bị giết với đủ nghi thức là ai?

- Người ấy là một đô đốc.

- Và tại sao lại giết người đô đốc ấy?

- Vì ông ta không chịu giết cho thật nhiều người. Ông ta tác chiến với một đô đốc Pháp, tàu của ông không tới gần tàu của Pháp để bắn giết.

- Nhưng tôi thấy vị đô đốc Pháp cách xa vị đô đốc Anh một khoảng cũng như ông này cách xa ông kia.

- Điều ấy không thể cãi được là lẽ tất nhiên rồi. Song ở xứ này thỉnh thoảng lại phải giết một đô đốc để khích lệ những người khác[\[124\]](#).

Chàng Ngây Thơ choáng váng và thấy chướng tai gai mắt về những điều trông thấy và nghe thấy, đến nỗi chàng thương lượng với ông chủ tàu Hà Lan đưa chàng đi Venise ngay lập tức dầu chàng có bị lường gạt, cướp của như ở Surinam.

Viên thuyền trưởng sẵn sàng sau hai ngày. Tàu đi ven miền duyên hải Pháp và đi ngang qua hải cảng Lisbonne, khiến chàng Ngây Thơ sức nhớ lại những chuyện cũ ở đây mà rùng rợn. Tàu vào eo biển và tới Địa Trung Hải, sau chót đến Venise.

Chàng Ngây Thơ ôm Martin hôn và la lên:

- Đội ơn Chúa! Tại đây tôi sẽ gặp lại cô Cunégonde xinh đẹp của tôi. Tôi trông cậy vào Cacambo cũng như tự trông cậy vào nơi tôi. Mọi việc đều tốt đẹp, mọi sự đều hoàn hảo, mọi sự sẽ hoàn thiện hơn mãi.

Chương XIV

GẶP LẠI CÔ PAQUETTE TRONG TAY MỘT TU SĨ

Khi vừa tới Venise, chàng Ngây Thơ cho đi tìm Cacambo tại tất cả các quán rượu, các tiệm cà phê, các nơi buôn hương bán phấn, song không thấy anh ta ở đâu. Ngày nào chàng cũng phải xuống các tàu bè mới tới: không có tin tức gì của Cacambo hết.

Chàng nói với Martin:

- Sao đây? Tôi đã mất thì giờ đi từ Surinam tới Bordeaux, từ Bordeaux tới Paris, từ Paris tới Dieppe, từ Dieppe tới Portsmouth, rồi đi ven biển Bồ Đào Nha, Y Pha Nho, vượt qua suốt Địa Trung Hải, lại phải ở Venise vài tháng, mà cô Cunégonde vẫn chưa thấy đến! Thay vì gặp cô, tôi lại gặp phải cái mục đàn bà lơ lửng và một ông tu viện trưởng! Có lẽ Cunégonde đã chết rồi, thôi tôi chỉ còn có chết theo cô cho rồi. Ôi! Nếu cứ ở xứ Eldorado còn hơn là trở lại cái đất Âu châu xấu xa này! Ông bạn Martin ơi, ông nói có lý biết bao: Mọi sự đều là ảo ảnh, đều là tai họa!

Chàng buồn thê thảm, không còn muốn dự các buổi hòa nhạc, các cuộc giải trí trong ngày hội giả trang. Không một bà quý phái nào khêu gợi được lòng ham thích của chàng. Martin bảo chàng:

- Thật ra ông chất phác quá, nên mới tin rằng một tên đầy tớ giống lai, có năm sáu triệu trong túi lại đi đến tận cùng thế giới mà tìm người yêu của ông rồi dẫn tới Venise cho ông. Nếu y kiếm được thì y lấy cô ta làm vợ; nếu y không kiếm được thì y lấy một người vợ khác. Tôi khuyên ông hãy quên đi tên đầy tớ Cacambo và người đẹp Cunégonde của ông.

Những lời của Martin không khuyên nổi chàng Ngây Thơ. Chàng càng đau buồn thêm. Ông Martin không ngớt lời giải thích cho chàng thấy trên thế gian này có rất ít đạo đức và hạnh phúc, ngoại trừ ở xứ Eldorado là nơi không ai đi tới được.

Lúc hai người thảo luận và trong khi chàng Ngây Thơ mong chờ Cunégonde, chàng bỗng thấy ở quảng trường Saint-Marc, một thanh niên tu sĩ phái Thératin^[125] khoác tay một thiếu nữ. Tu sĩ có vẻ khỏe mạnh, lanh lẹ, mắt sáng, đi đứng hiên ngang. Thiếu nữ rất đẹp, vừa đi vừa hát. Nàng nhìn tu sĩ một cách say đắm và thỉnh thoảng lại bẹo hai má phúng phính của ông.

Chàng Ngây Thơ bảo Martin:

- Ít ra ông cũng phải nhìn nhận rằng cặp này sung sướng. Từ trước đến giờ tôi gặp ở nơi nào có người ở, thì nơi đó có những kẻ khổ sở, ngoại trừ xứ Eldorado; bây giờ tôi dám cá rằng thiếu nữ và tu sĩ kia là người rất sung sướng.

Martin cãi lại:

- Tôi cá rằng họ không sung sướng. Chúng ta chỉ mời họ đi ăn là ông sẽ thấy tôi đoán không lầm.

Ông liền tiếp xúc với hai người, ngỏ lời khen ngợi họ, mời họ về nhà hàng của mình dùng bữa. Món ăn sẽ gồm có mì ống, chim đa đa, trứng cá chiên; rượu thì có bốn thứ hảo hạng: rượu Montepulciano, rượu Lacrima-christi, rượu đảo chypre và rượu Samos. Khi được mời, cô thiếu nữ đỏ mặt, còn tu sĩ nhận lời ngay. Cô đi theo tu sĩ và liếc mắt nhìn chàng Ngây Thơ, cô thất sắc, ngạc nhiên, bối rối, mắt cô bỗng mờ vì vài giọt lệ. Vừa vào phòng của chàng Ngây Thơ, cô liền nói:

- Ôi! Chàng Ngây Thơ! Không nhận ra Paquette hay sao?

Từ nãy đến giờ chàng Ngây Thơ đâu có để ý nhìn cô vì đầu óc còn bận mơ tưởng đến Cunégonde. Giờ đây nghe cô nói, chàng mới la lên:

- Chao ôi! Cô Paquette! Phải chăng vì cô mà ông Pangloss đã lâm vào cảnh đau thương như là tôi đã thấy?

- Than ôi! chính tôi là Paquette đây. Thì ra ông đã hỏi được hết chuyện về ông Pangloss rồi. Tôi đã biết tất cả những đau khổ ghê gớm xảy ra cho gia đình bà nam tước và cô Cunégonde xinh đẹp. Tôi thề với ông rằng số phận tôi cũng buồn thảm không kém. Khi ông còn ở nhà, ông thấy tôi ngây thơ biết bao. Một tu sĩ dòng François, là người tôi đến xưng tội, đã cảm dỗ tôi dễ dàng. Những chuyện kể tiếp thật là ghê gớm. Vị nam tước đã đá dít đuổi ông đi, cũng lại trục xuất tôi ra khỏi lâu đài. Nếu không có một y sĩ giỏi săn sóc cho tôi thì tôi đã chết rồi. Ít lâu sau vì thọ ơn y sĩ ấy, tôi phải làm người tình của ông ta. Vợ ông ghen lồng lộn ngày nào cũng đánh tôi tàn nhẫn. Viên y sĩ ấy lại là người xấu xí nhất đời, còn tôi thì khổ sở nhất đời, tôi bị đánh đập hằng ngày chỉ vì một người đàn ông mà tôi không hề yêu. Ông cũng biết một người đàn bà tính nóng nảy mà làm vợ một y sĩ thì nguy hiểm biết chừng nào. Vị y sĩ ấy bất mãn về những cư xử của bà vợ, một

hôm nhân bà bị cảm nhẹ ông cho bà uống một thứ thuốc rất nhiệm màu khiến bà phải thiệt mạng sau hai giờ quần quai đau đớn. Song thân bà kiện y sĩ về tội sát nhân. Ông ta bỏ trốn và tôi bị bắt bỏ tù. Nếu tôi không có chút nhan sắc thì tôi đã không thể thoát tội. Ông quan tòa thả tôi ra với một điều kiện là tôi để cho ông kể vị ông y sĩ. Chẳng bao lâu tôi lại bị một thiếu nữ khác, một tình địch, đẩy tôi ra khỏi nhà. Thế là tôi phải tiếp tục sống bằng cái nghề ghê tởm này, cái nghề gây vui thú cho phái các ông mà đối với phụ nữ chúng tôi lại là một vực thăm sâu khổ. Tôi đến Venise hành nghề. A! Có bao giờ ông có thể tưởng tượng được cái nghề này ra sao: phải mượn trốn một ông già lái buôn, một luật sư, một thầy tu, một anh lái đò, một tu viện trưởng, ai cũng như ai; lại còn phải chịu những lời chửi rủa, những sỉ nhục; có khi phải đi mượn một cái váy của chị em mà bận để rồi cho một thằng cha kinh tởm tốc lên; lại có khi bị một khách làng chơi móc hết số tiền vừa kiếm được với một khách khác; có khi bị cảnh sát bắt giữ làm tiền, trong khi ấy, chỉ thấy viễn cảnh của tuổi già khủng khiếp, hay một nhà thương và một đồng rác. Ông nghĩ đến những nông nỗi ấy, ông sẽ phải kết luận rằng tôi là một kiếp người khổ nhất trần gian.

Paquette tâm sự như vậy với chàng Ngây Thơ, trong một quây rượu, trước sự hiện diện của ông Martin. Ông này bảo với chàng:

- Ông thấy không? Tôi đã thắng phân nửa cuộc đánh cá này đó!

Ông Giroffée - người đi cùng với Paquette - thì đang ngồi trong phòng ăn, uống rượu khai vị, chờ bữa ăn sắp dọn ra.

Chàng Ngây Thơ nghe xong câu chuyện của Paquette, hỏi lại cô:

- Nhưng cô tỏ ra vẻ vui cười, hài lòng, khi tôi gặp cô hồi nãy; cô ca hát, cô bẹo má vị tu sĩ, tỏ ra mình là người sung sướng, chứ đâu có khổ sở như cô nói.

- À, thưa ông, đó cũng là một đau khổ của nghề này. Hôm qua tôi bị một sĩ quan đánh và đoạt tiền, hôm nay tôi lại phải cười cợt với một tu sĩ.

Chàng Ngây Thơ không còn có thể nghe thêm nữa. Chàng xin nhận là thua ông Martin trong vụ đánh cá và ông đã nói đúng lý. Sau đó mọi người ngồi vào bàn ăn, có cả Paquette và vị tu sĩ. Trong khi ăn uống ai cũng tỏ ra vui vẻ. Khi gần xong bữa, người ta nói chuyện tâm tình với nhau cởi mở hơn. Chàng Ngây Thơ hỏi vị tu sĩ:

- Thừa cha, cha có vẻ hưởng thụ một số phận mà ai cũng thèm muốn. Sức khỏe xanh tươi chói rạng trên nét mặt cha. Sắc diện cha tỏ ra cha hạnh phúc. Cha lại có một cô gái đẹp để tiêu sấu giải muộn. Chắc cha rất hài lòng với nghề làm tu sĩ Théatin của mình.

- Thật ra, thưa ông, tôi lại muốn trầm hà tất cả các tu sĩ Théatin. Cả trăm lần, tôi muốn nổi lửa thiêu rụi tu viện để rồi xin làm dân Thổ Nhĩ Kỳ. Hồi tôi mười lăm tuổi, thân mẫu tôi ép buộc tôi phải bận cái áo dài khả ố này để bà có thể tăng phần sản nghiệp cho người anh đáng khinh bỉ của tôi. Trong tu viện thì xảy ra những việc ganh ghét, chia rẽ, điên rồ. Thật tình tôi có hành lễ thuyết giáo vài lần vụng về để có chút tiền, song bị tu viện trưởng đoạt mất phân nửa. Tiền còn lại, tôi dùng để bao gái. Nhưng mỗi khi trở về tu viện, tôi lại muốn đập đầu vào tường phòng ngủ cho rồi. Các bạn đồng nghiệp của tôi cũng trong một tình trạng như vậy.

Martin xoay lại phía chàng Ngây Thơ hỏi:

- Bây giờ ông đã thấy tôi thắng toàn thể cuộc đánh cá chưa?

Chàng Ngây Thơ tặng Paquette hai ngàn bạc và ông Giroffée một ngàn đồng, rồi nói với Martin:

- Tôi xin trả lời ông rằng với số tiền ấy họ sẽ sung sướng.

- Tôi không tin; có lẽ ông sẽ làm cho họ khổ hơn với số tiền ấy.

- Việc ra sao thì sẽ biết, chỉ có một điều làm cho tôi được an ủi là có những người mình tính không bao giờ gặp được mà lại được gặp. Nếu như tôi đã gặp lại được con trầu đỏ của tôi và Paquette, thì thế nào cũng sẽ thấy được Cunégonde.

- Tôi ao ước được như vậy và có ngày cô sẽ tạo hạnh phúc cho ông, song tôi vẫn cứ nghi ngờ.

- Ông cứng rắn quá.

- Ấy là vì tôi đã từng trải nhiều rồi.

Chàng Ngây Thơ lại bảo Martin:

- Ông hãy nhìn những người chèo du thuyền kia: họ chẳng luôn luôn ca hát đó sao?

- Ông không thấy họ trong nhà họ, với vợ đại con thơ của họ. Vị nguyên thủ có sự lo nghĩ của mình thì những anh chèo thuyền cũng có những lo nghĩ của các anh ấy. Cố nhiên nếu xét tổng quát thì số phận của anh chèo thuyền khá hơn số phận của vị nguyên thủ, nhưng theo tôi sự sai biệt không có là bao và không đáng cứu xét.

Chàng Ngây Thơ lại hỏi:

- Người ta nói rằng có ông nguyên lão nghị viên Pococurenté sống trong cái lâu đài tốt đẹp kia bên sông Brenta; ông ta tiếp đón người ngoại quốc ân cần lắm. Người ta cho rằng ông ta không bao giờ ưu phiền.

- Nếu vậy tôi cũng muốn đi thăm một người hiếm có như thế.

Chàng Ngây Thơ liền bảo bạn xin phép Pococuranté để được đến thăm ông ngày mai.

Chương XXV

ĐI DU THUYỀN ĐẾN THĂM LÃNH CHÚA POCOCURENTÉ, NHÀ QUÝ TỘC THÀNH VENISE

Chàng Ngây Thơ cùng ông Martin đi thuyền “gông đôn” trên sông Brenta đến cung điện của nhà quý tộc Pococurenté^[126]. Những khu vườn của ông được trang trí bằng những pho tượng rất mỹ thuật; cung điện xây cất theo một lối kiến trúc mới. Chủ nhân chừng sáu mươi tuổi, giàu có lớn, tiếp đón hai du khách tò mò một cách lễ phép song không được niềm nở cho lắm; chàng Ngây Thơ bất mãn còn ông Martin thì không.

Trước hết hai thiếu nữ đẹp, quần áo sạch sẽ, đem kem sôcôla ra mời khách, thứ kem làm rất khéo. Chàng Ngây Thơ tấm tắc khen nhan sắc hai cô, sự duyên dáng và khéo léo của hai cô.

- Đó là hai thiếu nữ dễ thương, nghị sĩ Pococurenté nói, đôi khi tôi cho hai cô ấy nằm chung giường tôi vì tôi đã chán ngán các bà quý phái; chán lối làm dáng của các bà, lòng ghen tuông, sự ganh ghét, sự quạu quọ, tính nhỏ nhen, kênh kiệu, đại dốt của các bà; lại còn phải làm thơ hoặc mượn người làm thơ tặng các bà. Nhưng hai thiếu nữ này đã bắt đầu làm tôi buồn chán.

Sau bữa ăn trưa, chàng Ngây Thơ đi tản bộ trong hành lang trưng bày những bức họa; chàng phải ngạc nhiên ngắm nghía, hỏi hai bức đầu là của danh sư hội họa nào?

- Đó là của Raphaël^[127], ông nghị đáp. Tôi đã mua cách đây vài năm, với một giá khá cao, chỉ vì tính háo danh; người ta nói rằng đó là những tác phẩm có giá trị nhất ở Ý. Nhưng hai bức họa ấy không làm tôi hài lòng mấy; màu hơi buồn, xám; mặt người trong bức họa không đủ tròn trịa và không nổi bật; quần áo thì chả giống vải. Tóm lại, dầu người ta nói sao đi nữa, tôi không thấy bức họa tả đúng cảnh thiên nhiên; tôi chỉ ưa một tác phẩm khi nó làm tôi thấy như là đứng trước một cảnh thiên nhiên thật sự; nay không có tác phẩm nào loại ấy. Tôi có nhiều bức họa, nhưng tôi không buồn nhìn đến nữa.

Trong khi chờ bữa ăn tối, ông Pococurenté cho cử một bản nhạc hòa tấu. Chàng Ngây Thơ thấy điệu nhạc êm dịu. Ông nghị lên tiếng phê bình:

- Tiếng huyền não này chỉ có thể mua vui trong nửa giờ; nếu kéo dài hơn nữa, nó làm mọi người mệt nhọc, dầu không ai dám nói ra. Ngày nay âm nhạc chỉ là một nghệ thuật trình bày những cái khó khăn, mà cái gì có tính cách khó khăn thì không làm cho người ta vui thích lâu dài được. Có lẽ tôi ưa nhạc kịch hơn, nếu người ta không làm cho vở nhạc kịch thành quái gở khiến tôi bất bình. Ai ưa thích thì cứ đi xem: có những vở nhạc kịch chỉ để xen vào hai hay ba bài nhạc lỗ lã, không thích hợp, để phô trương cuống họng cô ca sĩ. Ai thích cảm động thì cứ đi xem một kép hát cất tiếng lên ca trong vai César và Caton^[128] những thứ nghệ thuật nghèo nàn ấy mà nước Ý tự hào, và các vua chúa trả giá rất đắt.

Chàng Ngây Thơ tham luận một chút song với một cách kín đáo. Martin thì đồng ý với nghị sĩ Pococurenté^[129].

Chủ và khách ngồi vào bàn ăn. Sau bữa ăn, họ đưa nhau vào phòng đọc sách, chàng Ngây Thơ thấy một cuốn sách của Homère^[130], đóng rất đẹp, ngỏ lời khen ngợi theo sở thích của chàng:

- Thật là cuốn sách gây thích thú cho Pangloss, triết gia danh tiếng nhất nước Đức.

- Nhưng nó không làm cho tôi thích thú chút nào - ông Pococurenté lạnh lùng nói. Khi xưa người ta làm cho tôi tưởng lầm là đọc sách ấy rất khoái; nhưng trong sách tả những trận chiến cứ lặp đi lặp lại hoài, mà lại giống nhau: những vị thần luôn hiện ra mà chẳng làm gì quyết định; vai Hélène trong kịch là đối tượng của cuộc chiến mà chỉ là một vai trò lu mờ, thành Troie bị vây hãm mà lại không bị chiếm đoạt^[131]. Tất cả bao nhiêu sự kiện ấy làm cho tôi buồn đến chết được. Tôi có hỏi các nhà thông thái xem họ có buồn như tôi không, họ trả lời tôi rằng cuốn sách ấy cầm trên tay là lại phải bỏ xuống liền, song vẫn phải để nó trong tủ sách vì nó là một pho tượng cổ; nó giống như những huy chương sét rỉ, không thể bán được.

Chàng Ngây Thơ hỏi:

- Chắc ngài không nghĩ như thế về Virgile?

- Tôi cho rằng cuốn thứ nhì, thứ tư và thứ sáu trong bộ *L'Enéide*^[132] của ông ấy thì rất hay, nhưng các nhân vật của ông thì không còn gì lạnh lùng và khả ố cho bằng: Enée hiểu thảo; cloanthe khỏe mạnh; Achates bạn tốt; Ascanius còn ít tuổi, trẻ con; vua Latinus khờ dại; hoàng hậu Amata thì phú hào, Lavinia thì vô vị. Tôi ưa các tác phẩm của Tasse và những chuyện ngắn của Arioste^[133] hơn.

- Thưa ngài, tôi mạn phép hỏi ngài có thích đọc Horace^[134] không?

- Trong ấy có những châm ngôn mà con người lịch sự trên đời dễ sử dụng. Cô đọng trong những câu thơ, chúng in sâu vào trong trí nhớ. Nhưng tôi ít chú ý đến cuộc du hành của tác giả tới Brindes và những lời mô tả của ông về một bữa ăn không ngon lành, cùng cuộc cãi vã giữa gã Pupilus nào đó bằng lời lẽ tục tằn, với một người lời chua như dấm. Tôi rất ghê tởm phải đọc những câu thơ thô tục của ông chống lại các bà già và các mục phụ thủy; và tôi cũng chẳng hiểu thơ ông ta giá trị ở chỗ nào khi ông ta nói với ông bạn Maecenas của mình rằng nếu ông ta được xếp vào hàng các thi sĩ trử tình thì vàng trán cao cả của ông ta sẽ va vào các vì tinh tú. Kẻ khờ dại luôn luôn mến chuộng một tác giả đã được ưa thích, còn tôi thì tôi đọc sách là để cho tôi; tôi đọc cái gì tôi áp dụng được.

Chàng Ngây Thơ vốn đã được giáo dục bằng phương pháp cứng rắn, không để cho chàng có được tinh thần xét đoán, nên chàng rất lấy làm lạ khi nghe ông nghị Pococurenté nói những điều ấy. Martin thì cho lối suy tư của ông là hợp lý.

- À! Đây là một tác phẩm của Cicéron^[135], chàng Ngây Thơ la lên. Chắc hẳn với một đại danh nhân như thế, ngài không phải buồn tẻ.

- Tôi không đọc ông ta bao giờ - ông nghị đáp. - Dầu tác giả ấy có bào chữa cho Rabirius hay Cluentius cũng chẳng quan hệ gì. Tôi đã biết khá nhiều vụ án, cũng như một thẩm phán, nên không cần đọc thêm vụ nào nữa. Tôi ưa thích những tác phẩm triết lý của Cicéron hơn. Nhưng khi tôi nhận xét rằng ông ta nghi ngờ tất cả mọi sự, thì tôi thấy ông cũng như tôi thôi, tôi kết luận rằng tôi cũng hiểu biết như ông. Tôi không cần đến ai cả.

- À! Đây là tám mươi cuốn sưu tập các thiên khảo cứu của một viện hàn lâm khoa học, Martin tiếp lời. Có thể có gì bổ ích trong pho sách này.

- Nếu như một trong những tác giả pho sách ấy chỉ cho người ta biết nghề chế tạo kim gút, thì cùng gọi là bổ ích, - ông Pococurenté đáp. Song tôi chỉ đọc thấy trong sách ấy những hệ thống khô khan, không có gì ích lợi cả.

-Ồ kìa! Bao nhiêu là vở kịch tôi thấy đủ cả, bằng tiếng Ý, tiếng Pháp, tiếng Y Pha Nho, chàng Ngây Thơ la lên.

- Phải, vị nghị sĩ đáp, có đến ba ngàn vở mà tôi không thấy được ba tá kịch có giá trị. Còn những cuốn thuyết giáo kia, tất cả không đáng giá bằng một chương của Sénèque^[136]; những cuốn sách thần học đồ sộ kia, tôi không bao giờ mở ra một cuốn, và cũng không có ai đọc.

Martin nhìn thấy những ngăn chứa đầy sách viết bằng tiếng Anh, liền nói:

- Tôi tin rằng một người theo phái cộng hòa sẽ ưa đọc những sách ấy. Chúng được viết một cách rất tự do.

Ông Pococurenté đáp:

- Phải, được tự do viết điều gì mình suy nghĩ thì tốt đẹp làm sao! Đó là một đặc quyền của con người. Trong khắp nước Ý chúng tôi, người ta chỉ viết ra những gì người ta không được suy nghĩ; những người ở cái tổ quốc của những César, của những Antonin, không bao giờ được phát biểu ý kiến gì nếu một thầy tu dòng Thánh Dominique^[137] không cho phép. Tôi rất bằng lòng về sự tự do mà các nhà hiền triết Anh phát biểu, nếu tinh thần bẽ bàng đừng làm hư lại cái tinh hoa đáng trọng của tự do cao quý ấy.

Chàng Ngây Thơ thấy một tác phẩm của Milton^[138], hỏi chủ nhân có cho tác giả ấy là một danh nhân chẳng? Ông Pococurenté đáp:

- Ông ấy à? Con người man rợ ấy đã phê bình rất dài chương đầu của Kinh Cựu Ước^[139] bằng mười cuốn thơ, lời cứng rắn? Cái tên bắt chước vụng về người Hy Lạp ấy đã làm lệch lạc ý niệm về sự khai thiên lập địa. Trong khi Moïse hình dung đấng Bất diệt tạo ra thế gian bằng lời nói, thì tác giả thô lỗ ấy lại cho rằng Đấng Cứu thế lấy cái compa trong một cái tủ của trời mà tạo ra Trái đất. Tôi đâu phải người ưa thích tác giả; ông ta làm hư hỏng cả ý niệm về địa ngục và ma quỷ của Tasse, mô tả quỷ Lucifer khi là loài cóc, khi là giống người lùn; ông lặp lại cả trăm lần những lời giống

nhau, thảo luận về thần học; trong khi tỏ ý bắt chước Arioste khi ông này mô tả ra sự sáng tạo ra hỏa khí để khôi hài, ông ta lại tả một cách trịnh trọng cảnh ma quỷ bắn súng thần công lên trời. Tôi cũng như mọi người khác ở Ý, không ai tin được những chuyện kỳ dị buồn thảm ấy. Hôn phối giữa Tội lỗi và Tử thần với những con rắn mà Tội lỗi sinh sản, làm cho người nào có ý thức đều phải nôn mửa; việc mô tả rất dài về một nhà thương chỉ hay đối với những kẻ đào huyệt. Tập thơ mờ ám, kỳ dị và đáng tởm ấy, ngay từ lúc xuất bản đã bị khinh bỉ. Ngày nay tôi coi nó cũng như những người đương thời trong tổ quốc nó đã đối xử với nó. Rốt cuộc, tôi nói những điều gì tôi suy nghĩ, chứ tôi không cần muốn người khác cũng phải suy nghĩ như tôi.

Chàng Ngây Thơ buồn rầu vì những lời nói ấy; chàng tôn trọng Homère, chàng ưa thích Milton. Chàng nói nhỏ với Martin:

- Than ôi! Tôi rất lo sợ rằng ông này sẽ khinh bỉ thậm tệ những thi sĩ của nước Đức chúng ta.

- Có thể cũng chẳng hại gì lớn. Martin đáp.

Chàng Ngây Thơ lẩm bẩm: “Ồ! Cái ông này tự cao tự đại biết bao; ông ta cho mình là một danh nhân cao cả, không có tác giả nào làm cho ông hài lòng.”

Sau khi xem các cuốn sách trong phòng đọc sách, ba người đi ra vườn. Chàng Ngây Thơ ngỏ lời khen ngợi khu vườn tốt đẹp. Chủ nhân liền nói:

- Tôi không thấy khu vườn nào vô vị bằng khu vườn này; ở đây chúng tôi chỉ có những cây cối tầm thường; mai kia tôi sẽ trồng lại cây cối theo một dự án cao nhã hơn.

Khi hai người khách tò mò cáo biệt chủ nhân, chàng Ngây Thơ nói với Martin:

- Chắc ông phải chịu rằng ông nghị sĩ đây là người sung sướng nhất vì ông cao cả hơn tất cả những gì mà ông có.

Martin cãi lại:

- Ông không thấy sao? Ông ấy chán ngán tất cả những gì mà ông ta có! Đã lâu lắm Platon nói rằng “những bao tử tốt hơn hết không phải là những bao tử hắt hủi tất cả những món ăn”[\[140\]](#).

Chàng Ngây Thơ nói tiếp:

- Nhưng người ta cũng thấy vui thích khi có thể chê bai tất cả và nhận thấy những lỗi lầm ở những cái mà kẻ khác cho là tốt đẹp, ông có đồng ý không?

- Ông nói vậy có nghĩa là người ta thấy vui thú trong lòng chỉ vì chê bai và nói mình không thấy gì vui thú?

- Vậy thì chỉ có tôi là sung sướng khi tôi gặp lại được cô Cunégonde.

- Ông nên hy vọng là phải lắm. Martin kết luận.

Thế rồi ngày tháng trôi qua; Cacambo vẫn không thấy trở lại. Chàng Ngây Thơ đau buồn quá, đến nỗi chàng không còn quan tâm đến việc cô Paquette và tu sĩ Giroflée không trở lại để cảm ơn chàng.

Chương XXVI

CHÀNG NGÂY THƠ VÀ MARTIN DÙNG BỮA VỚI SÁU NGƯỜI NGOẠI QUỐC

Một buổi tối, chàng Ngây Thơ và Martin sắp sửa đi ăn với những người ngoại quốc ở trọ cùng nhà hàng, thì bỗng nhiên ở phía sau lưng chàng, có một người đàn ông mặt mày đen bóng như thoa mỡ, nắm lấy tay chàng và nói:

- Xin ông sẵn sàng đi với tôi; ông cần đi gấp.

Chàng ngoảnh lại thì thấy Cacambo. Chàng chỉ ngạc nhiên và sung sướng nếu như được thấy Cunégonde. Tuy vậy chàng cũng có thể mừng điên lên được khi gặp lại Cacambo. Chàng ôm lấy người bạn cũ mà hỏi:

- Cunégonde không có ở đây sao? Cô ta ở đâu? Anh hãy đưa tôi đến với cô để tôi cùng với cô chết vì vui sướng.

- Cunégonde không có ở đây. Cô ở tận Constantinople.

- Ở tận Constantinople à! Trời ơi! Nếu nàng ở tận nước Trung Hoa, tôi cũng bay luôn đến đó... Chúng ta đi liền được không?

Cacambo đáp:

- Chúng ta sẽ đi sau bữa ăn tối. Tôi không nói nhiều lời được; tôi là một tên nô lệ, chủ tôi đang chờ tôi. Tôi phải đến hầu ông ta dùng bữa. Ông chờ hờ moi nói một câu gì và phải sẵn sàng chờ tôi để cùng đi.

Chàng Ngây Thơ nửa mừng nửa đau đớn; chàng sung sướng được gặp lại người bạn trung tín và ngạc nhiên sao anh ta lại thành nô lệ. Chàng thấy tràn trề hy vọng vì sắp gặp lại người yêu. Trái tim đập mạnh, đầu óc bối rối, chàng cùng Martin ngồi vào bàn ăn, có cả sáu người ngoại quốc đến Venice để dự ngày hội giả trang.

Ông Martin vẫn điềm tĩnh khi nghe những biến cố của Cacambo.

Cacambo rót rượu cho một người trong sáu ngoại nhân ấy; rồi đến khi ăn xong anh nói nhỏ với ông ta: Tàu Hoàng thượng, tàu đã sẵn sàng. Hoàng thượng sẽ đi khi nào ngài muốn". Nói xong anh ta đi ra ngoài.

Những thực khách ngạc nhiên nhìn nhau không nói một tiếng. Kế đến một tên đầy tớ khác bước lại gần chủ mà nói:

- Tâu Bệ hạ, xe của Bệ hạ ở tại Padoue^[141], còn thuyền rồng đã sẵn sàng.

Ông chủ ra dấu cho tên nô bộc đi ra. Tất cả thực khách nhìn nhau, càng ngạc nhiên hơn. Tên đầy tớ thứ ba tiến lại gần thực khách ngoại quốc thứ ba và nói:

- Thưa Quốc vương, Quốc vương không thể ở đây lâu hơn nữa, kẻ hạ thần đã chuẩn bị đầy đủ.

Rồi anh ta bỏ đi ngay.

Chàng Ngây Thơ và Martin tưởng là một trò vui đùa trong ngày hội hoá trang.

Liền lúc ấy, một tên nô bộc thứ tư đến nói với người chủ thứ tư:

- Hoàng Thượng sẽ đi khi nào Ngài muốn. Rồi anh ta lại ra ngoài như tất cả những tên nô lệ trước.

Kế đến tên thứ năm bước vào và cũng nói như những tên trước với chủ nhân ông thứ năm. Đến tên nô lệ thứ sáu bước vào nói một cách lạnh lùng với thực khách thứ sáu ngồi bên cạnh chàng Ngây Thơ:

- Tâu Bệ hạ, người ta không cho Bệ hạ và kẻ hạ thần chịu nữa. Chúng ta có thể bị bắt giam đêm nay. Để kẻ hạ thần thu xếp mọi công việc riêng của hạ thần. Xin cáo biệt Bệ hạ.

Tất cả các đầy tớ đi rồi, sáu người ngoại quốc còn ngồi lại với chàng Ngây Thơ và Martin, chìm đắm trong yên lặng nặng nề. Sau chàng Ngây Thơ phá vỡ sự yên lặng, nói trước:

- Thưa các ngài, thật là một trò đùa đặc biệt. Tại sao tất cả các Ngài đều làm vua? Riêng có tôi và Martin là không làm vua nước nào hết.

Chủ nhân của Cacambo trịnh trọng cất tiếng và nói bằng tiếng Ý:

- Tôi không đùa đâu. Tôi là vua Achmet đệ Tam^[142]. Tôi đã làm vua Thổ Nhĩ Kỳ nhiều năm: tôi truất ngôi anh tôi; cháu tôi truất ngôi tôi; người ta chém đầu các vị thượng thư của tôi; rồi tôi sống những năm còn lại trong

lãnh cung. Cháu tôi là vua Mahomed thỉnh thoảng cho phép tôi đi du lịch để cho có sức khỏe. Vì thế tôi đến đây dự lễ hội giả trang.

Người trẻ tuổi ngồi gần Achmet nói tiếp:

- Tôi là Ivan^[143]; trước đây làm hoàng đế toàn thể nước Nga. Tôi bị truất phế từ lúc còn nhỏ; song thân tôi bị bắt bỏ tù. Người ta nuôi nấng tôi trong khám đường. Thỉnh thoảng tôi được phép đi du lịch, có lính đi theo để coi chừng tôi không bỏ trốn. Tôi đến Venise để dự hội giả trang.

Người thứ ba nói:

- Tôi là Charles Édouard^[144], vua nước Anh. Thân phụ tôi nhường ngôi cho tôi. Tôi đã tranh đấu để giữ ngôi báu. Thế nên người ta móc tim của tám trăm người theo tôi trong cuộc chiến đấu, người ta còn lấy tim của họ đập vào má họ. Còn tôi bị cầm tù. Tôi đến La Mã để thăm thân phụ tôi cũng bị truất phế như tôi. Luôn thể tôi đi dự hội giả trang ở Venise.

Người thứ tư lên tiếng:

Tôi là vua Ba Lan^[145]; hoàn cảnh chiến tranh đã lấy đi đất nước mà tôi được thừa kế; cha tôi cũng đã từng trải qua những thất bại như thế; tôi cam chịu số phận như vua Thổ Nhĩ Kỳ Achmet, sa hoàng Ivan và vua Charles Édouard, cam chịu để Trời cho một cuộc sống lâu dài và tôi đến Venise để dự hội giả trang.

Người thứ năm cất tiếng nói:

- Tôi cũng là vua của dân Ba Lan^[146]. Tôi làm mất vương quốc của tôi đến hai lần, nhưng Trời thương, lại cho tôi làm vua một nước khác, tại đó tôi thi hành nhiều điều ích quốc lợi dân, hơn cả các vị vua của dân Samates làm được trên bờ sông vistule. Tôi an phận thủ thường và đi Venise dự hội giả trang.

Còn lại ông vua thứ sáu nói chuyện của mình:

- Thưa các ngài, tôi không có sự nghiệp lớn lao như các ngài, song tôi cũng đã từng làm vua. Tôi đây là vua Théodore^[147], đã được cất lên ngôi báu đảo Corse. Trước kia người ta tâng gọi tôi là “Hoàng thượng” nay người ta gọi tôi là “ông” cũng là tử tế lắm. Tôi đã từng cho đúc tiền khi làm

vua, nay không có đồng xu dính túi; tôi từng có hai Thử trưởng hầu cận, nay chỉ có một tên nô bộc. Tôi đã ngự trị trên ngai vàng rồi bị bắt sang Anh bỏ ngục, ngủ trên rơm rạ đề lao thành Luân Đôn. Tôi rất lo ngại sẽ bị cư xử như vậy tại đây, dầu là tôi đi dự hội giả trang như các ngài.

Năm vị vua nghe vị thứ sáu kể chuyện, thấy động lòng trắc ẩn cao thượng. Mỗi vị tặng vua Théodore hai mươi đồng “sơ canh” để sắm y phục. Chàng Ngây Thơ tặng ông một viên kim cương đáng giá hai ngàn đồng.

Năm ông vua ngạc nhiên hỏi nhau:

- Cái ông ấy là ai vậy mà giàu có, để có thể tặng gấp trăm lần số tiền của mỗi người chúng mình?

Mọi người hỏi chàng Ngây Thơ:

- Ngài có phải là vua không?

Chàng đáp:

- Thưa các ngài, không. Tôi không hề ham muốn làm vua.

Mọi người ở bàn ăn ra về khách sạn, thì lại gặp bốn vị hoàng tử cũng mất địa vị vì cảnh ngộ chiến tranh; họ cũng đến dự các cuộc vui cuối cùng của ngày hội.

Nhưng chàng Ngây Thơ không để tâm tới các tân khách ấy. Chàng chỉ lo tính đến việc đi Constantinople để gặp lại cô Cunégonde yêu quý.

Chương XXVII

TRONG CUỘC HÀNH TRÌNH TỚI CONSTANTINOPLE, CHÀNG NGÂY THƠ GẶP LẠI NAM TƯỚC VÀ PANGLOSS

Nhân có viên thuyền trưởng đến đón phế đế Thổ Nhĩ Kỳ Achmet về Constantinople, tên nô bộc trung thành Cacambo xin được cho chàng Ngây Thơ và ông Martin cùng đi một chuyến tàu.

Cả hai người xuống tàu làm lễ bái yết vị hoàng đế khốn cùng ấy.

Trên con tàu về nước Thổ, chàng Ngây Thơ nói với Martin:

- Thế là có đến sáu ông vua bị truất phế đã dùng bữa với chúng ta, trong số đó có một vị được tôi giúp đỡ tiền bạc. Có lẽ còn có những vị khác nữa vô phước hơn. Riêng tôi thì tôi mất một trăm con trầu mà còn hy vọng được đến Constantinople gặp lại người đẹp Cunégonde. Bạn Martin yêu quý ơi, một lần nữa tôi nghĩ lại, thấy Pangloss nói chí lý, mọi việc đều hoàn hảo.

Martin đáp:

- Tôi chúc ông được như vậy.

- Nhưng này ông bạn, có phải là chúng ta đến Venise để trải qua một cuộc phiêu lưu khó tưởng tượng được không. Trên đời có bao giờ ta thấy, hay nghe nói đến sáu phế đế ngồi chung bàn dùng bữa với nhau.

- Điều ấy cũng chưa kỳ lạ bằng các biến cố đã xảy ra cho chúng ta, Martin đáp. Sáu ông vua mất ngôi là chuyện thường. Còn như cái vinh hạnh của chúng ta được dùng bữa với sáu ông vua là việc nhỏ, không đáng kể.

Chàng Ngây Thơ lại chạy đi kiếm Cacambo ở trên tàu, ôm lấy người tớ cũ, vừa là bạn quý của chàng, rồi hỏi:

- Cunégonde của tôi ra sao? Nàng vẫn đẹp lộng lẫy chứ? Nàng có khỏe mạnh không? Nàng vẫn luôn luôn yêu tôi chứ? Có lẽ anh đã tậu cho nàng một tòa lâu đài ở Constantinople?

- Thưa ông chủ yêu quý, Cacambo đáp, cô Cunégonde hiện nay đang rửa chén đĩa cho một hoàng thân có rất ít bát đĩa trên bờ biển

Propontide^[148]; cô là nô lệ trong gia đình một vị quân vương cũ, tên là Ragotski^[149], người được vua Thổ trợ cấp cho ba đồng “ê quy” mỗi ngày để sống. Điều đáng buồn hơn hết là cô Cunégonde không còn đẹp nữa; bây giờ cô xấu ghê gớm!

- Chao ôi! Đẹp hay xấu vô hại! Tôi là con người lương thiện. Bốn phận của tôi là phải yêu cô dâu cô đẹp hay xấu. Nhưng tại sao cô lại phải lâm vào cảnh ti tiện đến như thế, khi mà tôi đã gửi anh năm, sáu triệu đồng để lo cho cô?

Cacambo đáp:

- Đúng vậy, tôi đã phải trả cho vị Tổng trấn ở Buénos-Aires hai triệu để chuộc cô Cunégonde. Còn bao nhiêu tiền thì bị một tên hải tặc cướp đoạt hết. Tên cướp còn đưa chúng tôi đến mũi Matapan, đến Milo, đến Nicarie, đến Samos, đến Petra, đến Dardanelles, đến Marmara, đến Scutari^[150]. Cô Cunégonde và bà già hầu hạ tại nhà một hoàng thân mà tôi đã nói, còn tôi làm nô lệ cho một phế đế Thổ Nhĩ Kỳ.

- Thật là bao nhiêu tai biến dồn dập, ghê gớm! Nhưng may sao tôi còn vài viên kim cương, tôi sẽ có thể chuộc cô Cunégonde dễ dàng. Có điều đáng buồn là bây giờ cô trở nên xấu xí!

Chàng quay lại hỏi Martin:

- Thế nào? Ý kiến ông ra sao? Ai đáng tội nghiệp hơn hết? Sáu vị phế đế hay là tôi?

Martin đáp:

- Tôi đâu biết được. Tôi đâu có trong tim các ông?

- Chà! Nếu Pangloss tiên sinh có mặt ở đây thì ông có thể trả lời cho tôi được.

- Tôi không biết Pangloss tiên sinh của ông dùng cái cân nào mà cân lường những khổ nhục của các ông hầu xét đoán. Điều mà tôi có thể tiên đoán là trên mặt đất có cả hàng bao nhiêu triệu người khổ cực hơn sáu vị phế đế kia.

Chàng Ngây Thơ đáp:

- Điều ấy có thể có chứ!

Vài ngày sau, tàu đã đi vào eo biển Hắc hải, chàng Ngây Thơ bắt đầu chuộc Cacambo với một giá rất cao. Rồi chàng thuê một chiếc thuyền đi đến bờ biển Propontide, tìm Cunégonde để chuộc ra, đầu cô ta xấu đến thế nào chẳng nữa.

Trong số những người tù khổ sai chèo thuyền, có hai người chèo rất dõ, thình thoảng lại bị thuyền trưởng cầm roi gân bò, đánh lên hai vai để trần.

Sẵn mối từ tâm, chàng Ngây Thơ nhìn kỹ hơn. Chàng lại gần hai người với vẻ mặt thương hại. Nhìn mặt họ, thấy có vài nét giống với nét mặt của Pangloss và của vị nam tước, tức linh mục dòng Tên, và là anh cô Cunégonde.

Cảm nghĩ ấy làm cho chàng xúc động, buồn rầu. Chàng lại càng nhìn kỹ hơn nữa. Chàng nói với Cacambo:

- Bạn ơi, nói thật cho anh nghe: nếu tôi đã không thấy tận mắt ông Pangloss bị xử treo cổ, nếu như tôi đã không tự tay đâm chết ông linh mục nam tước, thì chắc là tôi phải đề quyết hai tên chèo thuyền này là hai ông ấy.

Nghe được những tiếng “Pangloss” và “nam tước” mà chàng Ngây Thơ vừa nói ra, hai tù nhân chèo thuyền bỗng thốt ra một tiếng kêu lớn, ngưng tay chèo lại, làm rơi cả hai chiếc bơi chèo. Viên thuyền trưởng chạy đến, những roi đòn vun vút trên lưng hai người. Chàng Ngây Thơ la lên:

- Hãy ngưng tay! Hãy ngưng tay! Muốn bao nhiêu tiền, tôi cũng sẽ trả cho ông!

Một trong hai tù nhân cất tiếng hỏi:

- Té ra chàng Ngây Thơ đấy à?

Người tù thứ hai hỏi tiếp:

- Sao? Chính là chàng Ngây Thơ đấy à?

Chàng Ngây Thơ nhìn lại lần nữa rồi nói:

- Phải chăng giấc mộng? Tôi mơ hay tỉnh? Tôi đang ở trong thuyền này hay không? Phải chăng ông nam tước mà tôi đã giết? Phải chăng ông

Pangloss mà tôi đã thấy xử giáo?

Cả hai người trả lời:

- Chính hai chúng tôi đây!

Martin ngạc nhiên hỏi tiếp:

- Sao? Ông chính là nhà đại hiền triết Pangloss đấy à?

Chàng Ngây Thơ nói gấp với viên thuyền trưởng:

- Thưa ông thuyền trưởng, ông đòi bao nhiêu để cho tôi chuộc Nam tước Thunder-ten-tronckh, một trong những nam tước nổi tiếng của đế quốc? Và cả ông Pangloss, nhà siêu hình học thâm thúy nhất của nước Đức?

Viên thuyền trưởng đáp:

- Đồ chó tín đồ Cơ đốc! Vì hai tên tù khổ sai tín đồ Cơ đốc này là thứ nam tước lớn và triết gia lớn, nên ta đòi phải chuộc năm chục nghìn đồng “sơ canh”.

- Ông sẽ được trả đủ số tiền. Ông hãy cho thuyền đi lẹ như chớp, đến ngay Constantinople, tôi sẽ trả tiền ông ngay lập tức. Ông hãy đưa tôi tới nơi trú ngụ của cô Cunégonde.

Viên thuyền trưởng theo đề nghị của chàng Ngây Thơ, cho thuyền đi thật lẹ tới thành phố, lẹ như cánh chim bay.

Trên chiến thuyền, chàng Ngây Thơ ôm lấy vị nam tước và ông Pangloss mà hôn nhiều lần; chàng hỏi:

- Làm sao mà nam tước còn sống, tôi đã giết ngài rồi mà? Còn thầy Pangloss yêu quý của tôi, tại sao thầy còn sống sau khi bị xử thắt cổ? Và tại sao cả hai ông lại thành tù nhân khổ sai chèo thuyền ở nước Thổ Nhĩ Kỳ này?

Vị nam tước hỏi:

- Có thật là em gái Cunégonde của tôi còn sống ở xứ này không?

- Thưa, đúng như thế. Cacambo trả lời.

Pangloss thì la lên:

- Trời ơi, thầy trò chúng mình lại gặp nhau!

Chàng Ngây Thơ giới thiệu với hai người triết gia Martin và người bạn trung thành Cacambo. Tất cả mọi người ôm lấy nhau, nói với nhau bao nhiêu câu hàn huyên tâm sự. Chiến thuyền đi như bay và cập bến.

Người ta tìm một người Do Thái đến để chàng Ngây Thơ bán cho anh ta một viên kim cương, lấy năm mươi ngàn đồng. Viên kim cương ấy đáng giá tới một trăm ngàn lạng, nhưng anh Do Thái lấy Abraham ra mà thề rằng anh ta không thể có hơn số tiền năm chục ngàn, chàng Ngây Thơ đưa đủ số tiền cho viên thuyền trưởng, chuộc hai người tù khổ sai. Pangloss cảm động quá, quỳ xuống ôm chân người đã giải thoát cho mình. Còn ông nam tước cảm ơn bằng một dấu hiệu nghiêng đầu và hứa sẽ trả lại số tiền cho chàng Ngây Thơ liền khi nào có dịp. Ông lại hỏi thêm:

- Có thể chắc là em gái tôi ở Thổ Nhĩ Kỳ không?

Cacambo đáp:

- Không gì chắc chắn cho bằng. Cô nương đang ở trong gia đình một hoàng thân và rửa chén đĩa.

Chàng Ngây Thơ cho kiếm hai người Do Thái nữa đến để bán thêm mấy viên kim cương rồi tất cả thuê một chiếc thuyền đi giải thoát cho cô Cunégonde.

Chương XXVIII

BIẾN CỐ XẢY RA CHO CHÀNG NGÂY THƠ, CUNÉGONDE, MARTIN, PANGLOSS...

Chàng Ngây Thơ nói với vị nam tước:

- Một lần nữa tôi xin lỗi ngài vì việc đã đâm xuyên qua bụng.

- Ta đừng nhắc lại chuyện cũ nữa. Thật ra lúc ấy tôi quá nóng, tôi thú nhận như thế. Nay anh đã muốn biết tại sao tôi bị đày đi chèo chiến thuyền, tôi nói rõ lại đầu đuôi câu chuyện anh nghe. Sau khi một sư huynh y tế chữa cho tôi lành vết thương, tôi bị một đảng Y Pha Nho bắt cóc, bỏ vào đê lao ở Buénos-Ayres trong thời gian em gái tôi đi khỏi đây. Tôi xin trở về La Mã, phục vụ bên cạnh linh mục giáo đoàn trưởng. Tôi được cử đi làm cha tuyên úy ở Constantinople, tại tòa đại sứ Pháp. Làm việc chưa được tám ngày, thì một buổi chiều tôi gặp một thanh niên sĩ quan nội dịch trong hoàng cung còn trai trẻ. Trời quá nóng bức, chàng thanh niên đi tắm và tôi cũng đi tắm luôn thể. Tôi không biết rằng một người Cơ đốc bị bắt gặp trần truồng với một người Hồi giáo là một trọng tội. Viên pháp quan hạ lệnh đánh tôi một trăm roi vào gan bàn chân rồi kết án tôi đi làm khổ sai dưới chiến thuyền. Tôi không tin rằng người ta có thể làm một việc bất công hơn thế nữa. Bây giờ tôi không biết tại sao em gái tôi lại làm bếp cho ông hoàng Transylvanie lánh nạn ở Thổ?

Chàng Ngây Thơ hỏi:

- Còn Pangloss tiên sinh, tại sao tôi gặp lại được tiên sinh ngày nay?

- Đúng thật là anh đã thấy tôi bị treo cổ; lúc đầu tôi bị xử thiêu trên giàn hỏa. Nhưng hỡi anh còn nhớ, lúc sắp thiêu tôi thì trời đổ mưa như thác chảy; họ không còn làm sao châm lửa vì gió thổi như bão; họ bèn đổi ra tội xử giảo vì không thể làm gì khác hơn. Người xử giảo tôi không phải là người biết rành việc thắt cổ. Thật ra nghề thiêu người thì y giỏi lắm. Y không quen xử giảo. Cái thùng thắt cổ bị thấm nước mưa, nên không thắt chặt; sợi thùng ấy bị thắt nút vụng về. Vì vậy tôi không tắt thở hẳn. Một y sĩ giải phẫu sau đó mua tử thi tôi, đem về nhà để tập mổ xẻ. Trước hết ông rạch một vết dao từ rún đến xương quai xanh của tôi. Khi bị dao rạch, tôi hét lên một tiếng lớn, đến nỗi viên y sĩ hoảng hồn té ngựa. Ông ta khiếp sợ,

bỏ chạy và còn bị té thang nữa. Bà vợ ông ở phòng bên nghe tiếng động, liền chạy qua phòng mổ xem chuyện gì xảy ra. Bà thấy vết mổ của tôi còn kinh hoàng hơn cả chồng; bà chạy ra đầu cầu thang và dồn cục lên người chồng bà. Khi hai ông bà hoàn hồn, tôi nghe bà bảo với ông:

- Ông ơi, tại sao ông mổ tử thi một tên tà giáo? Ông không biết rằng ma quỷ ở mãi trong xác tên tà giáo này hay sao? Để tôi chạy đi kêu một linh mục trừ diệt tà ma!

Tôi hoảng sợ khi nghe câu ấy. Thu hết tàn lực cuối cùng tôi la lên:

- Ông bà hãy thương hại tôi.

Sau hết ông y sĩ giải phẫu, người Bồ Đào Nha, trở nên bạo dạn: Ông may lại chỗ da bị mổ; vợ ông cũng săn sóc cho tôi. Mười lăm ngày sau, tôi bình phục. Ông y sĩ kiếm cho tôi một việc làm, xin cho tôi làm bồi ngựa cho một hiệp sĩ Malte. Chủ tôi kể đó ít lâu dự bị đi Venise và đến đây ông không còn tiền mượn tôi nữa. Tôi phải làm công cho một lái buôn ở Venise và theo ông đến Constantinople.

Một hôm, tôi ngông cuồng vào thăm một giáo đường Hồi giáo. Trong giáo đường chỉ có một giáo sĩ già và một nữ tín đồ rất đẹp, đang đọc kinh. Vú của cô hở cả; cô đeo ở trước ngực một bó hoa gồm nhiều loại hoa: hoa tuy líp, hoa hồng, hoa mẫu đơn, mao lương, huệ dạ hương, liên hương. Rồi cô làm rớt bó hoa xuống, tôi chạy đến, lượm lên, kính cẩn gài lại cho cô^[151]. Tôi chần chừ đứng sững ở đó khá lâu, đến nỗi vị giáo sĩ già nổi giận, nhận thấy tôi là một tín đồ Cơ đốc, ông kêu cứu. Người ta bắt, dẫn tôi đến một pháp quan. Ông này ra lệnh đánh tôi một trăm roi vào lòng bàn chân và kết án tôi khổ sai, đày đi chèo thuyền trong một chiến thuyền. Xuống thuyền, tôi bị xích và đặt vào một chiếc ghế dài để chèo thuyền, ngay bên cạnh ông nam tước. Cùng chiến thuyền này có bốn thanh niên gốc gác tỉnh Marseille, năm linh mục ở Napoli và hai tu sĩ ở Corfou. Họ cho tôi hay các việc như thế này thường xảy ra mỗi ngày. Ông nam tước cho rằng ông bị xử bất công hơn tôi, song tôi thì lại nghĩ rằng tắm tròng với một người Hồi giáo thì tội nặng hơn là gài bó hoa vào ngực cho một thiếu nữ. Hai chúng tôi thường tranh luận với nhau và hàng ngày thường bị đánh hai mươi roi gân bò vào lưng; cho tới ngày các diễn biến của vũ trụ kết hợp lại và đưa anh tới đây để rồi chuộc chúng tôi ra.

- Ông Pangloss thân mến, tôi xin phép hỏi ông: khi ông bị thắt cổ, rồi rạch da bụng, kể đến bị đánh đòn, bị đày đi khổ sai chèo thuyền, thì ông có còn nghĩ là mọi việc sẽ hoàn hảo hơn, hay không?

Pangloss đáp:

- Tôi vẫn giữ nguyên ý niệm lúc đầu, vì tôi là một triết gia, tôi không thể thay đổi ý kiến được. Leibniz không thể làm được, thuyết điều hòa tiền định là thuyết đúng nhất trên đời.

Chương XXIX

CHÀNG NGÂY THƠ TÁI NGỘ CUNÉGONDE

Trong khi chàng Ngây Thơ, vị nam tước, triết gia Pangloss, Martin và Cacambo kể cho nhau nghe những cuộc phiêu lưu của mỗi người, trong khi họ tham luận về những biến cố phối hợp và không phối hợp, về những lẽ nhân quả, về sự khổ vật chất và sự khổ tinh thần, về tự do và tính tất yếu, về những an ủi có thể tìm ra trong lúc làm việc chèo thuyền ở Thổ Nhĩ Kỳ, thì họ đã tới bờ biển Propontide, thấy căn nhà của ông hoàng lưu vong mà cô Cunégonde làm người hầu hạ. Điều thứ nhất họ trông thấy là cô Cunégonde cùng bà già đang phơi quần áo trên dây kẽm.

Vị nam tước xám mặt lại trước cảnh tượng ấy. Còn chàng Ngây Thơ, người yêu hiền dịu của cô Cunégonde thấy cô màu da đã xám, giọng nói khô khan, mắt nổi tia máu, má nhăn nheo, cánh tay nắng cháy, tróc da; chàng lui lại ba bước, rùng rợn sau lại bước tới vì xã giao, cô ôm chàng Ngây Thơ và anh của cô; mọi người ôm hôn bà già.

Chàng Ngây Thơ lo tiền chuộc cả hai người.

Sẵn có một miếng đất ở bên cạnh, có thể trồng tia được. Bà già khuyên chàng Ngây Thơ nên thích nghi với hoàn cảnh mới, chờ đợi sau này may ra số phận có khá hơn chăng?

Cô Cunégonde không biết là mình đã xấu xí; vì không ai bình phẩm cho cô hay. Cô tưởng mình còn nhan sắc, nên nói với một giọng tuyệt đối, nhắc lại với chàng Ngây Thơ những lời hứa cũ; giọng cô quả quyết đến nỗi chàng không dám chối từ. Chàng nói cho vị nam tước biết là chàng sẽ cưới em gái ông.

Nam tước nghiêm nghị đáp:

- Tôi không bao giờ chịu được một sự nhục nhã như vậy về phía em gái tôi và sự hỗn xược của ông. Người ta sau này không bao giờ trách móc tôi về việc đề hèn ấy, song con cái của em gái tôi sẽ không được gia nhập giai cấp quý tộc nước Đức nữa. Không, em gái tôi chỉ có thể lấy chồng cấp nam tước.

Cunégonde quỳ xuống ôm chân anh, đầm đìa giọt lệ; ông anh vẫn không lay chuyển.

Chàng Ngây Thơ bất bình nói:

- Hỡi anh chủ điền rồ kia, tôi đã cứu anh khỏi kiếp khổ sai chèo thuyền, tôi đã bỏ tiền chuộc anh. Tôi lại chuộc cả em gái anh nữa; nàng đang làm tôi đòi, rửa chén đĩa cho người ta. Nàng đang xấu xí mà tôi vẫn chịu cưới làm vợ. Vậy mà anh còn muốn ngăn cản sao? Nếu tôi không nén được cơn giận thì tôi lại giết anh lần nữa.

- Anh muốn giết tôi thì cứ giết, nhưng anh không thể cưới em gái tôi khi tôi còn sống.



**Điều thứ nhất họ trông thấy là cô Cunégonde
cùng bà già đang phơi quần áo trên dây kềm**
(Minh họa cho *Candide* của Moreau le Jeune)

Chương XXX

KẾT LUẬN

Chàng Ngây Thơ, trong thâm tâm không còn thêm muốn gì mà cưới cô Cunégonde. Nhưng thái độ hỗn xược cực độ của ông nam tước làm cho chàng quyết định phải làm phép cưới. Và lại cô Cunégonde nóng lòng thúc giục chàng mãi, nên chàng không nỡ bội ước. Chàng hỏi ý kiến ông Pangloss, ông Martin và người bạn trung tín Cacambo. Pangloss thảo một bản điều trần trong đó ông chứng minh rằng nam tước không có quyền gì ngăn cản em gái và nàng có quyền lấy chàng Ngây Thơ, theo pháp luật của đế quốc Đức đám cưới sẽ cử hành theo thể lệ một đám cưới bội tộc. Martin bàn nên liệng Nam tước xuống biển. Cacambo kết luận: nên giao trả ông ta cho viên thuyền trưởng Thổ Nhĩ Kỳ để ông ta nếm lại mùi gian khổ ít lâu nữa và khi nào có tàu thì gửi ông ta về La Mã, trả lại cho giáo đoàn, ý kiến này được đồng thanh chấp thuận. Bà già cũng tỏ ý tán thành. Song không ai nói cho em gái nam tước hay.

Người ta bỏ tiền ra thi hành công việc trôi chảy. Mọi người đều hài lòng đã lừa được một giáo sĩ dòng Tên và trừng phạt được tính kiêu hãnh của một nam tước Đức.

Cổ nhiên, một người như chàng Ngây Thơ, sau bao nhiêu tai họa, lại trở nên giàu có lớn nhờ những vàng bạc châu báu lấy được ở xứ Eldorado, mà cưới cô Cunégonde, chung sống với triết gia Pangloss, triết gia Martin và người bạn trung thành Cacambo, thì cuộc đời tươi đẹp biết chừng nào; chàng có thể sống một cuộc đời xa hoa, trong một xã hội quý phái. Nhưng chàng đã bị những người Do Thái lừa gạt bao nhiêu lần rồi bây giờ chàng chỉ còn có một khu đất mới mua được. Vợ chàng càng ngày càng xấu xí và đối tính thành người nóng nảy, quạu quọ, không chịu nổi. Bà già thì tàn tật, lại khó tính hơn cả Cunégonde. Cacambo lo trồng rau trên miếng đất, đem đi bán tại Constantiople; anh mệt nhọc vì làm việc quá nhiều, anh phải than thân trách phận. Pangloss thì thất vọng vì không được nổi danh trong một Đại học đường Đức, như ông mong muốn. Còn ông Martin, ông cương quyết tin rằng ở khắp mọi nơi, người ta đều gặp những chuyện chẳng may song ông còn kiên tâm xem xét việc đời. Chàng Ngây Thơ cùng Martin và Pangloss đôi khi tranh luận về siêu hình học và luân lý học. Nhìn qua cửa sổ, người trong nhà thường thấy những tàu đi qua, chở đầy những viên chức

cao cấp, những phó chủ giáo, những pháp quan, bị đày đi Lemnos, Mitylène, Erzeroum.^[152] Họ nhìn thấy những viên chức cao cấp khác, những phó chủ giáo khác, những pháp quan khác thế chỗ cho những người bị trục xuất và đến lượt họ lại bị trục xuất. Họ nhìn thấy những cái đầu đúng ra là bị nhồi rơm dù đã từng hiện diện ở chính phủ của các vua Thổ Nhĩ Kỳ. Cảnh tượng ấy làm cho mọi người lại thảo luận nhiều hơn. Khi không có gì tranh luận thì thấy buồn đến cùng cực. Một hôm bà già đã dám nêu ra câu hỏi:

- Tôi muốn biết ở đây đau khổ hơn vì buồn hay là người ta đau khổ vì bị hăm hiếp cả trăm lần bởi những tên giặc da đen, bị treo cổ sau một cuộc hỏa thiêu, bị rạch bụng, bị lâm vào cảnh khổ sai chèo thuyền, trải qua tất cả những khổ ải mà chúng ta đã gặp? So sánh với cảnh buồn ở đây, thì đâu đau khổ hơn.

- Đó là một vấn đề trọng đại. Chàng Ngây Thơ đáp.

Câu hỏi của bà già phát sinh ra những ý nghĩ mới, ông Martin phải kết luận rằng: con người sinh ra là để trải qua những cơn giông tố của lo sợ, hay là để lâm vào cảnh rất buồn chán của sự bất động, chàng Ngây Thơ không đồng ý nhưng chàng không nói quả quyết điều gì. Pangloss nhìn nhận rằng ông đau khổ ghê gớm, nhưng ông đã có lần thuyết minh rằng tất cả mọi việc sẽ hoàn hảo, nên bây giờ ông không thay đổi ý kiến.

Sau cùng, một việc xảy đến minh chứng cho những nguyên tắc đáng ghét của Martin, làm cho chàng Ngây Thơ lại càng do dự hơn bao giờ hết. Đó là việc mọi người trong nhà một hôm thấy cô Paquette và tu sĩ Giroflée bước vào trong nhà, trong một trạng thái khốn khổ cực độ; cặp này cho hay rằng họ đã ăn hết ba ngàn đồng bạc, họ đã bỏ nhau rồi chắp nối lại tơ duyên, gia đình lục đục, kể đến bị bắt vào đề lao sau trốn thoát; tu sĩ Giroflée thì nhập tịch Thổ Nhĩ Kỳ, còn Paquette tiếp tục làm nghề cũ, lăn lóc khắp nơi mà không đủ sống.

Nghe xong câu chuyện Martin nói với chàng Ngây Thơ:

- Tôi đã đoán trước với ông mà: Tiền ông cho họ sẽ tiêu tan hết và họ sẽ khổ như thường, khổ hơn trước nữa là khác. Ông và Cacambo từng có bao nhiêu triệu trong túi mà bây giờ cũng không sung sướng hơn cô Paquette và vị tu sĩ này.

Pangloss tiếp lời nói với cô Paquette:

- Con ơi! Trời đã đưa con đến với chúng ta. Con có biết rằng vì con mà ta đã mất một con mắt, một cái tai và cái đầu mũi. Bây giờ con đến nông nỗi này! Thế gian là cái chi chi vậy?

Biến cố mới trên đây đã khiến cho mọi người càng nói triết lý nhiều hơn.

Bên láng giềng có một giáo sĩ đạo Hồi, nổi danh, được coi như là triết gia thâm thúy nhất của nước Thổ Nhĩ Kỳ. Mọi người đồng ý kéo nhau đến xin ý kiến của ông.

Pangloss làm phát ngôn viên:

- Thưa tiên sinh, chúng tôi đến để thỉnh tôn ý. Xin tiên sinh giải thích cho chúng tôi tại sao con vật kỳ dị là cái con người này lại được Tạo hóa sinh ra trên Trái đất?

- Anh đặt ra vấn đề ấy làm gì? Đâu phải là việc của anh?

- Nhưng, thưa tiên sinh, trên mặt đất đây rầy những điều xấu xa, đau khổ.

- Xấu hay tốt, có quan hệ gì!

Khi Hoàng đế Thổ gửi một chiếc tàu sang Ai Cập, ngài đâu có phải bận tâm xem những con chuột cống trong hầm tàu có thoải mái không?

Pangloss hỏi:

- Vậy thì phải làm gì trên đời?

- Anh chỉ có việc lạng thình.

- Tôi đến đây là để mong được thảo luận với tiên sinh một chút về cái nhân và cái quả, về thế giới hoàn thiện, về nguyên nhân cái xấu, về tính chất của tâm hồn, và về thuyết điều hòa tiền định.

Nghe những câu ấy, vị giáo sĩ đạo Hồi cáo từ Pangloss và đóng sầm cửa lại.

Trong khi hai người trò chuyện, thì có tin loan truyền rằng người ta vừa bóp cổ chết hai vị đại thần cùng một giáo sĩ cao cấp; trước đó người ta đã

giết nhiều người trong phe của ba ông, đóng cọc những người ấy, đâm vào ruột gan họ. Thảm họa này làm sôi nổi dư luận khắp nơi, trong vài tiếng đồng hồ. Pangloss, chàng Ngây Thơ và Martin, khi trở về, gặp một ông già hiền hậu đương hóng mát, dưới một cây cam của nhà ông. Pangloss, vì tò mò cũng như thích tranh luận, liền hỏi thăm ông già:

- Vị giáo sĩ vừa bị giết tên là gì?

Ông già đáp:

- Tôi cũng không biết. Vả lại tôi không biết tên họ một giáo sĩ nào hay một vị đại thần nào. Tôi tuyệt đối không biết các biến cố mà ông vừa cho nghe. Tôi có thành kiến rằng thường thường những kẻ làm việc công, vẫn chết một cách khốn khổ. Và đáng đời cho họ! Không bao giờ tôi muốn biết tin tức ở thủ đô. Tôi chỉ sai người đến đó để bán hoa quả mà tôi trồng tía.

Nói xong, ông già mở cửa mời khách vào nhà. Hai con trai và hai con gái ông thết đãi họ nhiều loại nước quả tự làm lấy từ quả kaïmac dầm với vỏ thanh yên, từ cam, táo, chanh, chuối, đào lặc, cà phê Moka không hề trộn lẫn chút nào với cà phê của Batavia và các đảo^[153]. Sau đó hai người con gái lại đem nước hoa xức vào râu của chàng Ngây Thơ, của Pangloss và của Martin.

Chàng Ngây Thơ hỏi:

- Thừa cụ chắc cụ có vườn tược rộng rãi lắm?

- Tôi chỉ có hai mươi thước đất^[154], tôi trồng tía cùng với các con tôi. Sự làm việc làm cho tránh được ba điều là buồn rầu, tật xấu và sự đòi hỏi.

Chàng Ngây Thơ khi trở về nhà suy nghĩ rất nhiều về những lời nói của ông già. Chàng nói với Pangloss và Martin:

- Ông già hiền hậu ấy có lẽ sung sướng hơn cả sáu ông vua mà chúng ta được vinh dự ngồi cùng bàn dùng bữa.

Pangloss đáp:

- Càng có danh vọng lớn càng nguy hiểm lớn, nhiều triết gia đã đồng ý như vậy. Thật vậy, Eglon chúa tể dân Moabite đã bị Aod ám sát; vua Absalon thì bị treo tóc lên cây, vua Nadab, con trai của Jéroboam thì bị Baaza giết chết, vua Éla thì bị giết bởi Zambri; Ochosias thì bỏ mạng bởi

Jéhu, Athalie thì chết dưới tay Joïada^[153]. Các vua Joachim, Jéchonias, Sédécias, trở thành nô lệ. Các ông cũng biết số phận của các nhân vật như Crésus, Astyage, Darius, Denys xứ Syracuse, Pyrrhus, Persée, Annibal, ơgurtha, Arioviste, César, Pompée, Néron, Othon, Vitellius, Domitien^[156], Richard đệ Nhị nước Anh, Édouard đệ Nhị, Henri đệ Lục, Richard đệ Tam, Marie Stuart, Charles đệ Nhất, ba ông vua Henri nước Pháp, hoàng đế Henri đệ Tư^[157]? Các ông có biết...

Chàng Ngây Thơ nói:

- Tôi còn biết rằng chúng ta phải trồng tía khu vườn của chúng ta.

Pangloss nói:

- Anh có lý, bởi vì khi con người được đem ở vào vườn Éden thì anh ta đã bị đem vào đây ut operaretur eum^[158] để mà lao động rồi; điều đó chứng tỏ rằng con người không phải được sinh ra để nghỉ ngơi.

- Hãy làm việc mà đừng lý sự, Martin nói, đó là phương tiện duy nhất để có được cuộc sống tạm tạm.

Cả cái xã hội thu nhỏ bước vào dự định đáng khen ấy; mỗi người làm việc theo khả năng của mình. Mảnh đất nhỏ bé mang đến nhiều điều. Cunégonde thật sự là rất xấu xí, nhưng cô trở thành một người làm bánh ngọt tuyệt vời; Paquette thì thêu thùa; bà già thì lo việc giặt giũ. Người anh em Giroflée thì khỏi phải nói; anh ta là một thợ mộc cừ khôi, và cũng trở thành một con người lương thiện; còn Pangloss thì thỉnh thoảng nói với chàng Ngây Thơ: “Mọi sự kiện móc nối nhau trong thế giới ưu việt nhất có thể; bởi vì rốt cuộc, nếu anh không bị đá đít khỏi toà lâu đài đẹp đẽ vì tình yêu của cô Cunégonde; nếu anh không bị đưa tới Pháp đình, nếu anh không chạy đến châu Mỹ, nếu anh không cho ông nam tước một nhát kiếm, nếu anh không mất hết những con cừu lấy được từ xứ Eldorado, thì anh đã không ở đây để ăn món thanh yên dầm và đào lạc.”

Chàng Ngây Thơ trả lời:

- Đúng là như thế, nhưng phải trồng tía khu vườn của chúng ta đã.

NIÊN BIỂU TÓM TẮT CUỘC ĐỜI VÀ TÁC PHẨM CỦA VOLTAIRE

Ngày 21/11/1694: *François-Marie Arouet* chào đời - Voltaire tự cho mình không phải là con trai của *François Arouet*, công chứng viên, mà là của ông *de Rochebrune*, cựu sĩ quan kiêm thi sĩ.

1704-1711: học tại trường dòng Tên *Louis-le-Grand* - thành tích học hành rất xuất sắc.

1710: xuất bản một tập thơ.

1712-1715: lui tới những salon văn học và xã hội; bắt đầu nghiên cứu về luật pháp, tham gia vào một phái bộ ngoại giao tới *La Haye*, nhưng lại bị trả về *Paris* vì vụng trộm tình ái (1713). Ông cụ thân sinh muốn gửi ông tới *Saint-Domingue* (1713). Viết một bài thơ ca ngợi (1713) và một bài thơ trào phúng (1714).

Tháng Năm đến tháng Mười năm 1716: bị lưu đày tới *Sully-sur-Loire* vì những vần thơ về *Philippe d'Orléans* (quan nhiếp chính ở Pháp từ 1715 đến 1722).

Tháng Năm năm 1717 đến tháng Tám năm 1718: Bị giam ở ngục *Bastille* vì cùng lí do - Vở bi kịch đầu tiên của ông *Oedipe* là một thành công (1718) - Dùng bút danh *Voltaire*.

1719-1724: Nhận được một trợ cấp năm 1722. Ở nhiều tháng tại *Hà Lan* (1722): Liên minh hay *Henri Đại đế*: bản khởi thảo của trường ca *La Henriade*.

1725: Làm việc cho triều đình. Viết một bi kịch và một hài kịch.

1726-1728: 1726: thách đấu tay đôi: bị tổng giam và rồi được phóng thích sang Anh. Ông ở lại đây từ tháng Năm năm 1726 đến tháng Mười một năm 1728. Trường ca *La Henriade* được xuất bản ở *Luân Đôn*.

1730: Thơ về cái chết của cô *Lecouvreur*, nữ nghệ sĩ này khi chết đã bị ném xác ra đường. Thành công lớn với bi kịch *Brutus*. Bắt đầu từ năm 1730, ông làm giàu nhờ những giao dịch tài chính.

1731: Chuyện về *Charles XII*.

1732: Thành công vang dội với vở bi kịch *Zaïre*.

1733: Bắt đầu những mối liên hệ với bà du Châtelet kéo dài 16 năm.

Những bức thư triết học (*Les lettres philosophie*) buộc ông phải ẩn náu ở nhà bà du Châtelet, tại lâu đài Cirey, vùng Lorraine.

1736: bắt đầu trao đổi thư từ với người mà tương lai sẽ trở thành vua *Frédéric đệ Nhị* của nước Phổ. Bài thơ *Le Mondain* buộc ông phải trốn ở Hà Lan.

1737: Những yếu tố của triết học Newton.

1739: Xuất bản những chương đầu tiên của Thế kỷ của Louis XIV. Tác phẩm này bị tịch thu.

1740: Gặp *Frédéric đệ Nhị* lúc này đã trở thành vua Phổ.

1741: Thành công lớn với vở bi kịch *Mahomet* ở Lille nhưng những người sùng đạo đã làm cho vở kịch được in lại ở Paris. Làm công việc ngoại giao bên cạnh *Frédéric đệ Nhị*.

1743-1744: Anh em nhà Argenson, những bạn học cũ của Voltaire trở thành bộ trưởng bộ Chiến tranh và Ngoại giao.

1745: Kết giao với bà Denis.

1743: Bi kịch *Mérope*, một trong những thành công nhất của Voltaire. Làm việc cho *Frédéric đệ Nhị* - 1743-1747.

1746: Được bầu vào Viện Hàn lâm Pháp.

1747: Xuất bản cuốn *Memnon*, câu chuyện phương Đông (*Memnon, histoire orientale*), phiên bản đầu tiên của *Zadig*. Càng ngày ông càng bị thất sủng ở triều đình.

1748: Truyện kể *Le monde comme il va* được xuất bản lần đầu trong tổng tập (8 tập) của ông - *Zadig*.

1749: Bà du Châtelet qua đời sau một ca đẻ khó, kết quả của mối quan hệ của bà với nhà thơ Saint-Lambert.

1750: Khởi hành đến Berlin.

1752: *Frédéric đệ Nhị* cho đốt một bài văn đả kích giám đốc Viện Hàn lâm Berlin của *Voltaire*. Chuyện kể *Micromégas*; Thế kỷ của Louis XIV. Khởi thảo Từ điển triết học (*Dictionnaire philosophique*).

1753: Rời Berlin (tháng Ba); bị bắt một cách tùy tiện theo lệnh của *Frédéric đệ Nhị* ở Francfort (tháng Sáu).

1755: Cư ngụ ở Thụy Sĩ với bà Denis. Viết Thơ về thảm họa của Lisbonne, xuất bản vào tháng Ba năm 1756.

1756: Chiến tranh Bảy năm. Tháng Mười hai năm 1756: can thiệp không kết quả để cứu đô đốc Anh Byng.

Luận về phong tục, cho xuất bản những chuyện kể mới Giấc mộng của Platon (*Le song de Platon*), Scamentado du kí (*L 'histoire des voyages de Scarmentado*).

1757: Bài viết “Genève” của Bách khoa toàn thư gây tai tiếng ở Thụy Sĩ: *Voltaire* đã bị tố cáo là truyền cảm hứng cho d’Alembert. *Voltaire* thử thương lượng hòa bình cho nước Pháp và *Frédéric đệ Nhị*.

1758: Viết *Candide*.

1759: Tháng Một: *Candide* được xuất bản ở Luân Đôn, Amsterdam, Paris.

1760: *Rousseau* gửi cho ông một bức thư lãng nhục - Một loạt những chuyện kể châm biếm chống lại những phản-triết gia.

1761: Xuất bản bình luận về *Corneille* để trợ cấp cho bà *Corneille*. Can thiệp giúp cho một mục sư Tin lành bị kết tội chết (Toulouse).

1762: Xảy ra vụ nhà Calas. Trục xuất những giáo sĩ dòng Tên khỏi Pháp. Khẩu hiệu “Hãy nghiền nát sự bỉ ổi” (*Écrasez l’infâme*) lần đầu tiên xuất hiện.

1763: Chuyên luận về khoan dung. (*Traité sur la tolérance*).

1764: Từ điển triết học cầm tay (*Dictionnaire philosophique portatif*).

1765: Phục hồi danh dự cho nhà Calas.

1766: Hành hình kị sĩ La Barre, người đã cắt một cây thánh giá. Người ta đốt Từ điển triết học trên xác của ông này.

1767: L'ingénu.

1768: Công chúa Babylone (*La Princesse Babylone*) (chuyện kể).
Những tác phẩm của Voltaire bắt đầu tràn ngập châu Âu.

1770-1772: Những câu hỏi về Bách khoa thư (*Questions sur l'encyclopédie*).

1773: Bệnh tật làm suy giảm sức làm việc của ông.

1774: Chuyện kể Bò đực trắng (*Taureau blanc*).

1775: Nhận được từ Turgot, bộ trưởng của Louis XVI những biện pháp thuế khoá có lợi cho ứ Gex (*Ferney*).

1776: La Bible enfin expliquée.

1778: Du lịch tới Paris - Thành công làm cho suy kiệt - Qua đời ngày 30 tháng Năm ở tuổi 84.

1789: Tổng tập đồ sộ gồm 70 tập được xuất bản dưới sự chỉ đạo của Beaumarchais.

1791: Được đưa vào điện Panthéon.

Chú thích:

1. *Candide* là sáng tác của chính Voltaire, chứ không phải là tác phẩm dịch. Theo một số nhà nghiên cứu, Voltaire bịa ra thể để che mắt bọn thống trị, đồng thời để giễu cợt.

2. Thành phố xứ Wesphalie. Quân đội Pháp đã bị bại trận ở đây vào ngày 1 tháng Tám năm 1759. Tít phụ thuộc này được thêm vào năm 1761. Nó nhấn mạnh tầm quan trọng của chiến tranh Bảy năm (1756-1763) đối với sự hình thành của truyện.

3. Thunder-ten-tronckh: không gợi lên một từ tiếng Đức cụ thể nào. Đó là một phóng tác hần là ám chỉ sự chối tai của ngôn ngữ Đức. Kỳ lạ là từ “Thunder” khiến người ta nghĩ ngay đến tiếng Anh (tonnerre) và từ “Tonnerre de Dieu” (Thiên Lôi).

4. Tiếng Pháp là “Candide” (trong trắng, thật thà, ngây thơ v.v...) - ND.

5. Một nhà quý tộc có thể tự cao tự đại vì từng ấy chi tộc thuộc tầng lớp quý phái do tổ tiên của ông ta đã được chính thức thừa nhận là quý tộc. Vấn đề là rõ ràng ở đây có một sự phóng đại nực cười ám chỉ niềm tự hào là quý tộc ở Đức, còn nghiêm ngặt hơn nhiều so với ở Pháp đối với những cuộc hôn nhân không tương xứng. Những nhà nghiên cứu phá hệ học, nhất là từ thế kỷ XVI, cũng có niềm say mê quý tộc, niềm say mê ấy còn được tăng lên bởi những cuộc điều tra-thanh lọc của một số nước quân chủ châu Âu. Nhưng chức vị nam tước, dưới con mắt của Voltaire, rõ thật “nực cười”.

6. Tiếng Pháp là “Monseigneur”: tước vị dành riêng cho các hoàng thân, công tước và công khanh, ở chính quyền tỉnh lẻ...

7. Tiếng Pháp là “*la métaphisico-théologo-cosmolonigologie*”. Từ *cosmolonigologie* được ghép từ hai từ *cosmologie* (vũ trụ luận) và *nigaud* (đồng âm với *nigo*, nghĩa là ngốc nghếch). *Cosmologie* là khái niệm vũ trụ học khởi nguồn từ nhà triết học Đức Christian Wolff (1679-1754) (học trò của Leibniz), chỉ khoa học thế giới nói chung. Maupertuis (1698-1759), địch thủ của Voltaire, đã cho xuất bản *Essai de cosmologie* [Tiểu luận về vũ trụ học]. Nhưng định nghĩa kỳ quặc trước hết tác động tới độc giả là “thuyết biện thần” [théodicée] của Leibniz (1710), mà cha Castel, trong *Mémoires*

de Trévoux [Hồi ký Trévoux] đã định nghĩa như một “học thuyết vật - địa lý - thần học”.

8. Nguyên văn tiếng Pháp: “tout est bien” [mọi việc đều tốt] ám chỉ câu nói nổi tiếng của nhà thơ Anh Pope, trong *Essay on Man* [Tiểu luận về con người -1733]: “Whatever is, is right” [Dù đó là cái gì, thì cũng tốt thôi].

9. Cái tên hàm ý mỉa mai bởi một công nương Đức cũng mang tên này được phong thánh năm 1012, vì đã chứng tỏ sự trong trắng của mình có thể chịu được lửa thiêu.

10. Ghép từ hai tiếng Hy Lạp, nghĩa là “tout-langue” (*tout*: tất cả, mọi; *langue*: cái lưỡi, ngôn ngữ), ám chỉ triết gia Pangloss hay lý sự về tất cả mọi việc. Voltaire xây dựng nhân vật triết gia Pangloss dựa trên hình mẫu Panurge, nhân vật trong tác phẩm của Rabelais, thầy của Pantagruel. Ta có lý do để tin rằng Voltaire đã đọc lại Rabelais trong khi sáng tác *Candide*.

11. Tiếng Pháp: “leçon de physique expérimentale”, nhại tiêu đề một cuốn sách nổi tiếng thế kỷ XVIII: *Leçon de physique expérimentale* của tu viện trưởng Nollet. Voltaire đã viết năm 1739: “Thuyết biện thần nào của Leibniz mà chẳng mang đến một thử nghiệm của Nollet”.

12. “Raison suffisante”: lý do đầy đủ, một nguyên tắc của Leibniz: “... chẳng đời nào có cái gì xảy đến mà không có một nguyên nhân hoặc chí ít là một lý do xác định, nghĩa là cái có thể dùng để giải thích theo cách tiên nghiệm tại sao cái đó lại tồn tại và tại sao nó lại hơn tất cả những cách khác như thế.”(Leibniz, *Théodicée* [Biện thần luận], 1,44).

13. Bảo Gia Lợi là phiên âm của từ *Bulgares*, chỉ những bộ tộc người Phổ (nay là miền Đông Bắc nước Đức) [ND].

14. Valdborghoff-trarbk-dikdorff: phức hợp phụ âm và danh từ, để mô phỏng tiếng Đức. Tuy nhiên, việc xác định những yếu tố là có thể: vald (rừng), berg (núi), hoff (sân), dik (rậm), dorff (làng xóm). Còn từ “trarbk” giống như một sự sáng tạo phóng túng.

15. Màu đồng phục của những người mộ lính Phổ nổi tiếng. Do tồn tại dưới chế độ quân chủ quân sự mà lại ít dân nên nước Phổ luôn thiếu đàn ông để ra trận.

[16.](#) Một bộ (pied) - o m 324. - Một tắc - nửa bộ (đơn vị đo lường hồi trước), khoảng 1,8 m [ND].

[17.](#) Rõ ràng là vẫn chưa tồn tại nhà nước Bulgarie. Nước Bulgarie chỉ được thiết lập vào thế kỷ XIX, bằng cách tự giải phóng khỏi ách đô hộ của người Thổ Nhĩ Kỳ. Đầu chương cho phép người ta, vào thế kỷ XVIII, dễ dàng nhận ra vua Phổ Frédéric II.

[18.](#) Người ta không ngần ngại chuốc cho say những “tân binh”, thậm chí ép họ nhập ngũ bằng vũ lực.

[19.](#) Ám chỉ việc đào ngũ thường diễn ra, tác động tới mọi người lính. Từ đó mà việc trừng phạt trở nên tàn nhẫn.

[20.](#) Vấn đề là - theo Voltaire - đây không phải là sự phóng đại trào phúng, mà là một con số đúng quy chế, mà ông đã trích dẫn nhiều lần trong tác phẩm của mình.

[21.](#) Dioscoride: thầy thuốc Hy Lạp sống vào thế kỷ I.

[22.](#) Theo Votaire, Abares là một quốc gia của người Scythes, cũng như người Bulgares, tộc người đã xâm chiếm và tàn phá Đông Âu từ thế kỷ VI đến thế kỷ IX. Người Pháp (Abares) và người Phổ (Bulgares), thông qua những cuộc chiến của mình, bởi vậy, đã chìm đắm trong sự tàn bạo thời trung đại. Nhưng hẳn người ta có thể nhận ra một sự ám chỉ ác hiểm thói đồng tính của Frédéric II khi tác giả lựa chọn từ Bulgares: từ “bougre” phái sinh từ “bulgare” ban đầu chỉ một người theo dị giáo, một kẻ có thói giao cấu ở hậu môn.

[23.](#) Hát bài *Te Deum* nghĩa hành động tạ ơn sau khi chiến thắng. Ở đây, mỉa mai là cả hai bên đều tạ ơn, vì thường thì vào thế kỷ XVIII, kết quả của cuộc chiến là không rõ ràng. Tháng Tám năm 1758, Người Phổ và người Áo tranh cãi về chiến thắng của trận Zorndorf thuộc về bên nào.

[24.](#) Nghĩa là luật của con người, hay luật quốc tế, coi như quy định những quan hệ bang giao, kể cả những xung đột quân sự. Cuốn sách quan trọng dành cho vấn đề này là cuốn sách của Grotius người Hà Lan: *Du droit de la guerre et de la paix* (Luật về chiến tranh và hòa bình, 1625). Grotius và những người kế tục ông đã dựng lên trường phái Luật Tự nhiên nổi tiếng, mà ngành giáo dục đã cấm trong các trường đại học Pháp.

[25.](#) Để hiểu được cái ảo tưởng này, cần phải nhớ lại sự thịnh vượng khác thường của Hà Lan vào thế kỷ XVII, át cả vua Pháp Louis XIV (vua Mặt trời). Voltaire đã nhiều lần lưu lại đây. Đó là một thiên đường trên mặt đất từ La Haye đến Amsterdam”, (thư ngày 7 tháng Mười năm 1772). Hà Lan cũng là một nơi tị nạn cho những nạn nhân bị truy hại.

[26.](#) Cả châu Âu, dù ít dù nhiều, đều xua đuổi ăn mày và du thủ du thực, tất nhiên, với hiệu lực và tính nghiêm khắc hơn ở những nước Bắc Âu và những nước theo đạo Tin lành.

[27.](#) Tiếng Pháp: *bonne cause* (chính nghĩa). Nhưng *cause* cũng có nghĩa là nguyên nhân. Chàng Ngây Thơ hiểu từ này theo nghĩa thứ hai (vì chàng là học trò của triết gia Pangloss) nên lại luận bàn về nhân quả, gây nên tình trạng ông nói gà bà nói vịt.

[28.](#) Nhà hùng biện này là mục sư Tin lành [ND].

[29.](#) Người này là một “bon anabaptist”: thành viên của giáo phái Tái tẩy hay Tái thanh tẩy, một giáo phái của đạo Tin lành, tỏa đi khắp vùng Westphalie và Hà Lan. Phái này chủ trương rửa tội lại những người mà phái này cho là chưa đủ điều kiện để chịu phép rửa tội. Đặc điểm nổi bật nhất của phái này là chủ trương chỉ làm phép Thánh tẩy hay rửa tội cho những ai có thể tự mình công khai tuyên xưng đức tin và những người đã được chịu phép Thánh tẩy trong các trường hợp khác, như khi còn nhỏ, chưa ý thức được gì, đều phải được Thánh tẩy lại mới trở thành Kitô hữu thực thụ.

[30.](#) Sự truy lạc và ngu dốt của những thầy tu dòng François là một trong những đề tài chế giễu truyền thống. Voltaire còn không quên chế giễu những tu sĩ dòng Tên đồng tính.

[31.](#) Pangloss mắc bệnh giang mai.

[32.](#) Người châu Âu học từ Mexico cách sản xuất son (màu nhuộm hồng điều) bắt đầu từ rệp son, một loài sâu được đưa vào châu Âu.

[33.](#) Tiếng Pháp: *a priori* (tiên nghiệm, thiên tiên...): một lập luận được gọi là *a priori* khi nó được dựa trên không phải những sự việc, mà trên những lý lẽ theo trật tự logic.

[34.](#) Trận động đất ở Lisbonne diễn ra vào ngày 1 tháng Mười một năm 1755. Nó đã gây ra một đám cháy lớn. Theo những người làm chứng, nó đã

khiến cho 25.000 đến 30.000 người chết.

[35.](#) Batavia: thủ đô của Java, thuộc địa của Hà Lan, được sáng lập năm 1619 (hiện nay là Djakarta).

[36.](#) Từ thế kỷ XVII, người Nhật đã cấm người nước ngoài. Chỉ người Hà Lan là có quyền buôn bán gần Nagasaki, với điều kiện bỏ tất cả các dấu hiệu Kitô giáo, nhất là phải dẫm lên cây thánh giá như một cam kết bỏ đạo.

[37.](#) Trận động đất ở Lima [kinh đô của Pérou] đã xảy ra, nhưng nhiều năm trước trận động đất ở Lisbonne (1748). Ở đây, Pangloss là người phát ngôn những giả thuyết cập nhật nhất về nguồn gốc của động đất.

[38.](#) Âm chỉ những giáo điều thần khải của đạo Thiên Chúa.

[39.](#) Ở đây, tên nhân viên của Pháp đình này nhắc đến tội tổ tông, Adam và Eve ăn trái cấm, nên mới có sự sa ngã và trừng phạt.

[40.](#) Nghi lễ mà nạn nhân là những người bị Pháp đình kết tội là dị giáo. Theo Voltaire, cuộc thiêu sống này diễn ra ngày 20 tháng Sáu năm 1756. Hình như trên thực tế, ba vụ thiêu sống, vào ngày 8 tháng Mười năm 1756, ngày 28 tháng Chín năm 1757 và 27 tháng Tám năm 1758, là không có liên quan tới trận động đất và bị can là những người không bị kết tội tử hình.

[41.](#) Ăn thịt gà bỏ mỡ, ám chỉ người Do Thái.

[42.](#) Đầu tác phẩm, khi giới thiệu về gia đình nam tước, Voltaire không nói rõ con trai của nam tước là anh hay em cô Cunégonde. Ở chương IV, khi chàng Ngây Thơ gặp lại thầy cũ và hỏi chuyện về gia đình nam tước, Pangloss có nhắc đến con trai của ông bà nam tước: “đứa con trai bà là con đỡ đầu của tôi, cùng chịu số phận như chị nó” [tức là cô Cunégonde]. Ở đây và những chương sau, chàng trai này lại được cho là anh của cô Cunégonde. Có sự không nhất quán như vậy phần vì tác giả không nói rõ (“frère” đều có thể hiểu là anh trai hoặc em trai), phần vì có lẽ dịch giả không chú ý.

[43.](#) Ngày lễ Sabbat: ngày thứ Bảy, ngày nghỉ ngơi để dành cho việc thờ phụng thần linh trong đạo Do Thái.

[44.](#) Luật cũ là luật của Cựu ước (luật của người Do Thái), luật mới là luật của Tân ước (luật của người Cơ đốc giáo). Vấn đề là cái đêm bị tranh chấp ấy không biết thuộc về thứ Bảy hay Chủ nhật.

[45.](#) Người Do Thái bị Nabuchodonosor đày tới Babylone vào năm 587 tCN.

[46.](#) Có thể hiểu là “chó cái Cơ đốc”. Vì Chúa Jésus trong chuyến trở về Ai Cập đã lưu lại Galilée nên người không theo đạo Cơ đốc thường gọi người theo đạo Cơ đốc như vậy để mạt sát.

[47.](#) Cadix: hải cảng của Tây Ban Nha trên bờ Đại Tây Dương.

[48.](#) Dân binh của Tòa án Pháp đình.

[49.](#) Avacéna: địa danh không xác định được.

[50.](#) Badajoz: thành phố Tây Ban Nha, nằm ở biên giới với Bồ Đào Nha.

[51.](#) Y Pha Nho: Phiên âm Hán Việt theo kiểu cũ của từ Espagne (Tây Ban Nha).

[52.](#) Vua Tây Ban Nha đã nhường lại cho Bồ Đào Nha thành phố Thánh thể (Saint-Sacrement), nằm trong vùng truyền giáo dòng Tên của Paraguay, Nam Mỹ. Các giáo sĩ dòng Tên đã bị kết tội vì đã gây nên những cuộc nổi dậy hoặc trợ giúp cho những người Da đỏ nổi dậy.

[53.](#) Chỉ gió mậu dịch, gió ổn định thổi quanh năm thổi từ Đông sang Tây ở vùng nhiệt đới.

[54.](#) Giáo hoàng Urbain thứ Mười không tồn tại. Ban đầu Voltaire đặt tên là Clément XII, người đã cai trị từ năm 1730 đến 1740. Palestrine là một thành phố gần Rome, thuộc về dòng họ Barberini. Một thành viên của dòng họ này là giáo hoàng dưới cái tên Urbain VIII (1623-1644).

[55.](#) Massa-Carrara: một lãnh địa nhỏ thuộc nước Ý, ở Toscane.

[56.](#) Thể thơ bốn khổ, mười bốn câu.

[57.](#) Sôcôla là một thức uống hợp một thời bấy giờ.

[58.](#) Gaète: nơi nghỉ dưỡng ở phía Nam La Mã.

[59.](#) Một cảng thuộc Maroc.

[60.](#) Ngư dân của những quốc gia này thường đồng thời là cướp biển.

[61.](#) Những hiệp sĩ đảo Malte: dòng tu mang tính quân sự, được thiết lập ở Malte từ năm 1518 đến 1798. Dành riêng cho những quý tộc châu Âu, dòng tu này chuyên tâm vào việc chống lại những tín đồ Hồi giáo.

[62.](#) Moulay Ismaël: cai trị từ năm 1672 đến 1727. Con số năm mươi đứa con trai mang tính phóng đại, nhưng thực tế về những cuộc xung đột thì không.

[63.](#) Atlas: dãy núi quanh Maroc và Algérie.

[64.](#) Nguyên văn tiếng Ý: *O che sciagura d'essere senza coglioni!* (nghĩa đen: Không có cu mới bất hạnh làm sao!) Người này ở chương sau, tự giới thiệu mình là một ca sĩ bị hoạn.

[65.](#) Một thành phố của Ý.

[66.](#) Ở đây tác giả nói đến những ca sĩ bị thiến ngay từ nhỏ để giữ được giọng cao (soprano). Trong số này có Carlo Broschi, còn gọi là Parinelli (1705-1782) sinh ra ở Naples. Sau sự nghiệp ca sĩ vinh quang, ông đã đến Tây Ban Nha và trở thành sủng thần bên cạnh Philippe VI.

[67.](#) Ceuta: Hải cảng Tây Ban Nha, nhìn ra eo biển Gibralta.

[68.](#) Thủ đô của Tunisie.

[69.](#) Một tỉnh thuộc Thổ Nhĩ Kỳ.

[70.](#) Thành phố cảng Ai Cập.

[71.](#) Một tỉnh của Thổ Nhĩ Kỳ.

[72.](#) Azof: Nga hoàng Pierre Đại đế vây hãm và xâm chiếm cảng Azof của Thổ Nhĩ Kỳ, bên bờ biển Đen vào năm 1695-1696.

[73.](#) Voltaire mượn chi tiết kỳ lạ này từ thánh Jérôme và có vẻ tâm đắc với nó nên đã sử dụng nó nhiều lần.

[74.](#) Phiên âm Hán Việt của từ Moscou, thủ đô của Nga.

[75.](#) Bà già đã đi qua nước Nga từ Moscou đến Riga (trong vùng Baltic), đến những hải cảng của Đức Rostock và Wismar, đi xuống Leipsick (vùng Saxe), rẽ sang phía Tây về Cassel (vùng Hesse), rồi lại đi lên Hà Lan, lưu lại Utrecht, Levde, La Haye, Rotterdam.

[76.](#) Giáo sư Robeck, sinh năm 1672, là một lý thuyết gia về sự tự tử, tự nguyện chết đuối năm 1739.

[77.](#) Buénos-Avres: Thủ phủ của chính quyền Rio de Plata, thuộc địa Tây Ban Nha.

[78.](#) Cái tên hư cấu, được tạo ra với những lối viết lằng nhằng, thể hiện sự sáo rỗng trong tính tự kiêu của người Tây Ban Nha.

[79.](#) Âm chỉ sách *Sáng thế* trong Kinh Thánh khi Abraham xưng vợ mình là em gái, để nàng trở thành vợ không chính thức của pharaon, rồi vua Abimelech. Con trai ông là Issac cũng đã làm như thế với vợ mình là Rebecca. Đó là một chủ đề về sự lựa chọn trong những cuộc tranh luận về Kinh Thánh. Tóm lại, Candide còn cao ngạo hơn cả Abraham (và hơn cả Des Grieux trong *Manon Lescaut*).

[80.](#) Nghĩa là anh chàng đầy tớ này có một phần tư dòng máu là người Tây Ban Nha, tức là con một người đàn ông da trắng với một người lai hoặc một người đàn ông lai với một phụ nữ da trắng. Tucuman hiện nay là một thành phố của Argentine.

[81.](#) Năm 1755-1776, người ta tin rằng một giáo sĩ dòng Tên đã được bầu làm vua Paraguay.

[82.](#) Mũ ba khía (*bonnet à trois cornes*): mũ của những giáo sĩ dòng Tên. Mũ barrette vuông của những giáo sĩ dòng Tên đặt lên trên ba “khía” nửa chéo. Ngọn giáo là một đoàn thương được các hạ sĩ quan lục quân mang cho đến thời Cách mạng Pháp.

[83.](#) Những thầy tu ở Nam Mỹ có quyền sở hữu nô lệ.

[84.](#) Thánh Ignace thành Loyola, người sáng lập ra dòng Tên (1491-1556).

[85.](#) Cha Croust, hiệu trưởng trường Colmar, tìm cách làm hại Voltaire, khi Voltaire lưu lại Colmar năm 1754. Voltaire có với con người này một mối hiềm thù dai dẳng. Tuy nhiên, ông này chỉ xuất hiện trong *Candide* vào năm 1761, thay cho cha Didrie, giáo sĩ dòng Tên ít được biết đến hơn và tất nhiên, mang tính hư cấu.

[86.](#) Âm chỉ rõ ràng sự đồng tính.

[87.](#) Ruộng nho: ẩn dụ thông dụng trong Kinh Thánh.

[88.](#) Chức quý tộc cha truyền con nối, nên vị đại tá này là nam tước [ND].

[89.](#) Nhật báo Trévoux là tờ báo của các giáo sĩ dòng Tên, được lập ra năm 1701 ở Trévoux, chủ trương chống lại các nhà triết học.

[90.](#) Những hình tượng trong thần thoại nửa người nửa vật. Thế kỷ XVIII rất quan tâm tới vấn đề quái thai. Một số người cho rằng những thần đồng nội... thực ra là sản phẩm của sự giao cấu giữa khỉ với đàn bà. Voltaire hình như cũng tin như thế.

[91.](#) Cuốn *Lịch sử người Inca* của Garcilaso de la Vega có nói về những “người Orejone hay người Da đỏ tai to” ở Bắc Paraguay (tai to do những đồ trang sức làm biến dạng).

[92.](#) Ở đây, Voltaire mỉa mai Rousseau vì theo Rousseau, tốt nhất là con người cần được trở về với thiên nhiên để trở nên lương thiện và giữ được bản tính tự nhiên của mình.

[93.](#) Eldorado: “xứ sở vàng”, đất nước tưởng tượng, phủ đầy vàng và đá quý, mà những người đi chinh phục châu Mỹ và những kẻ phiêu lưu tìm kiếm ở Nam Mỹ sau cuộc chinh phục của người Tây Ban Nha.

[94.](#) Cayenne: thuộc địa của Pháp, nằm ở rất xa Paraguay.

[95.](#) Hoàng đế của một vương triều hưng thịnh ở Ấn Độ, nổi tiếng vì có nhiều vàng ngọc.

[96.](#) Chỉ để chế của người Inca. Họ đã lập ra cho du khách những trạm dừng chân phục vụ miễn phí đồ ăn dự phòng và lạc đà không bướu.

[97.](#) Ngài Walter Raleigh: nhà hàng hải người Anh, người đã thám hiểm vùng Amazone năm 1595, theo yêu cầu của nữ hoàng Elisabeth đệ Nhất, để tìm kiếm xứ Eldorado. Ông để lại một truyện kể về chuyến du hành của mình mà Voltaire đã đọc.

[98.](#) Tương đương với khoảng 66m chiều cao và 30m chiều rộng.

[99.](#) Khoảng 1.500m.

[100.](#) Có thể ám chỉ thành phố Mexico mà sự tráng lệ của nó đã làm những người Tây Ban Nha sửng sốt.

[101.](#) Thuộc địa của Hà Lan nằm ngay cạnh Guyane thuộc Pháp.

[102.](#) Người ta chặt tay để nô lệ khỏi chết vì hoại thư.

[103.](#) Luật về người Da đen do Louis XIV ban hành quy định cắt chân trong trường hợp bỏ trốn.

[104.](#) Venise là một chính thể cộng hòa và được tiếng là thành phố giải trí. Nhưng tất cả những miêu tả về thành phố nhấn mạnh quyền lực đáng sợ của Nhà nước Pháp đình, thể chế chính trị được đặt ra để bảo vệ an ninh nội bộ của nền Cộng hòa thông qua những thủ tục tố tụng bí hiểm nhất và bạo tàn nhất.

[105.](#) Chính là các nhà xuất bản. Ngành xuất bản ở Hà Lan khá năng động và nổi tiếng, quyền tác giả nhìn chung được bảo hộ.

[106.](#) Tín đồ một giáo phái của đạo Tin lành bị coi là dị giáo vì đã bác lại một số giáo lý (Chúa Ba ngôi, sự thần thánh hoá Jésus).

[107.](#) Tiếng Pháp: manichéisme. Mọi cuộc trò chuyện về cái ác đều dẫn đến một cách hợp logic việc nói về đạo Manes hay còn gọi là đạo thiện ác. Học thuyết này mang tên người sáng lập (Persan Manes) xuất hiện vào thế kỷ III, bị Giáo hội kết tội là dị giáo. Học thuyết này cho rằng vũ trụ là sự đấu tranh giữa hai căn nguyên ngang bằng và đối kháng: cái Thiện và cái Ác. Cố nhiên, đó là một giải pháp khả dĩ cho vấn đề về cái ác. Tuy nhiên, thế kỷ XVIII, người ta có khuynh hướng đồng nhất đạo Socin với đạo Manes.

[108.](#) Tiếng Pháp: globule (tiểu cầu). Voltaire dường như là người đầu tiên dùng từ này để gọi Trái đất, nhằm nhấn mạnh sự nhỏ bé của Trái đất và con người trong vô tận.

[109.](#) Cùng với hội chợ Saint-Laurent, hội chợ Saint-Germain là một trong hai hội chợ lớn ở Paris. Nó diễn ra từ ngày 3 tháng Hai đến ngày 3 tháng Tư. Những trò vui và diễn cảnh ở đây (chẳng hạn như diễn kịch) thu hút nhiều du khách.

[110.](#) Âm chỉ những học thuyết khoa học thời bấy giờ, mà theo đó, núi non được hình thành trong một đại dương ban sơ. Người ta đưa ra làm bằng những vỏ sò biển được tìm thấy rất xa biển, trên những đỉnh núi. Voltaire vẫn luôn giễu cợt những lý thuyết như thế.

[111.](#) Một chiếc xe du lịch.

[112.](#) Bệnh đậu cừu (clavelée) là một căn bệnh dễ lây giữa những con vật lấy len. Voltaire là thành viên của Viện Hàn lâm Bordeaux. Nhưng chắc hẳn ở đây ông chế giễu Viện Hàn lâm Berlin và giám đốc của nó là Maupertuis, người mà Voltaire đã chê trách giữa những người khác vì đã quả quyết rằng “không có bằng cứ nào khác ngoài sự tồn tại của Thượng đế trong Z ngang bằng với BC bị phân chia bởi A hơn B” (Voltaire, *Diatribes du docteur Akakia*).

[113.](#) Lối vào phía Nam Paris.

[114.](#) Adrienne Lecouvreur (1692-1730): khởi nghiệp vào năm 1717 trong vai Monime, trong vở *Mithridate* của Racine, bị Giáo hội khai trừ như tất cả những diễn viên khác, cô chết trước khi có thể ăn năn và được mai táng như Voltaire đã miêu tả.

[115.](#) Nguyên văn là “ce gros cochon”: gã heo mập ấy.

[116.](#) Tiếng Pháp: “folliculaire” (nhà báo lông vịt, kẻ xáo trá), là một từ mới chắc hẳn do Voltaire sáng tạo và để chỉ một nhà báo tồi, người viết văn đả kích chẳng tài cán gì. Voltaire đã tạo nên từ này từ từ “feuille” (lá, tờ báo) và từ “follicule” được dùng trong thực vật học (quả khô dạng lá) và trong giải phẫu học (túi nang nhỏ).

[117.](#) Fréron: cây bút độc địa, chống đối kịch liệt với Voltaire [ND].

[118.](#) Cô đào Clairon (1723-1803): nghệ sĩ nổi tiếng, đã tham gia đóng nhiều vở bi kịch của Voltaire, chẳng hạn vở *Tancredè*. Tên cô chỉ xuất hiện trong tiểu thuyết năm 1761.

[119.](#) Chỉ các con bạc: “nhà con” đối lập với “nhà cái”.

[120.](#) Gabriel Gauchat (1709-1774), đối thủ của các nhà triết học và Voltaire.

[121.](#) Trablet (1677-1770), một đối thủ khác của Voltaire.

[122.](#) Trên thực tế đã có nhiều vụ bắt giữ sau cuộc mưu sát của Damien đối với vua Louis XV ngày 5 tháng Một năm 1757. Damien sinh ra ở Arras năm 1715. Tháng Năm năm 1610 xảy ra vụ ám sát của Ravaillac. Năm 1594, Jean Châtel ám sát Henri IV.

[123.](#) Phiên âm Hán Việt của từ Canada. Dĩ nhiên, Canada không phải là nguyên nhân chính của chiến tranh giữa Anh và Pháp như Voltaire tưởng.

[124.](#) Đô đốc Byng đã bị hành hình trong vịnh Portsmouth ngày 14 tháng Ba năm 1757 vì đã thiếu tính chiến đấu trước hạm đội Pháp khi hạm đội này đang vây hãm Port-Mahon, trên đảo Minorque (1756).

[125.](#) Dòng tu Théatin được lập ra vào thế kỷ XVI ở Ý. Quảng trường Saint-Marc là quảng trường nổi tiếng nhất ở Venise.

[126.](#) Poco curante: tiếng Ý nghĩa là “vô tư lự”.

[127.](#) Raphaël (1483 - 1520): danh họa người Ý.

[128.](#) Canton: kẻ ám sát César.

[129.](#) Ám chỉ những cuộc bút chiến thời bấy giờ về nhạc kịch, âm nhạc Ý, Pháp.

[130.](#) Homère: thi sĩ Hy Lạp, được xem là tác giả của anh hùng ca nổi tiếng *Illiad* và *Odyssée*.

[131.](#) Trong *Illiad*, cuộc vây hãm thành Troie kéo dài 10 năm.

[132.](#) L'Énéide: sử thi gồm mười hai ca khúc của Virgile (70-19 trước Công nguyên).

[133.](#) Arioste (1474-1533): thi sĩ người Ý.

[134.](#) Horace (65-8 trước Công nguyên): thi sĩ người La Mã.

[135.](#) Cicéron (106-43 trước Công nguyên): luật sư chính khách, triết gia người La Mã.

[136.](#) Sénèque (khoảng thế kỷ IV trước Công nguyên đến năm 65 sau Công nguyên): triết gia La Mã.

[137.](#) Những thầy tu dòng thánh Dominique giữ một vai trò quan trọng trong Pháp đình.

[138.](#) Milton(1608-1674): nhà thơ Anh, tác giả của một sử thi thánh kinh, *Thiên đường đã mất*.

[139.](#) Chỉ phần *Sáng thế ký* trong Kinh Thánh.

[140.](#) Trong *Cộng hoà* (République) của Platon.

[141.](#) Padoue: thành phố bên cạnh Venise.

[142.](#) Achmet đệ Tam: vua Thổ Nhĩ Kỳ từ 1703 đến 1730. Ông mất năm 1736 trong một cung điện cũ kỹ dành riêng cho những ông vua Thổ Nhĩ Kỳ bị phế truất.

[143.](#) Ivan VI: con trai của cháu gái sa hậu Anna, được tôn xưng là sa hoàng ngay lúc mới chào đời (1740) và bị Elisabeth, con gái của Pierre Đại đế phế truất năm 1741. Ông này bị xử tử dưới triều Catherine II, năm 1764.

[144.](#) Charles Édouard (1720-1788): con trai út của Jacques II (bị truất ngôi năm 1688 và sống ở La Mã). Ông toan tính xâm lược xứ Écosse năm 1745 nhưng thất bại ở Culloden.

[145.](#) Auguste II (1696-1763): Tuyển hầu xứ Saxe, vua Ba Lan từ 1733 đến 1763. Năm 1756, quân đội của Frédéric II nước Phổ đã buộc ông phải rời bỏ “đất nước được thừa kế” của ông, tức là xứ Saxe.

[146.](#) Stanislas Leczynsky (1677-1766): Lên ngôi vua Ba Lan năm 1704, nhưng bị Pierre Đại đế săn đuổi nhiều năm. Do Louis XV, người đã lấy con gái ông thúc đẩy, ông lại được đăng quang một lần nữa vào năm 1733, nhưng ngay sau đó lại bị người Nga và người Phổ săn lùng. Năm 1738, ông chấp nhận là hầu tước vùng Lorraine và Bar. Samartes là tên cũ của Ba Lan. Sông Vistule là con sông chảy qua vùng Varsovie.

[147.](#) Théodore de Neuhoff (1694-1765): người Đức được bầu làm vua đảo Corse năm 1736 với sự giúp đỡ của quốc trưởng Tunis. Ông chạy trốn 8 tháng ở Luân Đôn, sau đó bị bỏ tù vì nợ nần trong 7 năm.

[148.](#) Bến Mamara.

[149.](#) Ragotski (1676-1735): Hoàng thân Hungary từng nổi lên chống lại người Áo với sự giúp đỡ của nước Pháp, trở thành vua xứ Transylvanie và lui về Thổ Nhĩ Kỳ sau thất bại của ông.

[150.](#) Tất cả những địa danh này đều nằm ven bờ Đông Địa Trung Hải.

[151.](#) Cách hành xử này trái ngược với quy định của đạo Hồi, nhưng là tập quán của người châu Âu, thể hiện sự tôn trọng phụ nữ.

[152.](#) Lemnos, Mitylène hiện nay là những hòn đảo thuộc Hy Lạp. Erzeroum: thành phố của Thổ Nhĩ Kỳ.

[153.](#) Batavia hiện nay là Djakarta, Indonesia.

[154.](#) Tiếng Pháp: vingt arpents (tương đương với 7-8 hecta).

[155.](#) Những tên người trong Cựu ước.

[156.](#) Những tên người trong lịch sử cổ đại.

[157.](#) Những tên người thuộc lịch sử cận đại.

[158.](#) Trích từ Kinh Thánh, Sáng thế ký: II, 15, có nghĩa “để mà làm việc”.

Mục lục

[LỜI NHÀ XUẤT BẢN](#)

[GIỚI THIỆU TÁC GIẢ VÀ TÁC PHẨM](#)

[VIẾT SỰ NGÂY THƠ](#)

[Chương I CHÀNG NGÂY THƠ ĐƯỢC NUÔI NẮNG TRONG MỘT TÒA LÂU ĐÀI TỐT ĐẸP](#)

[Chương II CHÀNG NGÂY THƠ SỐNG CHUNG VỚI NGƯỜI BẢO GIA LỢI](#)

[Chương III CHÀNG NGÂY THƠ THOÁT KHỎI TAY NGƯỜI BẢO GIA LỢI](#)

[Chương IV CHÀNG NGÂY THƠ GẶP LẠI THẦY CŨ, TRIẾT GIA PANGLOSS](#)

[Chương V BẢO TỔ, ĐẪM TÀU, ĐỘNG ĐẤT, KHIẾN CHO PANGLOSS, JACQUES VÀ CHÀNG NGÂY THƠ RA SAO](#)

[Chương VI NGƯỜI TA TIẾN HÀNH VỤ THIÊU SỐNG HAY HO NHƯ THẾ NÀO ĐỂ NGĂN ĐỘNG ĐẤT, VÀ CHÀNG NGÂY THƠ ĐÃ BỊ ĐÒN ĐÍT RA SAO](#)

[Chương VII CHÀNG NGÂY THƠ ĐƯỢC BÀ GIÀ CHĂM SÓC VÀ GẶP LẠI NHỮNG NGƯỜI CHÀNG YÊU QUÝ](#)

[Chương VIII CÂU CHUYỆN VỀ CÔ CUNÉGONDE](#)

[Chương IX CHÀNG NGÂY THƠ GIẾT MỘT LÚC HAI MẠNG NGƯỜI](#)

[Chương X CHÀNG NGÂY THƠ, CUNÉGONDE VÀ BÀ GIÀ CỰC KHỔ NHƯ THẾ NÀO KHI TỚI CADIX. BA NGƯỜI XUỐNG TÀU VƯỢT BIỂN](#)

[Chương XI CÂU CHUYỆN CỦA BÀ GIÀ](#)

[Chương XII CÂU CHUYỆN TIẾP VỀ NHỮNG ĐAU KHỔ CỦA BÀ GIÀ](#)

[Chương XIII CHÀNG NGÂY THƠ BUỘC LÒNG PHẢI CÁCH BIỆT CUNÉGONDE VÀ BÀ GIÀ](#)

[Chương XIV CHÀNG NGÂY THƠ VÀ ĐỒ ĐỆ CACAMBO ĐƯỢC CÁC GIÁO SĨ DÒNG TÊN ĐÓN TIẾP Ở PARAGUAY](#)

[Chương XV CHÀNG NGÂY THƠ GIẾT ANH RUỘT CỦA NGƯỜI YÊU](#)

[Chương XVI CHUYỆN XẢY RA GIỮA HAI THẦY TRÒ KHI GẶP HAI THIẾU NỮ, HAI CON KHỈ VÀ Đám NGƯỜI RỢ OREILLONS](#)

[Chương XVII CHÀNG NGÂY THƠ VÀ THUỘC HẠ ĐẾN XỨ ELDORADO\[93\] KỲ LẠ](#)

[Chương XVIII THẦY TRÒ CACAMBO THẤY GÌ Ở XỨ ELDORADO](#)

[Chương XIX HAI NGƯỜI ĐẾN SURINAM; CHÀNG NGÂY THƠ LÀM QUEN VỚI MARTIN](#)

[Chương XX ĐIỀU GÌ XẢY RA TRÊN BIỂN VỚI CHÀNG NGÂY THƠ VÀ MARTIN](#)

[Chương XXI TÀU TỚI GẦN BỜ BIỂN PHÁP, HAI NGƯỜI VẪN ĐÀM LUẬN](#)

[Chương XXII BIẾN CỐ XẢY ĐẾN CHO HAI NGƯỜI Ở NƯỚC PHÁP](#)

Chương XXIII CHÀNG NGÂY THƠ VÀ MARTIN TỚI MIỀN DUYÊN HẢI ANH RỒI BỎ ĐI NGAY

Chương XIV GẶP LẠI CÔ PAQUETTE TRONG TAY MỘT TU SĨ

Chương XXV ĐI DU THUYỀN ĐẾN THĂM LÃNH CHÚA POCOCURENTÉ, NHÀ QUÝ TỘC THÀNH VENISE

Chương XXVI CHÀNG NGÂY THƠ VÀ MARTIN DỪNG BỮA VỚI SÁU NGƯỜI NGOẠI QUỐC

Chương XXVII TRONG CUỘC HÀNH TRÌNH TỚI CONSTANTINOPLE, CHÀNG NGÂY THƠ GẶP LẠI NAM TƯỚNG VÀ PANGLOSS

Chương XXVIII BIẾN CỐ XẢY RA CHO CHÀNG NGÂY THƠ, CUNÉGONDE, MARTIN, PANGLOSS...

Chương XXIX CHÀNG NGÂY THƠ TÁI NGỘ CUNÉGONDE

Chương XXX KẾT LUẬN

NIÊN BIỂU TÓM TẮT CUỘC ĐỜI VÀ TÁC PHẨM CỦA VOLTAIRE